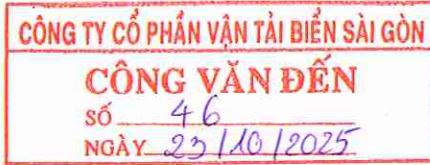


CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2021-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 7 năm 2025



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình ĐHCĐ thường niên thường niên năm 2025 của
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn (SSC)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn (Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua sửa đổi, bổ sung lần 6) ngày 28/4/2021;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn ngày 28/4/2021.

Ban Kiểm soát ("BKS") Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn ("Công ty") nhiệm kỳ 2021-2026 kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

Ban Kiểm soát ("BKS") Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 hoạt động trong năm 2024 gồm các thành viên:

- Ông Đỗ Đức Tuấn - Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Dương Thị Kim Kiều - Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thành viên Ban Kiểm soát

BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của BKS. Cụ thể:

- Lập kế hoạch kiểm soát và thông báo tới Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Tổng Giám đốc Công ty để triển khai thực hiện;
- Tổ chức kiểm soát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc;
- Tham dự cuộc họp HĐQT khi được yêu cầu; Tham gia góp ý đối về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty tại các cuộc họp HĐQT;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định quản trị nội bộ của Công ty; Tổ chức kiểm tra, kiểm soát công tác tài chính, kế toán và công tác kinh doanh của Công ty;
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định, nghị quyết của HĐQT;

- Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

BKS đã tổ chức thực hiện kiểm soát trực tiếp tại Công ty theo kế hoạch như sau:

- Lần 1 bắt đầu từ ngày 04/11/2024: Kiểm soát toàn diện tài chính các năm 2021, 2022, 2023 và 6 tháng đầu năm 2025 có mở rộng đến 9 tháng năm 2024;
- Lần 2 bắt đầu từ ngày 14/04/2025: Kiểm soát toàn diện tài chính năm tài chính 2024, đợt 2

Kết quả kiểm soát:

- Do BKS không thống nhất chung được các nội dung kết quả kiểm soát, những đề xuất kiến nghị để có được Báo cáo kết quả kiểm soát chung gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc. Do vậy BKS thống nhất từng thành viên BKS có Báo cáo độc lập về kết quả kiểm soát của mình gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc

Kèm theo là Báo cáo kết quả kiểm soát của từng thành viên BKS; thành viên BKS Dương Thị Kim Kiều không có báo cáo, gồm:

Kiểm soát lần 1:

- ✓ Báo cáo kết quả kiểm soát ngày 02/01/2025 của thành viên BKS Đỗ Đức Tuấn
- ✓ Báo cáo kết quả kiểm soát ngày 31/12/2024 của thành viên BKS Nguyễn Thị Huyền Trang

Kiểm soát lần 2:

- ✓ Báo cáo kết quả kiểm soát ngày 06/05/2025 của thành viên BKS Đỗ Đức Tuấn
- ✓ Báo cáo kết quả kiểm soát ngày 23/05/2025 của thành viên BKS Nguyễn Thị Huyền Trang)
- Kết quả báo cáo độc lập của từng thành viên BKS có những nội dung phát hiện cần khuyến nghị như nhau nhưng ý kiến đề xuất, kiến nghị khác nhau và cũng có những nội dung phát hiện cần khuyến nghị khác nhau

Kèm theo là PHỤ LỤC SỐ 2: TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM SOÁT CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

II. Kết quả giám sát tài chính, kinh doanh và thẩm định Báo cáo tài chính các năm 2022, 2023 2024

Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 15/5/2024 của ĐHĐCĐ đã thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị kiểm toán/soát xét các Báo cáo tài chính ("BCTC") các năm 2022, 2023, 2024.

Đến thời điểm ĐHĐCĐ năm 2025, Công ty có các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán như sau:

- BCTC riêng năm 2022 của Công ty mẹ đã được kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán số 704/BCTC-TC/2024/AASCS ngày 27/08/2024;

BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán số 705/BCTC-TC/2024/AASCS ngày 27/08/2024;

- BCTC riêng năm 2023 của Công ty mẹ đã được kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán số 708/BCTC-TC/2024/AASCS ngày 27/08/2024;

BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán số 709/BCTC-TC/2024/AASCS ngày 27/08/2024;

- BCTC riêng năm 2024 của Công ty mẹ đã được kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán số 310/BCTC-TC/2025/AASCS ngày 27/03/2025;

Công ty Chưa có Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán

BKS đã thẩm định các báo cáo tài chính trên để báo cáo ĐHĐCĐ và nhận thấy:

- Các Báo cáo tài chính các năm 2022, 2023, 2024 đã được kiểm toán, Kiểm toán viên và Công ty kiểm toán đều có những ý kiến ngoại trừ đối với các Báo cáo tài chính này. Những ý kiến ngoại trừ này ảnh hưởng rất lớn và trọng yếu đến tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính các năm 2022, 2023, 2024 của Công ty.
- Khi xem xét các ý kiến ngoại trừ, BKS nhận thấy các ý kiến ngoại trừ này:
 - +) Không Phải là những nội dung Bất Khả Kháng;
 - +) Không Phải là những nội dung Không thể khắc phục, xử lý, điều chỉnh trên Báo cáo tài chính để đảm bảo ý kiến của Kiểm toán viên không còn ngoại trừ.

Với những ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên và Công ty Kiểm toán đối với Báo cáo tài chính các năm 2022, 2023, 2024:

1. BKS đề nghị ĐHĐCĐ:

- Không thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán;
- Không thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán;
- Không thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán.

2. BKS kiến nghị ĐHĐCĐ ra nghị quyết yêu cầu HĐQT xem xét, làm rõ các ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên đối với các Báo cáo tài chính của Công ty; Chỉ đạo Tổng Giám đốc điều chỉnh lại các Báo cáo tài chính trong trường hợp những ý kiến đó là phù hợp với quy định của Pháp luật, Chế độ kế toán và Chuẩn mực kế toán hiện hành để trình ĐHĐCĐ phê duyệt báo cáo tài chính theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty.

III. Kết quả giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc

1. Kết quả giám sát HĐQT

- BKS không có ý kiến cần phải lưu ý tới ĐHĐCĐ đối với HĐQT khi thực hiện trách nhiệm quản lý của mình theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định khác của pháp luật.

- Còn tồn tại một số hạn chế trong hoạt động của HĐQT như sau:
 - Một số Nghị quyết của ĐHĐCĐ triển khai rất chậm, có nhiều nội dung khi triển khai chưa nhận được sự đồng thuận nhất trí của tất cả các thành viên HĐQT dẫn tới không ban hành được Nghị quyết để triển khai;
 - Một số kiến nghị của thành viên Hội đồng quản trị (ông Trần Thiện và ông Nguyễn Văn Long), vẫn chưa được giải quyết đáp ứng được yêu cầu của 02 thành viên trên;
 - Các cuộc họp HĐQT có nhiều vấn đề cần thông qua để ban hành Nghị quyết nhưng phải tổ chức nhiều lần;
 - Một số kiến nghị của BKS, Thành viên BKS về hoạt động kinh doanh, về công tác quản trị tài chính, kế toán chưa được HĐQT xem xét, giải quyết có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty và việc tuân thủ pháp luật. Trong đó có những nhận xét, kiến nghị của thành viên BKS tại các Báo cáo kết quả kiểm soát riêng được đánh giá, xác định là nghiêm trọng.
- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; đã ban hành 24 Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tổ chức, nhân sự của Công ty. *Kèm theo là PHỤ LỤC SỐ 1: DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT NĂM 2024*
- Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và tổ chức hợp lệ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Một số thành viên HĐQT với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mình đã thực hiện giám sát trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và các hoạt động khác của Công ty nhằm khuyến nghị với HĐQT và Tổng Giám đốc những vấn đề tồn tại trong hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

2. Kết quả giám sát Tổng Giám đốc

✚ Về chế độ phân cấp, ủy quyền

Tổng Giám đốc đã thực hiện ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng, Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ, Phó Giám đốc Trung tâm kho vận thay mặt Tổng Giám đốc thực hiện điều hành một hoặc một số hoạt động nghiệp vụ sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

✚ Về thực hiện nhiệm vụ

Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm. Tuy nhiên, công tác điều hành còn tồn tại một số hạn chế như sau:

- Chưa chủ động, có biện pháp hữu hiệu về sắp xếp nhân sự, đặc biệt là nhân sự cao cấp; Công tác quản trị nhân sự của Công ty khá yếu, trong đó đặc biệt liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán) và bộ phận kế toán theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chưa xem xét một cách thận trọng, nghiêm túc, khách quan để khắc phục những kiến nghị của các thành viên BKS tại các Báo cáo kết quả kiểm soát, đặc biệt trong việc xử lý những vi phạm, sai phạm có liên quan đến các tổ chức, cá nhân; Cũng không có những phản hồi, trao đổi, phối hợp với các thành viên BKS để làm rõ các nội dung từng vấn đề được kiến nghị/khuyến nghị.
- Đến thời điểm hiện tại, việc khai thác, vận hành bãi container rộng 6480 m2 chưa có Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng là vi phạm và không tuân thủ theo quy định của Pháp luật.

IV. Kết quả đánh giá phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc

1. Đánh giá phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT

- HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin các Nghị quyết, Quyết định cho BKS. Kế hoạch kiểm soát và kết quả kiểm soát được BKS cung cấp đầy đủ cho các thành viên HĐQT. Triển khai kiểm soát, BKS đã thông tin cho HĐQT để phối hợp, và cử thành viên tham gia (nếu bố trí được người).
- Các cuộc họp của HĐQT về hoạt động sản xuất kinh doanh đều mời đại diện BKS tham dự; cũng các văn bản xin ý kiến của các thành viên HĐQT đều được gửi tới các thành viên BKS.
- HĐQT tạo điều kiện cho BKS thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.
- Kết quả kiểm soát hoạt động tài chính, kinh doanh do BKS/Thành viên BKS thực hiện theo kế hoạch đều được kịp thời gửi tới HĐQT để nắm bắt, xem xét nhằm có những biện pháp ứng xử, chỉ đạo và xử lý kịp thời theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.

2. Đánh giá phối hợp hoạt động giữa BKS với Tổng Giám đốc

- Các báo cáo quản trị tài chính kinh doanh hàng tháng khi báo cáo HĐQT đều được đồng kính gửi cho các thành viên BKS.
- Tổng Giám đốc đã triển khai và chỉ đạo các phòng/ban/bộ phận có liên quan của Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu, hồ sơ, chứng từ và các báo cáo của Công ty khi BKS thực hiện kiểm soát theo kế hoạch.

Tuy nhiên: Khi kiểm soát toàn diện Báo cáo tài chính các năm 2021, 2022, 2023 và 9 tháng năm 2024 (từ ngày 04/11/2024 đến ngày 15/11/2024) thì việc tương tác, trao đổi trực tiếp của Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận có liên quan với Ban KS thiếu thiện chí phối hợp, gây khó khăn cho BKS và thành viên HĐQT cùng tham gia. Cụ thể: trong quá trình kiểm soát, BKS đề nghị được làm việc trực tiếp với Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân, bộ phận có liên quan được Tổng Giám đốc phân công để trao đổi, làm rõ một số vấn đề nhưng BKS nhận được lý do bận họp, bận việc trong suốt thời gian kiểm soát tại Công ty SSC. Có những nội dung buộc BKS và thành viên HĐQT cùng tham dự phải có văn bản kiến nghị khẩn cấp về tình hình hoạt động của Đội xe của Văn phòng Công ty nhưng cũng không được phản hồi giải quyết.



Vì vậy, việc tương tác chỉ đơn thuần là “BKS yêu cầu cung cấp và Công ty cung cấp hồ sơ chứng từ”; Mặt khác việc cung cấp hồ sơ, chứng từ không theo đúng thời gian và kế hoạch mà BKS yêu cầu.

V. Kiến nghị của BKS

1. Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh với các kế hoạch hành động cụ thể, hiệu quả. Theo đó:
 - Phân tích, đánh giá và có phương án cơ cấu hợp lý lại hoạt động kinh doanh của các đơn vị, bộ phận đảm bảo hiệu quả hoạt động.
 - Xây dựng các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định và thực tế hoạt động, đảm bảo mục tiêu khuyến khích các đơn vị, bộ phận trực thuộc chủ động, năng động và tự chịu trách nhiệm; Gắn lợi ích của các đơn vị, bộ phận với hiệu quả của thực hiện nhiệm vụ kinh doanh.
 - Tăng cường công tác giám sát hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT đối với hoạt động của Công ty để có những khuyến nghị/chỉ đạo/điều chỉnh kịp thời hoạt động của Công ty theo đúng Nghị quyết và quy định của Pháp luật.
2. Thực hiện đối chiếu xác nhận đầy đủ các khoản nợ phải thu, phải trả tại thời điểm cuối năm; tập trung rà soát, thu thập các hồ sơ về các khoản công nợ khó đòi; xác định trách nhiệm cá nhân liên quan (nếu có), đề xuất giải pháp xử lý nợ theo quy định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
3. Đẩy mạnh tái cơ cấu tổ chức quản lý, xây dựng chính sách nhân sự phù hợp, phát triển nguồn nhân lực có năng lực và chuyên môn đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty; Đồng thời nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế tiền lương phù hợp với quy định theo hướng gắn hiệu quả, năng suất lao động với thu nhập;
4. Tập trung thúc đẩy kế hoạch đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương và các dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo tiến độ theo kế hoạch nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh;
5. Có biện pháp sử dụng nguồn tiền mặt vào hoạt động sản xuất kinh doanh thay vì gửi tiền có kỳ hạn ở ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
6. Tiếp tục liên hệ, làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc ghi nhận hai kho vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để đảm bảo pháp lý của hai kho đúng theo quy định, qua đó giúp cho việc kinh doanh kho của công ty đảm bảo đúng quy định của pháp luật;
7. Tiếp tục làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để gia hạn thời gian sử dụng đất của các khu đất mà công ty đang quản lý, sử dụng;
8. Đề nghị ĐHĐCĐ ra Nghị quyết yêu cầu HĐQT tập trung xem xét, rà soát những nội dung theo kiến nghị của thành viên BKS tại các Báo cáo kết quả kiểm soát; Chỉ đạo Tổng Giám đốc khắc phục hoặc báo cáo cấp có quyền khắc phục những tồn tại, kiến nghị của BKS/thành viên BKS. Đồng thời có những biện pháp xử lý phù hợp với quy định về những sai phạm theo kiến nghị/khuyến nghị của BKS/thành viên BKS (nếu có).



VI. Phương hướng hoạt động trong năm 2025 của BKS

1. Giám sát việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các Quy chế/ Quy định công ty trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp;
2. Kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng của HĐQT, Tổng Giám đốc trong quản lý điều hành kinh doanh, tổ chức công tác kế toán, lập báo cáo tài chính;
3. Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập;
4. Giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm;
5. Phối hợp/hỗ trợ HĐQT/các Thành viên HĐQT khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong trường hợp được yêu cầu/đề nghị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của BKS/Thành viên BKS;
6. Lập kế hoạch và triển khai kiểm soát toàn diện tình hình tài chính, kinh doanh năm 2025 của Công ty.
7. Báo cáo/Trình ĐHĐCĐ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của BKS.

Trên đây là Báo cáo về hoạt động của BKS năm 2024 kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

1. ĐHĐCĐ Công ty;
2. Thành viên BKS;
3. HĐQT Công ty;
4. Lưu

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên – Trưởng Ban kiểm soát **Đỗ Đức Tuấn**

Thành viên Ban kiểm soát **Nguyễn Thị Huyền Trang**

Thành viên Ban kiểm soát **Dương Thị Kim Kiều**

PHỤ LỤC SỐ 1: DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn)

TT	Số	Ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tỉ lệ thông qua	Tình hình thực hiện
1	01/NQ-HĐQT-SSC	18/01/2024	V/v thông qua kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và lập danh sách cổ đông thực hiện quyền	3/5	Đã thực hiện
2	02/NQ-HĐQT-SSC	26/03/2024	V/v thông qua chủ trương nhân sự giữ Tổng Giám đốc Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh	3/5	Đã thực hiện
3	03/NQ-HĐQT-SSC	11/04/2024	V/v hủy bỏ danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng - ngày 02/02/2024	3/5	Đã thực hiện
4	04/NQ-HĐQT-SSC	11/04/2024	V/v lập danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền lấy ý kiến bằng văn bản	3/5	Đã thực hiện
5	05/NQ-HĐQT-SSC	06/05/2024	V/v gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	3/3	Đã thực hiện
6	06/NQ-HĐQT-SSC	06/05/2024	V/v thông qua nội dung thỉnh thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng	3/3	Đã thực hiện
7	07/NQ-HĐQT-SSC	14/05/2024	V/v bầu chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn	3/3	Đã thực hiện
8	08/NQ-HĐQT-SSC	14/05/2024	V/v lập danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2024 Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn	5/5	Đã thực hiện
9	09/NQ-HĐQT-SSC	15/05/2024	V/v thông qua danh sách Ban kiểm phiếu và Thư ký ghi biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	5/5	Đã thực hiện

TT	Số	Ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tỉ lệ thông qua	Tình hình thực hiện
10	10/NQ-HĐQT-SSC	04/06/2024	V/v thông qua nội dung thỉnh thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng liên quan đến nội dung biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	3/3	Đã thực hiện
11	11/NQ-HĐQT-SSC	04/06/2024	V/v thông qua chủ trương kéo dài thời gian ông Lê Minh giữ chức vụ TGD Công ty TNHH LD Giao nhận Kho vận Bình Minh	3/3	Đã thực hiện
12	12/NQ-HĐQT-SSC	04/06/2024	V/v công nhận giá trị pháp lý các Nghị quyết và các văn bản của HĐQT Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn	3/3	Đã thực hiện
13	13/NQ-HĐQT-SSC	13/06/2024	V/v kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn	3/5	Đã thực hiện
14	14/NQ-HĐQT-SSC	18/06/2024	V/v phê duyệt phương án thanh lý 03 xe đầu kéo do chi nhánh Hải Phòng quản lý và khai thác	3/5	Đã thực hiện
đ	15/NQ-HĐQT-SSC	18/06/2024	V/v Phê duyệt chủ trương trả mặt bằng thuê hiện tại và chuyển trụ sở văn phòng của chi nhánh Hải Phòng	3/5	Đã thực hiện
16	16/NQ-HĐQT-SSC	18/06/2024	V/v thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2024		Đã thực hiện
			+ Hợp đồng giữa SSC và Công ty CP Vận tải biển GLS (4/4 thành viên được quyền biểu quyết);	4/4	
			+ Hợp đồng giữa SSC và JVS (1/2 thành viên được quyền biểu quyết)	1/2	
17	17/NQ-HĐQT-SSC	26/06/2024	V/v miễn nhiệm chức vụ TGD Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn	3/4	Đã thực hiện
18	18/NQ-HĐQT-SSC	26/06/2024	V/v bổ nhiệm chức vụ TGD Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn	3/4	Đã thực hiện

TT	Số	Ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tỉ lệ thông qua	Tình hình thực hiện
19	19/NQ-HĐQT-SSC	26/06/2024	V/v thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn	3/4	Đã thực hiện
20	20/NQ-HĐQT-SSC	26/06/2024	V/v Nội dung trình ĐHĐCĐ về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty	3/4	Đã thực hiện
21	21/NQ-HĐQT-SSC	26/06/2024	V/v Nội dung trình ĐHĐCĐ về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS Công ty	3/4	Đã thực hiện
22	22/NQ-HĐQT-SSC	26/06/2024	V/v thuê đơn vị tư vấn cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	3/4	Đã thực hiện
23	23/NQ-HĐQT-SSC	01/07/2024	V/v nội dung trình ĐHĐCĐ về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty	5/5	Đã thực hiện
24	24/NQ-HĐQT-SSC	01/07/2024	V/v nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2024	3/5	Đã thực hiện

PHỤ LỤC SỐ 2: TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM SOÁT CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
(Kèm theo Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 trình ĐHĐCĐ năm 2025)

TT	Nội dung khuyến nghị tổng hợp trên các Báo cáo	Báo cáo của TV BKS Đỗ Đức Tuấn	Báo cáo của TV BKS Nguyễn Thị Huyền Trang
A	KẾT QUẢ ĐỢT 1 TỪ NGÀY 04/11/2024		
I	PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT		
I	Thiếu tích cực, hợp tác với Ban KS trong công tác kiểm soát theo kế hoạch	HDQT chỉ đạo làm rõ nguyên nhân, kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, tổ chức	HDQT chỉ đạo làm rõ nguyên nhân, kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, tổ chức
II	KẾT QUẢ KIỂM SOÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÁC NĂM 2021, 2022, 2023, 2024		
1	Báo cáo tài chính năm 2021		
	Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC (Báo cáo phát hành ngày 05/05/2022 thay thế cho Báo cáo phát hành ngày 11/03/2022)	- BCTC năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán (phát hành lại) vẫn còn chứa đựng sai sót trọng yếu khi xác định và hạch toán cổ tức được chia từ Công ty JVS - Kiến nghị HDQT chỉ đạo kiểm tra và điều chỉnh lại Báo cáo tài chính cho đúng	Thông nhất với BCTC năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán ngày 05/05/2022
2	Báo cáo tài chính năm 2022 và năm 2023		
	Báo cáo kiểm toán có ý kiến ngoại trừ đối với các Báo cáo tài chính năm 2022 và năm 2023 của Công ty		
a	Ý kiến thứ nhất		
	Hạch toán tài sản cố định và trích khấu hao TSCĐ bất 6480 do chưa có Biên bản nghiệm thu, bản giao đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật	Đề nghị HDQT chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc điều chỉnh lại Báo cáo tài chính các năm 2022 và 2023 theo đúng quy định của pháp luật về kế toán	Công ty Đề nghị HDQT chỉ đạo Tổng Giám đốc làm việc với nhà thầu để ký Biên bản nghiệm thu, bản giao đưa vào sử dụng để giảm khoản thuế TNDN liên quan đến khấu hao đã tự loại trừ khi tính thuế.
b	Ý kiến thứ hai:		
	Dùng quỹ tiền lương đã trích vào chi phí của năm 2021 để chi trong năm 2022; Trích quỹ lương bổ sung năm 2022 và năm 2023 vào chi ph không có đủ cơ sở/khi Kế hoạch SXKD chưa được ĐHĐCĐ thông qua	Đề nghị HDQT chỉ đạo, giám sát và yêu cầu TGD hủy bỏ việc trích quỹ lương năm 2022 và năm 2023 vào chi phí không có cơ sở theo quy định	Đề nghị HDQT chỉ đạo TGD làm việc với Công ty kiểm toán AASCS để điều chỉnh việc trích quỹ lương khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong BCTC năm 2024
c	Ý kiến thứ 3		

TT	Nội dung khuyến nghị tổng hợp trên các Báo cáo	Báo cáo của TV BKS Đỗ Đức Tuấn	Báo cáo của TV BKS Nguyễn Thị Huyền Trang
	Tạm trích quỹ khen thưởng các năm 2022, 2023 chưa đủ cơ sở khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thông qua/Kế hoạch SXKD chưa được ĐHĐCĐ thông qua Năm 2022: 2.894.400.000 đồng Năm 2023: 2.000.000.000 đồng	Đề nghị HĐQT chỉ đạo, giám sát và yêu cầu TGD hủy bỏ việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 và năm 2023 không có cơ sở theo quy định	Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD làm việc với Công ty kiểm toán AASCS để điều chỉnh việc trích khen thưởng, phúc lợi khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong BCTC năm 2024
d	Về hạch toán Doanh thu tài chính Hạch toán cổ tức, lợi nhuận được chia từ các Công ty con năm 2023 không đúng thời điểm do đang hạch toán theo thời điểm Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐTV của các Công ty con mà không theo Thông báo chia cổ tức là không đúng quy định	<u>Không có nội dung này</u>	Đề nghị TGD chỉ đạo Phòng Tài chính Đầu tư hạch toán theo đúng quy định
3	Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 chưa được kiểm toán soát xét và phát hành báo cáo soát xét chưa đúng quy định bị UBCK Nhà nước nhắc nhở và đưa cổ phiếu vào diện hạn chế giao dịch ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông	Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD khẩn trương thực hiện theo đúng quy định; Giải trình nguyên nhân và trách nhiệm của Tổ chức, cá nhân có liên quan để có hình thức xử lý phù hợp	<u>Không có nội dung này</u>
4	Báo cáo kết quả của Kiểm toán Nhà nước Tổng Giám đốc đã không thực hiện báo cáo kết quả kiểm toán do KTNN thực hiện với HĐQT (mặc dù Báo cáo này không phải là bí mật nhà nước). Do vậy có hay không sự cố tình che giấu thông tin quan trọng của Tổng Giám đốc đối với cấp trên - HĐQT	- HĐQT chỉ đạo TGSS Báo cáo toàn bộ các cuộc kiểm tra của Nhà nước với HĐQT bao gồm cả kết quả kiểm tra của KTNN; - HĐQT chỉ đạo TGD Báo cáo có hay không việc che giấu thông tin với HĐQT; Làm rõ trách nhiệm của Cá nhân, Tổ chức có liên quan và có hình thức xử lý phù hợp	<u>Không có nội dung này</u>
5	Đầu tư đội xe Container, hoạt động quản lý đội xe container tại Văn phòng Công ty.		
a	Hiệu quả hoạt động của Dự án		
a1	Hiệu quả của Dự án đầu tư		

TT	Nội dung khuyến nghị tổng hợp trên các Báo cáo	Báo cáo của TV BKS Đỗ Đức Tuấn	Báo cáo của TV BKS Nguyễn Thị Huyền Trang
	Hiệu quả Dự án: Kết quả thực hiện của Dự án không đạt được như Hiệu quả trình bày trong Dự án nghiên cứu khả thi (Hoạt động được 13,5 tháng)	HDQT khẩn trương chỉ đạo, giám sát và yêu cầu TGD rà soát lại toàn bộ hoạt động của Đội xe, phân tích, đánh giá nguyên nhân và làm rõ trách nhiệm của việc hoạt động không hiệu quả: Do Dự án nghiên cứu khả thi chưa đúng hay do buông lỏng quản lý, năng lực điều hành yếu kém)	<i>Không có nội dung này</i>
a2	Tình trạng hoạt động của Đội xe		
	Hết tháng 9/2024, đội xe dừng hoạt động; TGD cũng chưa có phương án hoạt động tiếp theo	HDQT chỉ đạo TGD báo cáo toàn bộ những thiệt hại do việc dừng hoạt động của Đội xe; Lập phương án hoạt động của Đội xe và báo cáo HDQT để sớm đưa đội xe vào hoạt động;; Làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức về đội xe hoạt động không hiệu quả	<i>Không có nội dung này</i>
b	Quản lý hoạt động của Đội xe		
b1	Thực hiện yêu cầu khẩn cấp - Ban KS và TV HDQT đã phát hiện nhiều vi phạm, tồn tại trong hoạt động của Đội xe và có văn bản gửi Tổng Giám đốc yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp nhưng Tổng Giám đốc không thực hiện hoặc có báo cáo thực hiện mang tính chất đối phó, xem nhẹ sự việc và có thể tự đánh giá là không nghiêm trọng;	HDQT rà soát, đánh giá hành động của Tổng Giám đốc về xem nhẹ những khuyến nghị của BKS và TV HDQT. Trường hợp xảy ra những thiệt hại phải có hình thức xử lý phù hợp;	<i>Không có nội dung này</i>
b2	Tổ chức hoạt động của Đội xe		
	Tổng Giám đốc không thực hiện tổ chức quản lý điều hành hoạt động của đội xe theo như Dự án nghiên cứu khả thi đã được HDQT phê duyệt	HDQT rà soát, đánh giá việc không tuân thủ tổ chức hoạt động của Đội xe theo Dự án nghiên cứu khả thi đã được phê duyệt ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động	<i>Không có nội dung này</i>
c	Quản lý tài chính kế toán của đội xe		
c1	Tình hình quản lý hợp đồng vận chuyển, theo dõi và thu hồi công nợ:		

TT	Nội dung khuyến nghị tổng hợp trên các Báo cáo	Báo cáo của TV BKS Đỗ Đức Tuấn	Báo cáo của TV BKS Nguyễn Thị Huyền Trang
	+ Công nợ phải thu tồn đọng của đội xe là rất lớn, đến 31/12/2024 là: 2.437.698.456 đồng (so với doanh số gồm cả chi hộ là: 8.015.382.236 đồng sau 16,5 tháng hoạt động) + Nhiều khách hàng tồn đọng công nợ là cá nhân vận chuyển, nhiều khách hàng không có hợp đồng vận chuyển; Không có xác nhận công nợ phải thu với khách hàng và phần lớn công nợ đã quá hạn thanh toán	HDQT chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc thực hiện ngay các biện pháp khẩn cấp, hữu hiệu để thu hồi công nợ tồn đọng; Báo cáo ngay các khoản công nợ quá hạn, đánh giá các khoản công nợ không có khả năng thu hồi (nếu có) để có biện pháp nhằm giảm thiểu thiệt hại cho Công ty và cho cổ đông.	<u>Không có nội dung này</u>
c2	Quản lý tạm ứng cho Đội xe		
	Đến 31/12/2024 công nợ tạm ứng cho ông Dũng - Phụ trách đội xe là: 50.000.000 đồng mặc dù đội xe đã dừng hoạt động nhưng Công ty chưa thu hồi tạm ứng, cũng chưa có các hành động và văn bản đốc thúc thu hồi	HDQT Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc khẩn trương thu hồi tạm ứng của ông Dũng; Làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan	<u>Không có nội dung này</u>
c3	Quản lý nhiên liệu tiêu hao của Đội xe		
	- Quản lý đội xe tự thay đổi chủng loại dầu (Dầu Diesel DO 0.05S) so với chủng loại dầu đã được phê duyệt (Dầu DO 0.001S-V) mà không có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền	- HDQT chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc thực hiện ngay các biện pháp khẩn cấp, hữu hiệu để thu hồi công nợ tồn đọng; - HDQT xác định trách nhiệm của các cá nhân, tập thể có liên quan đến yếu kém trong quản lý tài chính đối với hoạt động của đội xe, quản lý công nợ của đội xe	<u>Không có nội dung này</u>
	- Dầu thực tế tồn kho thấp hơn nhiều so với dầu tồn kho trên sổ sách với số chênh lệch: 4.820,47 lít) - Dầu tiêu hao quyết toán cao hơn so với định mức được Tổng Giám đốc phê duyệt. Theo tính toán đã quyết toán vượt định mức: 15.539,54 lít	- HDQT Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc xác định rõ nguyên nhân và trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức buông lỏng quản lý - HDQT chỉ đạo xác định rõ trách nhiệm trực tiếp và trách nhiệm liên đới của các cá nhân, tổ chức để xảy ra sai phạm này và yêu cầu bồi hoàn thiệt hại	<u>Không có nội dung này</u>
c4	Quản lý chi phí của Đội xe		
	Quản lý chi phí của đội xe: hợp đồng thuê rơ moóc; hợp đồng thuê máy phát điện có sai phạm	Đề xuất HDQT rà soát, chỉ đạo, làm rõ và có biện pháp xử lý sai phạm (nếu có)	<u>Không có nội dung này</u>
d	Quản lý xe		

TT	Nội dung khuyến nghị tổng hợp trên các Báo cáo	Báo cáo của TV BKS Đỗ Đức Tuấn	Báo cáo của TV BKS Nguyễn Thị Huyền Trang
e	Quản lý xe có thể xảy ra thất thoát vật tư, thiết bị	Đề xuất HĐQT rà soát, chỉ đạo, làm rõ và có biện pháp xử lý sai phạm (nếu có)	<u>Không có nội dung này</u>
	Tuân thủ pháp luật trong hoạt động vận tải		
6	Có những vấn đề về tuân thủ pháp luật trong hoạt động vận tải mà Công ty chưa thực hiện có thể dẫn đến những rủi ro pháp lý cho Công ty	Đề xuất HĐQT rà soát, chỉ đạo, làm rõ và có biện pháp xử lý sai phạm (nếu có)	<u>Không có nội dung này</u>
	Về Dự án đầu tư đội xe Container:		
a	Thực hiện đấu thầu gói thầu mua sắm xe container lần 1 (Ban Kiểm soát đã yêu cầu trong báo cáo kiểm soát kỳ 1 cho năm tài chính 2021)	Đề xuất HĐQT rà soát, chỉ đạo, làm rõ và có biện pháp xử lý sai phạm (nếu có)	<u>Không có nội dung này</u>
	Đấu thầu dự án lần 1 đã xác định được đơn vị trúng thầu, đã tổ chức thương thảo hợp đồng nhưng Nhà thầu không đáp ứng được chủng loại xe đã đấu thầu nên không tiến hành ký hợp đồng nhưng Tổng Giám đốc không thu hồi khoản ký quỹ đấu thầu (do nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng). Số tiền thiệt hại: 220.000.000 đồng	Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc rà soát, đánh giá và báo cáo Hội đồng quản trị cụ thể nội dung này; làm rõ trách nhiệm của các cá nhân và tổ chức có liên quan và trách nhiệm của nhà thầu tư vấn gây thiệt hại cho Công ty và yêu cầu bồi hoàn thiệt hại	<u>Không có nội dung này</u>
b	Thực hiện đấu thầu gói thầu mua sắm xe container lần 2		
	Chủng loại xe đấu thầu mua sắm không đúng với Dự án nghiên cứu khả thi mà không có sự phê duyệt điều chỉnh dự án: Theo Dự án khả thi được phê duyệt, chủng loại xe đầu tư là Hyundai HD1000; Khi thực hiện đấu thầu là: DAEWOO CL4TF KLUCL4TF nhưng không điều chỉnh lại Dự án nghiên cứu khả thi. Công ty chưa cung cấp theo yêu cầu của Ban Kiểm soát toàn bộ hồ sơ đấu thầu của các nhà thầu tham dự thầu, nên Ban Kiểm soát không có đủ tài liệu để xem xét về tính hợp lý, hợp pháp của quá trình đấu thầu: mở thầu, chấm thầu, kết quả đấu thầu như Đơn vị tư vấn đã có báo cáo.	Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo nguyên nhân của việc thay đổi chủng loại xe trong đấu thầu khi chưa được sự chấp thuận; Làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan	<u>Không có nội dung này</u>
7	Các vấn đề phát sinh do Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 bị hủy do Ban hành không đúng quy định của Pháp luật.		

TT	Nội dung khuyến nghị tổng hợp trên các Báo cáo	Báo cáo của TV BKS Đỗ Đức Tuấn	Báo cáo của TV BKS Nguyễn Thị Huyền Trang
a	Các khoản chi phí phát sinh liên quan từ thời gian ban hành Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC đến khi Nghị quyết bị huỷ theo phán quyết của Toà Phúc thẩm phải được xem xét, xử lý cũng như làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan như: Chi phí kiểm toán, Chi phí thu lao của ông Đồng Thanh Sơn với vai trò thành viên Ban Kiểm soát	- HĐQT: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc điều chỉnh giảm chi phí, phản ánh công nợ phải thu hồi trên sổ sách và báo cáo tài chính để theo dõi và thực hiện thu hồi nhằm giảm thiểu thiệt hại cho công ty. - HĐQT: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc và các tổ chức cá nhân có liên quan khẩn trương xác định của cá nhân đối gây ra thiệt hại, báo cáo hội đồng quản trị biện pháp khắc phục để quyết định.	<u>Không có nội dung này</u>
b	Thẩm quyền tổ tụng của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn: Tổng Giám đốc tự thực hiện không đúng thẩm quyền khi Nhân danh Công ty để thực hiện tố tụng khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định. Không có văn bản, nghị quyết của cấp có thẩm quyền của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn chấp thuận nhân danh Công ty thực hiện các thủ tục uỷ quyền hoặc thủ tục tố tụng tại Toà Sơ Thẩm, Phúc thẩm.	HĐQT rà soát, xác định rõ thẩm quyền của Tổng Giám đốc khi ký các văn bản liên quan đến vụ kiện nêu trên. Trường hợp vượt thẩm quyền phải làm rõ trách nhiệm của Tổng Giám đốc và các tổ chức, cá nhân có liên quan; trường hợp gây thiệt hại cho công ty phải làm rõ và yêu cầu bồi thường.	<u>Không có nội dung này</u>
c	Chi phí liên quan đến vụ kiện Vụ kiện huỷ Nghị quyết của ĐHĐCĐ là liên quan đến các cổ đông của Công ty; Liên quan đến Chủ toạ của ĐHĐCĐ của Công ty ký ban hành Nghị Quyết trái pháp luật bị Toà tuyên huỷ. Tuy nhiên Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định duyệt lấy các khoản chi phí này từ chi phí và tài sản của Công ty là không đúng. Bao gồm: Chi phí thuê luật sư (chi phí cho Sơ thẩm: 152.762.000 đồng, chi phí cho Phúc thẩm đã chi (thanh toán lần 1): 44.000.000 đồng/Tổng phải trả cho Công ty luật: 88.000.000 đồng)	- Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu thu hồi lại các khoản đã chi không đúng quy định liên quan đến các hợp đồng pháp lý; làm rõ trách nhiệm của Tổng Giám đốc và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng không đúng mục đích tiền của Công ty; - Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, yêu cầu và giám sát Tổng Giám đốc điều chỉnh giảm chi phí, phản ánh công nợ phải thu để theo dõi và thực hiện thu hồi kịp thời nhằm giảm thiểu thiệt hại cho công ty và cho cổ đông.	<u>Không có nội dung này</u>
8	<i>Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Minh San đối với kho số 3 - Tôn Thất Thuyết</i>		

TT	Nội dung khuyến nghị tổng hợp trên các Báo cáo	Báo cáo của TV BKS Đỗ Đức Tuấn	Báo cáo của TV BKS Nguyễn Thị Huyền Trang
	Sai phạm đối với Hợp đồng hợp tác với Công ty Minh San về cho thuê kho Tôn Thất Thuyết: Nội dung này đã được Kiểm toán Nhà nước đề cập đến là Vi Phạm quy định của Luật kinh doanh Bất động sản, Luật đất đai	Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc khẩn trương dừng ngay việc thực hiện hợp đồng với Công ty Minh San liên quan đến kho số 3 Tôn Thất Thuyết do vi phạm pháp luật; Làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức cố tình vi phạm pháp luật khi thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện hợp đồng	- HĐQT chỉ đạo Tổng Giám đốc thanh lý hợp đồng số 03A/HĐHTKD/2024-SSC-MS ngày 04/9/2024 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHD-2024 ngày 04/9/2024 đã ký Công ty Minh San. - HĐQT làm rõ trách nhiệm của cá nhân có liên quan đến việc cố tình vi phạm quy định của pháp luật khi tiếp tục ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Minh San.
9	<u>Chi trợ cấp thôi việc cho người lao động</u> Về chi trợ cấp nghỉ hưu sớm cho người lao động từ Quỹ phúc lợi không đúng quy định: - Tiền trợ cấp nghỉ hưu sớm (từ quỹ phúc lợi) tương ứng với 3 tháng lương cho ông Lê Minh: 56.679.000 đồng - Tiền trợ cấp nghỉ hưu sớm (từ quỹ phúc lợi) tương ứng với 3 tháng lương cho ông Nguyễn Tấn Bá: 43.140.000 đồng (Ông Lê Minh và ông Nguyễn Tấn Bá thuộc trường hợp chấm dứt hợp đồng theo nguyện vọng cá nhân chứ không phải quyết định nghỉ hưu trước tuổi và đã được hưởng trợ cấp thôi việc)	- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc thu hồi số tiền đã chi cho ông Minh: 56.679.000 đồng và ông Bá: 43.140.000 đồng từ quỹ phúc lợi sai mục đích; - Hội đồng quản trị làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức quyết định chi sao số tiền nêu trên. Trường hợp không thu hồi được từ người đã nhận tiền thì phải làm rõ và yêu cầu những cá nhân có liên quan bồi thường thiệt hại	<u>Không có nội dung này</u>
10	<u>Đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa tài sản đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định:</u> - Gói thầu cung cấp vật tư và thi công lắp đặt hệ thống PCCC kho CFS1: 171.126.791 đồng; - Gói thầu xây mới nhà để xe và hàng rào kho CFS1: 181.030.399 đồng	Đề nghị HĐQT chỉ đạo làm rõ, hạch toán tăng TSCĐ và thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính	- Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD hủy bỏ bút toán hạch toán vào chi phí trả trước, phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh. Thực hiện bút toán tăng tài sản cố định và trích khấu hao tài sản cố định đối với hạng mục xây dựng cơ bản cung cấp vật tư và thi công lắp đặt hệ thống PCCC kho CFS1.
11	<u>Về quy trình chào hàng báo giá cạnh tranh trong mua sắm, cung cấp dịch vụ và thực hiện các quy định về xây dựng, lắp đặt, sửa chữa nâng cấp tài sản.</u>		

TT	Nội dung khuyến nghị tổng hợp trên các Báo cáo	Báo cáo của TV BKS Đỗ Đức Tuấn	Báo cáo của TV BKS Nguyễn Thị Huyền Trang
	- Thủ tục chào giá cạnh tranh làm cơ sở để lựa chọn nhà thầu Công ty đang thực hiện chỉ mang tính chất hình thức nhằm đảm bảo đủ hồ sơ theo quy định, không phải là hành động để Công ty có thể lựa chọn nhà thầu với chất lượng tốt và chi phí hợp lý nhất. Dưới góc độ đánh giá trên hồ sơ cho thấy có hiện tượng thông thầu trong lựa chọn nhà thầu. - Các nội dung nghiệm thu, quyết toán như đã mô tả ở trên cho thấy với hạng mục xây dựng này chưa đủ cơ sở để xác định thực tế khối lượng thi công theo hợp đồng cũng như đảm bảo nhà thầu thi công đúng thiết kế đã được phê duyệt. - Phần lớn các gói thầu mang tính chất xây dựng, lắp đặt hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định của là chưa đúng quy định về quản lý hoạt động xây dựng và lắp đặt như: không có bản vẽ thi công, không có bản vẽ hoàn công. - Công ty đã ưu ái cho nhà thầu trong điều khoản thanh toán khi ký theo hợp đồng so với đề xuất của nhà thầu tại bản chào giá đối với hạng mục xây dựng mới nhà để xe và hàng rào kho CFS1	- Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc thực hiện rà soát lại toàn bộ các thủ tục liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà thầu thông qua việc báo giá cạnh tranh mà Công ty đang thực hiện; Báo cáo cụ thể Hội đồng quản trị thực chất của các hồ sơ báo giá/chào hàng cạnh tranh của các nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ; Làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan; - HĐQT sửa đổi, bổ sung Quy định về đầu xây dựng cơ bản liên quan đến đấu thầu, kiểm soát nội bộ	<i>Không có nội dung này</i>
12	<i>Về gói thầu cho cán bộ công nhân viên đi du lịch Thái Lan</i>		
	Có những vấn đề trong chào giá cạnh tranh và lưu giữ các hồ sơ, chứng từ chưa đảm bảo minh bạch	- Các hồ sơ cho thấy có sự thiếu khách quan và bất hợp lý về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu thực hiện dịch vụ thông qua báo giá; - Các hồ sơ chưa lưu giữ được các thông báo cho các phòng, chi nhánh và trung tâm đăng ký danh sách người tham dự theo nội dung của Tờ trình số 28/TTr-HCQT, do vậy chưa đảm bảo sự minh bạch đối với cán bộ công nhân viên về chủ trương tổ chức du lịch cho cán bộ nhân viên.	<i>Không có nội dung này</i>
13	<i>Quản lý Các khoản chi ph</i>		

TT	Nội dung khuyến nghị tổng hợp trên các Báo cáo	Báo cáo của TV BKS Đỗ Đức Tuấn	Báo cáo của TV BKS Nguyễn Thị Huyền Trang
a	Chi phí tiền lương chuyên cần được thực hiện theo quyết định số 197/QĐ-SSC ngày 03/10/2024 của Tổng Giám đốc không đúng theo quy định	- HĐQT chỉ đạo dừng trả lương hàng tháng theo “Hệ số chuyên cần” do mình ban hành; Thu hồi lại các khoản tiền lương đã chi được tính toán trên cơ sở hệ số chuyên cần; - HĐQT chỉ đạo rà soát báo cáo Hội đồng quản trị các nội dung và quyết định đã thực hiện liên quan đến nội dung này để xử lý	HĐQT chỉ đạo TGD: - Không sử dụng Hệ số phụ cấp chuyên cần (K) khi trả tiền lương hàng tháng.D73; - Thu hồi lại tiền lương đã chi trả trên cơ sở Hệ số phụ cấp chuyên cần (K); - Làm rõ trách nhiệm của cá nhân, bộ phận chuyên môn có liên quan đến việc ban hành Quyết định số 197/QĐ-SSC ngày 03/10/2024
b	Chi phí khoán cho hoạt động Logistic và Đại lý không đảm bảo các hồ sơ chứng từ theo quy định của pháp luật, theo quy định của Công ty - Năm 2021: 1.296.230.000 đồng - Năm 2022: 1.151.410.000 đồng - Năm 2023: 947.945.000 đồng - 9 tháng năm 2024:	HĐQT chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc rà soát, báo cáo đầy đủ, chi tiết các khoản chi khoán đối với hoạt động Logistic và hoạt động đại lý tài các năm 2021, 2022, 2023 và năm 2024 và có biện pháp thu hồi các khoản chi phí này do không đúng theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý tài chính; Làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan	<i>Không có nội dung này</i>
c	- Chi phí tiếp khách và chi phí giao dịch đối ngoại, quà tặng không đảm bảo các thủ tục theo quy định của Pháp luật, Quy chế quản lý tài chính của Công ty; - Tổng Giám đốc không xây dựng định trình HĐQT phê duyệt theo đúng Quy chế quản lý tài chính của Công ty đối với các khoản chi tiếp khách, giao dịch, đối ngoại, quà tặng và chi phí hoa hồng....	HĐQT chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc rà soát, báo cáo và giải trình cụ thể từng đối tượng/đối tác là người được Công ty tiếp khách, tặng quà theo từng hoá đơn chứng từ thanh toán; Cán bộ nhân viên được Công ty giao nhiệm vụ tiếp khách theo đúng đối tượng; Xem xét và không chấp nhận là chi phí của Công ty, đồng thời yêu cầu thu hồi hoặc yêu cầu các cá nhân có trách nhiệm đề bù nếu không thu hồi được đối với các khoản chi không giải trình được tính hợp lý theo quy định.	- Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD báo cáo cụ thể đối tác, khách hàng được Công ty tiếp, nhận quà tặng; nhân viên được giao nhiệm vụ tiếp khách để xác định tính hợp chi phí của các khoản chi phí này. Trường hợp, các khoản chi phí này không có thực, không hợp lý đề nghị những người có liên quan phải bồi hoàn; - Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD xây dựng định mức chi phí cụ thể, trình HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện.
14	<i>Xử lý hoá đơn bất hợp pháp</i>		

TT	Nội dung khuyến nghị tổng hợp trên các Báo cáo	Báo cáo của TV BKS Đỗ Đức Tuấn	Báo cáo của TV BKS Nguyễn Thị Huyền Trang
	Về các hoá đơn bất hợp pháp và xử lý các hoá đơn khi có thông báo của cơ quan thuế: Theo thông báo của Cơ quan thuế Công ty có phát sinh một số hoá đơn bất hợp pháp. Tuy nhiên Kế toán trưởng Công ty đã xử lý hạch toán các khoản thuế bị truy thu vào chi phí của Công ty mà không làm việc với các đối tượng có liên quan, có trách nhiệm để làm rõ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cũng như bồi hoàn thiệt hại cho Công ty	HĐQT chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc thu hồi các khoản đã chi liên quan đến các hoá đơn bất hợp pháp này của các cá nhân có liên quan; Trường hợp không thu hồi được phải làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan và yêu cầu bồi thường thiệt hại và có hình thức xử lý phù hợp	HĐQT chỉ đạo TGD làm việc với các cá nhân có liên quan để xác định rõ nguyên nhân. Trường hợp là do nguyên nhân chủ quan, đề nghị làm rõ trách nhiệm của cá nhân liên quan và yêu cầu bồi thường thiệt hại.
15	<u>Về tuân thủ công tác kiểm kê theo quy định:</u> - Thủ tục kiểm kê không đảm bảo theo quy định: Nhiều Biên bản kiểm kê không đúng theo Mẫu quy định nhưng khi được gửi về các bộ phận chuyên môn của Công ty để tổng hợp và vẫn được chấp nhận; - Hồ sơ kiểm kê các năm có nhiều vấn đề như kiểm kê tiền mặt, kiểm kê hàng tồn kho và cho thấy việc kiểm kê mang tính chất hình thức, không phản ánh đúng tiền mặt và hàng tồn kho thực tế	Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo những bất cập dẫn đến những sai phạm khi phản ánh không đúng thực tế kiểm kê; Đồng thời có biện pháp xử lý phù hợp với các cá nhân, tổ chức có liên quan	HĐQT chỉ đạo TGD báo cáo những bất cập dẫn đến những sai phạm khi phản ánh không đúng thực tế kiểm kê như đã đề cập trong công tác kiểm kê của Công ty; Làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan
16	<u>Về quỹ khen thưởng, Phúc lợi</u>		
a	Hồ sơ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi không tuân thủ theo các quy định của Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính và các Quy chế nội bộ của Công ty	- HDDQT chỉ đạo Tổng Giám đốc tuân thủ quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty; Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm và có hình thức xử lý phù hợp; - Để đảm bảo minh bạch trong phân chia các quỹ, quản lý quỹ phúc lợi, đề nghị Hội đồng quản trị nghiên cứu cơ chế phối hợp với Ban Chấp hành công đoàn để ban hành Quy chế, theo đó chi tiết quyền của Ban chấp hành công đoàn Công ty trong phối hợp, giám sát việc trích lập, thực hiện chi quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng phù hợp với quy định tại Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty và của Pháp luật.	- Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD phải tuân thủ quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty, thành phần hồ sơ trích lập phải đầy đủ theo quy định. - Để đảm bảo minh bạch trong phân chia các quỹ, quản lý quỹ, đề nghị HĐQT nghiên cứu cơ chế phối hợp, làm việc với Ban Chấp hành công đoàn để ban hành Quy chế, theo đó chi tiết quyền của Ban chấp hành công đoàn Công ty trong phối hợp, giám sát việc trích lập các Quỹ của doanh nghiệp, thực hiện chi quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng phù hợp với quy định tại Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty và của Pháp luật.

TT	Nội dung khuyến nghị tổng hợp trên các Báo cáo	Báo cáo của TV BKS Đỗ Đức Tuấn	Báo cáo của TV BKS Nguyễn Thị Huyền Trang
b	Chi quỹ khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân bên ngoài không minh bạch, không đảm bảo các hồ sơ, chứng từ, thủ tục theo quy định	HDQT chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo cụ thể, chi tiết làm cơ sở đánh giá tính hợp pháp, hợp lý các khoản chi cho từng đối tượng, xác định tính có thật của các khoản đảm bảo chi đúng, đủ theo từng đối tượng phù hợp. Các khoản chi không tuân thủ theo quy định phải có biện pháp thu hồi, trường hợp không thu hồi được thì làm rõ trách nhiệm bồi thường của các cá nhân có liên quan.	HDQT chỉ đạo, yêu cầu Tổng Giám đốc giải trình cụ thể về các căn cứ để chi thưởng cho từng cá nhân, đơn vị. Đối với các khoản chi không tuân thủ theo quy chế tài chính phải có biện pháp thu hồi và làm rõ trách nhiệm bồi thường của các cá nhân có liên quan trong trường hợp không thu hồi được.
17	<u>Tổ chức công tác kế toán và quản lý quỹ tiền mặt</u>		
a	Về tổ chức công tác kế toán có sai phạm tại Phòng Kế toán Đầu tư của Công ty, Tại Trung tâm kho vận trong việc bố trí kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, công tác kế toán viên.	- HDQT chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc thực hiện bố trí chức năng Thủ quỹ cho những người không phải là kế toán, tuân thủ Luật Kế toán; Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan;	- Đề nghị HDQT chỉ đạo TGD sắp xếp người làm công tác Thủ quỹ theo đúng quy định tại Khoản 4 Điều 52 Luật Kế toán 2015. Làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan. - Đề nghị HDQT chỉ đạo TGD bố trí người làm công tác kế toán tại TTKV Linh Xuân theo đúng quy định Luật kế toán năm 2015.
b	Có những vấn đề có thể rủi ro trong quản lý quỹ tiền mặt tại Trung tâm kho vận Linh Xuân	HDQT chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc nghiên cứu, ban hành các quy định phù hợp với đặc thù hoạt động của TTKV về quản lý, hướng dẫn thu tiền, đối chiếu tiền thu, nộp tiền thu từ doanh thu vào ngân hàng và định mức tồn quỹ tiền mặt khi thu tiền hàng... và các mẫu biểu, sổ ghi chép theo dõi đối với hoạt động nâng hạ container tại trung tâm kho vận	Đề nghị HDQT chỉ đạo TGD xây dựng và ban hành các quy chế, quy định và các mẫu biểu, sổ ghi chép theo dõi phù hợp với đặc thù hoạt động của TTKV Linh Xuân.
B	KẾT QUẢ ĐỢT 1 TỪ NGÀY 14/4/2025		
I	Phát hiện sai phạm trong đợt kiểm soát này		
1	<i>Về hợp đồng hợp tác kho số 3 Tôn Thất Thuyết (HTKD với Công ty TNHH Đầu tư Hùng Khánh)</i>		

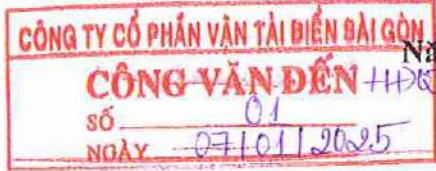
TT	Nội dung khuyến nghị tổng hợp trên các Báo cáo	Báo cáo của TV BKS Đỗ Đức Tuấn	Báo cáo của TV BKS Nguyễn Thị Huyền Trang
	Có sự buông lỏng quản lý, theo dõi, giám sát, kiểm tra, có khả năng gây thất thoát và thiệt hại cho Công ty: - Công ty đang bị thiệt hại số tiền năm 2024 là: 44.444.160 đồng; Quý I/2025 là: 144.663.120 đồng do không thu hồi các khoản chi phí đã chi liên quan đến hoạt động do Công ty chi trả. - Không có quyết định phân công bộ phận chuyên môn theo dõi, giám sát hoạt động HTKD này; + Hoạt động này do Phòng Hành Chính Quản trị (HCQT) thực hiện (không phải là phòng chuyên môn kinh doanh), Phòng Tài chính Đầu tư chỉ tiếp nhận hồ sơ, xuất hoá đơn và hạch toán, không thực hiện kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. + Không được cung cấp các hồ sơ, tài liệu, sổ sách chứng từ liên quan đến hoạt động HTKD mà Bên đối tác ghi chép theo quy định của pháp luật về kế toán.	HDQT chỉ đạo TGD: - Thu hồi chi phí tiền thuê đất năm 2024 số tiền đã nêu trên và thu hồi từ đối tác; - Phân công theo dõi, giám sát theo đúng chuyên môn của các phòng/bộ phận trong Công ty liên quan đến hoạt động này. Các quyết toán, báo cáo phân chia hàng hàng phải có bộ phận chuyên môn có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, kiểm soát đảm bảo tính đúng, tính đủ đảm bảo quyền lợi, lợi ích của các Bên theo đúng hợp đồng hợp tác kinh doanh.	- Đề nghị TGD là việc với Công ty Hùng Khánh điều chỉnh lại Bảng đối chiếu doanh thu - chi phí và phân chia tỉ lệ giữa SSC và Hùng Khánh; - Đề nghị TGD yêu cầu Công ty Hùng Khánh hoàn trả tiền thuê đất: 44.444.160 đồng và thuế sử dụng thuế đất phi nông nghiệp: 1.314.800 đồng; - Đề nghị TGD ban hành văn bản quy định rõ trách nhiệm của các bộ phận, phòng ban có liên quan trong việc rà soát, đối chiếu số liệu liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh
2	<u>Về tiền lương</u>		
a	<u>Về hạch toán và trích lập Quỹ tiền lương</u>		
	Tổng Giám đốc quyết định trích chi phí tiền lương năm 2024 là: 1.661.845.036 đồng và thực hiện các khoản chi thường từ quỹ tiền lương..... ngoài tiền lương hàng tháng của nhân viên đã vi phạm các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty.	HDQT chỉ đạo TGD hạch toán điều chỉnh chính giảm chi phí tiền lương năm 2024 số tiền đã nêu trên và thu hồi các khoản đã chi sai cho người lao động khi kế hoạch kinh doanh chưa được ĐHĐCD thông qua, và việc trích và chi lương chưa có ý kiến chấp thuận của HDQT	Đề nghị TGD trích chi phí tiền lương và chi lương theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế quản lý tài chính của Công ty
b	<u>Các thủ tục, hồ sơ liên quan đến các quyết định lương</u>		
	- Hội đồng lương đã không đánh giá hiệu quả hoạt động thực sự hoạt động của từng bộ phận mà quyết định chi có sự “CÀO BĂNG” của tất cả các bộ phận; - Khi giao quyết định phân phối tiền lương (trong trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt), Tổng Giám đốc quyết định như đã thực hiện có thể dẫn đến sự không công bằng, không gắn hiệu quả công việc, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với thu nhập của người lao động của phòng/ban/bộ phận/Trung tâm	HDQT Xem xét lại và sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý nội bộ trong phân cấp quản lý và quyết định tiền lương, theo đó Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tiền lương và thu nhập của người lao động đảm bảo gắn hiệu quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với tiền lương, thu nhập của các bộ phận/cá nhân.	<i>Không có nội dung này</i>

TT	Nội dung khuyến nghị tổng hợp trên các Báo cáo	Báo cáo của TV BKS Đỗ Đức Tuấn	Báo cáo của TV BKS Nguyễn Thị Huyền Trang
3	<i>Về xử lý, khắc phục các tồn tại của Đội xe tại TTKV</i> Ngày 17/01/2025, Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành cuộc họp về công tác thu hồi công nợ, nhiên liệu của đội xe, xem xét xử lý trách nhiệm theo đó kết luận: - Chậm nhất ngày 25/03/2025, ông Nguyễn Văn Dũng có trách nhiệm nộp 40% số tiền công nợ không có xác nhận công nợ và đến ngày 25/06/2025 phải hoàn tất bồi thường toàn bộ công nợ không có xác nhận công nợ; - Đối với số tiền xăng dầu: đến ngày 27/02/2025, ông Dũng phải bồi thường 50% số thiệt hại và đến ngày 27/04/2025 phải bồi thường phần còn lại. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện kiểm soát, BKS không nhận được các hồ sơ, tài liệu chứng minh việc thực hiện này của ông Dũng. Kiểm tra cho thấy đối với hoạt động của Đội xe còn tồn tại đến thời điểm kiểm tra: - Còn tiền ẩn nhiều rủi ro mất vốn đối với các khoản công nợ này chưa được dự phòng đầy đủ, ảnh hưởng đến tính trung thực, hợp lý của Báo cáo cáo tài chính năm 2024. Như: xác nhận công nợ, thu hồi nợ...; - Chưa xử lý tồn kho dầu; tiền dầu tiêu hao vượt quá định mức và trách nhiệm cá nhân; - Chưa xử lý trách nhiệm của ông Nguyễn Văn Dũng (ng Nguyễn Ngọc Dũng vẫn được giao là Phó Giám đốc TTKV kiêm quản lý đội xe với mức lương khoán 19.000.000 đồng/tháng và được hưởng các quyền lợi liên quan đến lương, thưởng khác của Công ty)	HDQT chỉ đạo TGD xử lý thu hồi các khoản bồi hoàn của cá nhân có liên quan đến thiệt hại của Công ty; Dừng ngay việc phân công phụ trách đội xe của ông Dũng	Đề nghị cung cấp các chứng từ, hồ sơ thể hiện việc ông Nguyễn Văn Dũng đã thực hiện theo kết luận tại Biên bản cuộc họp ngày 17/01/2024. Trường hợp ông Nguyễn Văn Dũng chưa thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung kết luận, đề nghị Công ty thực hiện các biện pháp cần thiết, phù hợp theo quy định của pháp luật để ông Nguyễn Văn Dũng phải thực hiện theo đúng nội dung kết luận trong Biên bản họp ngày 17/01/2025 - Đề nghị xử lý chênh lệch giữa số dầu tồn kho thực tế và số lượng dầu tồn kho trên sổ sách kế toán
4	<i>Về xử lý, khắc phục tồn thất do thiên tai tại TTKV</i> Nhà để xe kho CFS1 sử dụng từ lâu và đã hết khấu hao và hiện không còn hiện diện trong danh mục tài sản cố định: 166.030.399 đồng và máy phát điện: 36.550.000 đồng chưa được hạch toán tăng TSCĐ theo quy định (đã có trong kiến nghị đợt 1 của các thành viên Ban KS)	HDQT chỉ đạo TGD: Điều chỉnh tăng TSCĐ đối với nhà để xe để theo dõi và trích khấu hao theo đúng quy định chế độ kế toán doanh nghiệp; Hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan đến đầu tư nhà để xe theo đúng Điều lệ, Quy chế quản lý đầu tư của Công ty.	<i>Không có nội dung này (đã đề cập trong đợt kiểm soát 1)</i>

TT	Nội dung khuyến nghị tổng hợp trên các Báo cáo	Báo cáo của TV BKS Đỗ Đức Tuấn	Báo cáo của TV BKS Nguyễn Thị Huyền Trang
5	Chi phí		
a	Về chi phí tiếp khách: Các nội dung kiến nghị của thành viên Ban KS trong các đợt kiểm toán trước chưa được khắc phục, vẫn phát sinh một số khoản như: + Ngày 03/10/2023, Bà Võ Thị Thanh Tuyền – Phòng HCQT đề nghị thanh toán tiếp khách số tiền: 13.694.000 đồng với nội dung là tiền đi công tác tiếp khách, Hoá đơn GTGT số 8703 ngày 27/09/2024 của Công ty Cổ phần ẩm thực Thái 5 có địa chỉ: Số 3, ngõ Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. + Hoá đơn tiếp khách phát sinh các năm trước, theo danh mục các Công ty có rủi ro về thuế được Cơ quan thuế công bố xử lý không đúng quy định.	HDQT chỉ đạo TGD Rà soát lại và làm rõ các khoản chi mà Công ty đang hạch toán là chi phí tiếp khách là hợp lý đúng đối tượng. Trường hợp không đảm bảo theo quy định đề nghị điều chỉnh và thu hồi để giảm thiểu thiệt hại cho cổ đông.	Đề nghị công ty bổ sung Tờ trình thanh toán chi phí tiếp khách đã được phê duyệt đối với các hồ sơ thanh toán chi phí tiếp khách, quyết định của cấp có thẩm quyền cử đi công tác để đảm bảo "chi phí tiếp khách thực tế phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh: của doanh nghiệp thì mới đáp ứng được một trong các điều kiện về chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN phải nộp nhà nước"
b	Chi phí khi quyết toán thuế TNDN: Công ty đang loại trừ chi phí không được tính trừ vào chi phí khi tính thuế. Tổng số tiền là: 1.321.286.000 đồng. Trong đó có nhiều khoản chi không đảm bảo chứng từ theo quy định như: chi phí khoán đại lý, logistics, chi phí nộp phạt, chi phí liên quan đến bãi 6480.... Có nhiều nội dung thành viên Ban KS đã yêu cầu rà soát, xử lý, điều chỉnh nhưng Công ty chưa được thực hiện	HDQT yêu cầu TGD Yêu cầu Tổng Giám đốc rà soát loại trừ các khoản chi phí này làm rõ các khoản chi vi phạm quy định tại Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty; làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, bộ phận có liên quan và thu hồi/khắc phục thiệt hại để không ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông.	- Đối với chi phí bị loại trừ liên quan đến bãi 6480 đề nghị bổ sung Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng để đảm bảo chi phí trên là chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN hàng năm; - Đối với các chi phí khác đề nghị TGD chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tìm kiếm, lựa chọn sử dụng dịch vụ, hàng hoá của các nhà cung cấp có đáp ứng đủ điều kiện theo quy định để công ty tối ưu hoá nghĩa vụ thuế TNDN, từ đó tăng lợi nhuận sau thuế, quyền lợi cho các cổ đông.

TT	Nội dung khuyến nghị tổng hợp trên các Báo cáo	Báo cáo của TV BKS Đỗ Đức Tuấn	Báo cáo của TV BKS Nguyễn Thị Huyền Trang
6	Về giải trình Ban Kiểm soát đã yêu cầu Công ty giải trình một số nội dung nhưng chưa được phản hồi:	Cho thấy sự phối hợp, hợp tác của Tổng Giám đốc đối với Ban Kiểm soát thiếu tích cực và có thể có sự né tránh trách nhiệm giải trình	<u>Không có nội dung này</u>
II	Thực hiện kết quả kiểm soát kỳ 1 các năm 2021, 2022, 2023, 2024		
7	<u>Báo cáo tài chính năm 2022, năm 2023</u> Chưa khắc phục được kiến nghị của thành viên BKS liên quan đến việc ngoại trừ trên Báo cáo kiểm toán	Từ chối đưa ra ý kiến thẩm định Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 và 2023 của Công ty là trung thực, hợp lý để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.	<u>Không có nội dung này</u>
8	<u>Thực hiện một số nội dung kiến nghị của Kiểm soát viên/Ban Kiểm soát:</u> Báo cáo số 05/BC-TGDSSC ngày 29/04/2025 của Tổng Giám đốc khắc phục những nội dung kiến nghị của thành viên Ban KS là chung chung, không cụ thể giải quyết kiến nghị, có biểu hiện né tránh xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý, có biểu hiện dùn đẩy trách nhiệm:	HĐQT chỉ đạo TGD: - Tiếp tục xem xét, đánh giá cụ thể từng ý kiến báo cáo của Tổng Giám đốc kể cả những ý kiến phản hồi của Tổng Giám đốc tiền nhiệm đối với các kiến nghị của Kiểm soát viên/Ban Kiểm soát và quyết định biện pháp xử lý phù hợp với các quy định của pháp luật. Trong quá trình xem xét các ý kiến chưa rõ hoặc cần tham vấn, cung cấp tài liệu hoặc giải thích từ Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, đề nghị thông tin để cung cấp bổ sung thêm thông tin, tài liệu có liên quan hoặc trực tiếp làm việc để làm rõ. - Chỉ đạo Tổng Giám đốc và các Bộ phận có liên quan báo cáo quá trình Kiểm toán viên làm việc có cung cấp các Báo cáo kết quả kiểm soát của Kiểm soát viên/Ban Kiểm soát để tham vấn Kiểm toán viên về những kiến nghị của Kiểm soát viên hay không? Có hay không việc cố tình che giấu đối với Kiểm toán viên và Công ty Kiểm toán? và Cần thiết phải làm việc với Công ty kiểm toán và Kiểm toán viên để làm rõ.	<u>Không có nội dung này</u>

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM SOÁT



Năm 2021, năm 2022, năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024
(mở rộng đến 9 tháng năm 2024)

Kính gửi:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Đồng Kính gửi:

Các thành viên Ban Kiểm soát

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ Văn bản ngày 12/9/2024 của thành viên hội đồng quản trị Nguyễn Văn Long và Trần Thiện;
- Căn cứ Văn bản ngày 01/10/2024 của Ban Kiểm soát gửi tới Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ Kế hoạch thực hiện kiểm soát đã được thống nhất của các thành viên Ban Kiểm soát;
- Căn cứ Thông báo kế hoạch kiểm soát V/v kiểm soát toàn diện tài chính các năm 2021, 2022, 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 có mở rộng đến 9 tháng năm 2024

Ban Kiểm soát gồm các thành viên:

1. Ông Đỗ Đức Tuấn – Thành viên Ban Kiểm soát – Trưởng Ban
2. Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ cùng phối hợp:

3. Ông Nguyễn Văn Long – Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện công việc theo kế hoạch tại Văn phòng Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (“Công ty”) từ ngày 04/11/2024 đến ngày 14/11/2024 và sau đó tiếp tục thực hiện công việc từ xa.

Do thành viên Ban Kiểm soát Nguyễn Thị Huyền Trang không phản hồi ý kiến của mình về các nội dung kết quả kiểm soát của Ban Kiểm soát tại Dự thảo Báo cáo kết quả kiểm soát (Dự thảo này cũng đã được gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Kiểm soát ngày 05/12/2022 do tích cấp bách của nhiều vấn đề phát hiện trong quá trình kiểm soát cần được xử lý) để tổng hợp và hoàn thành Báo cáo của Ban Kiểm soát, mà thực hiện gửi Báo cáo kết quả kiểm soát ngày 31/12/2024 về kết quả kiểm soát riêng của thành viên Ban Kiểm soát;

Nên Tôi – Đỗ Đức Tuấn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát xin gửi tới Quý vị kết quả kiểm soát của Kiểm soát viên theo các nội dung như sau:

A. VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT:

Quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát tại Công ty:

- 1) Về tiến độ cung cấp hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Ban Kiểm soát từ các bộ phận chuyên môn tương đối chậm ảnh hưởng tới tiến độ và thời gian làm việc của Ban Kiểm soát:
 - Các báo cáo, sổ kế toán yêu cầu Công ty gửi trước để BKS bố trí thời gian rà soát trước khi kiểm soát thực địa đã không được thực hiện, chỉ đến khi triển khai tại Công ty SSC, mới được cung cấp và cũng nhiều lần yêu cầu bổ sung mới được cung cấp đủ.
 - Tiến độ cung cấp các hồ sơ, chứng từ tài liệu kế toán và hồ sơ tài liệu theo yêu cầu của Ban Kiểm soát tương đối chậm; Nhiều tài liệu còn cung cấp thiếu trong bộ tài liệu, chỉ đến khi Ban Kiểm soát kiểm tra, rà soát yêu cầu bổ sung mới được cung cấp.

Nội dung này trong quá trình kiểm soát, Ban Kiểm soát đã phải có cuộc họp ngắn với Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc Công ty SSC vào sáng ngày 08/11/2024 để thúc đẩy tiến độ cung cấp hồ sơ tài liệu.

- 2) Việc tương tác, trao đổi trực tiếp giữa Ban Kiểm soát với Ban Lãnh đạo và các bộ phận có liên quan cũng không được khả quan: Trong quá trình thực hiện, có một số nội dung cần trao đổi Ban Kiểm soát đã đề nghị được làm việc trực tiếp với Ban Lãnh đạo hoặc các nhân bộ phận có liên quan đến hiểu rõ cũng như có những giải thích của Công ty SSC về nội dung nhưng với lý do bận họp, bận việc nên cũng không thực hiện được. Do vậy việc tương tác đơn thuần và chỉ được thực hiện: Ban Kiểm soát yêu cầu và Công ty SSC cung cấp hồ sơ chứng từ để xem xét, kiểm soát.

Ngày 14/11/2024, Ban Kiểm soát và thành viên HĐQT đã có Thông báo gửi tới Tổng Giám đốc công ty về việc tạm dừng thực hiện kiểm soát thực địa tại văn phòng Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn từ ngày 15/11/2024. Theo đó: (1) Ban Kiểm soát sẽ chủ động tiếp tục công việc kiểm soát từ xa; (2) Đối với việc kiểm soát tại Công ty TNHH Liên doanh giao nhận Bình Minh (JVS) sẽ được Ban Kiểm soát cân đối và thông báo tới Công ty JVS và Công ty SSC.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

- ✓ Việc thiếu sự tích cực trong phối hợp, hợp tác của Công ty làm việc ảnh hưởng đến tiến độ công việc, chất lượng công việc kiểm soát của Ban Kiểm soát. Là vi phạm Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Trách nhiệm thuộc về Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban bộ phận có liên quan.
- ✓ Do ảnh hưởng của tiến độ công việc kiểm soát thực địa tại Văn phòng Công ty SSC nên Ban Kiểm soát không đảm bảo thời gian trong kế hoạch để triển khai thực hiện kiểm soát tại Công ty JVS – công ty con do Công ty SSC sở hữu 100% vốn. Kế hoạch kiểm soát tại đơn vị này sẽ được Ban Kiểm soát cân đối và thông báo cụ thể tới Công ty JVS và Công ty SSC.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

Hội đồng quản trị chỉ đạo làm rõ nguyên nhân của việc thiếu sự phối hợp của Công ty trong quá trình Ban Kiểm soát và thành viên HĐQT làm việc; Kiểm điểm trách nhiệm của cá nhân, tổ chức không tuân thủ Quy chế nội bộ của Công ty làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng làm việc của Ban Kiểm soát.

B. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021, 2022 VÀ 2023; BÁO CÁO BÁN NIÊN NĂM 2024

I. Báo cáo tài chính năm 2021

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC (AFC) Việt Nam, là tổ chức kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua hợp pháp.

Ngày 05/05/2022, AFC đã phát hành Báo cáo kiểm toán số 162/2022/BCKTTT-HCM.00407 thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 162/2022/BCKT-HCM.00407 ngày 11/03/2022, nguyên do Ban Kiểm soát khi xem xét báo cáo kiểm toán ngày 11/03/2022 phát hiện ra sai sót, đã phản hồi tới Tổng Giám đốc Công ty để làm việc và điều chỉnh lại Báo cáo tài chính.

Với Báo cáo tài chính đã điều chỉnh, khi trình ĐHĐCĐ thông qua chưa được sự đồng thuận của các thành viên Ban Kiểm soát; khi trình ĐHĐCĐ thông qua nhưng chưa được chấp thuận.

Tại cuộc kiểm soát lần này, Ban Kiểm soát tiếp tục kiểm tra, rà soát và có một số ý kiến liên quan đến Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này như sau:

1. Về sự sai sót khi tính toán số tiền giảm giá trị của khoản đầu tư công ty con

Số liệu trên Báo cáo tài chính riêng năm 2021 điều chỉnh đã được kiểm toán độc lập ngày 05/05/2022 vẫn còn có sự sai sót khi tính toán số tiền giảm giá trị của khoản đầu tư công ty con cao hơn số tiền điều chỉnh là: 73.653.969 đồng; Khi điều chỉnh sẽ làm tăng lợi nhuận sau thuế, tăng giá trị khoản đầu tư vào Công ty con với giá trị tương ứng; ngoài ra việc điều chỉnh này ảnh hưởng việc tính toán và điều chỉnh lại một số số liệu làm thay đổi một số chỉ tiêu khác trên báo cáo tài chính. (Số liệu tính toán tại phụ lục 01 kèm theo)

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

So với tổng giá trị tài sản, giá trị sai sót này không lớn nhưng là sai sót nghiêm trọng về bản chất của số liệu kế toán và sai sót này sẽ ảnh hưởng kéo dài do khoản mục đầu tư vào công ty con trên báo cáo tài chính vẫn tiếp tục hiện diện số liệu sai sót trong các năm tiếp theo.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc kiểm tra và điều chỉnh lại báo cáo tài chính để đảm bảo Báo cáo tài chính năm 2021 là trung thực hợp lý.

2. Một số nội dung khác cần thiết phải điều chỉnh lại báo cáo tài chính năm 2021 được Ban Kiểm soát đề cập đến trong phần kết quả kiểm soát dưới đây.

II. Báo cáo tài chính năm 2022 và năm 2023

1. Thực hiện kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính năm 2022 và năm 2023 của Công ty được kiểm toán hợp pháp bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS), đơn vị đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo kiểm toán

Tại Báo cáo kiểm toán cho Báo cáo tài chính các năm tài chính 2022 và 2023, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với các báo cáo này. Việc này dẫn đến các số liệu được trình bày trong Báo cáo tài chính chưa phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong các năm tài chính.

Ban kiểm soát cũng nhấn mạnh: Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISCS, đơn vị kiểm toán do Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt nhưng không hợp pháp theo phán quyết của Tòa án đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần, không có ý kiến ngoại trừ, từ chối hay trái ngược.

Dưới đây là những xem xét, ý kiến và kiến nghị của thành viên Ban Kiểm soát liên quan đến các ý ngoại trừ của Kiểm toán viên trong các Báo cáo tài chính này.

1) Ý kiến thứ nhất

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2022: “Trong năm 2022, Công ty đã tạm kết chuyển tài sản cố định từ xây dựng cơ bản, trong đó ghi nhận vào Nhà cửa vật kiến trúc là 3.335.441.091 đồng đối với Dự án “Xây dựng bãi chứa Container rỗng trên diện tích 6.480m² đất tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức”. Dự án này hiện chưa làm thủ tục nghiệm thu bàn giao giữa nhà thầu thi công và chủ đầu tư. Việc chưa tiến hành nghiệm thu bàn giao đã đưa vào sử dụng là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 do Chính Phủ ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Tại Biên bản Kiểm toán Nhà nước ngày 25/09/2023, Kiểm toán Nhà nước đã loại khỏi chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 đối với chi phí khấu hao và phân bổ của dự án này với số tiền 360.733.332 đồng do chưa có Biên bản nghiệm thu bàn giao đã đưa vào sử dụng – theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 196/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính”

Các ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên năm 2022 nay được kiểm toán viên đưa ra nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán năm 2023.

Quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản, thuế thu nhập doanh nghiệp và chế độ kế toán doanh nghiệp:

- Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng quy định về nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng cụ thể như sau:

Điều 23. Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng

1. Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng:

Trước khi đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức và trực tiếp tham gia nghiệm thu hoàn thành toàn bộ hạng mục công trình, công trình xây dựng khi đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Các công việc xây dựng đã được thi công đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt;
- b) Công tác nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận, giai đoạn trong quá trình thi công được thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định này;
- c) Kết quả thi nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng;
- d) Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Điều kiện để đưa công trình, hạng mục công trình vào khai thác, sử dụng:

- a) Công trình, hạng mục công trình được nghiệm thu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

- Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC)

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

2.2. Chi khấu hao tài sản cố định thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.
- b) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không có giấy tờ chứng minh thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (trừ tài sản cố định thuê mua tài chính).
- c) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của doanh nghiệp theo chế độ quản lý tài sản cố định và hạch toán kế toán hiện hành.

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Điều 34: Điều 34. Nguyên tắc kế toán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang

1. Tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang phải được theo dõi, quyết toán, quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 46. Tài khoản 241 - Xây dựng cơ bản dở dang

3. Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

3.1.11. Khi công trình hoàn thành, việc nghiệm thu tổng thể đã được thực hiện xong, tài sản được bàn giao và đưa vào sử dụng: Nếu quyết toán được duyệt ngay thì căn cứ vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư được duyệt để ghi sổ. Nếu quyết toán chưa được phê duyệt thì ghi tăng giá trị của tài sản hình thành qua

đầu tư theo giá tạm tính (giá tạm tính là chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản, căn cứ vào TK 241 để xác định giá tạm tính).

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên**

- ✓ Việc kiểm toán viên đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính các năm liên quan đến khoản mục này là có cơ sở; Kiểm toán Nhà nước khi thực hiện kiểm toán năm 2022 tại Công ty không công nhận chi phí khấu hao và chi phí phân bổ do Công ty tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế do công trình chưa được Nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng
- ✓ Kiểm soát viên nhận thấy, việc Công ty đang sử dụng dự án bãi 6.480 cho hoạt động của mình, hạch toán tăng tài sản cố định, tính toán chi phí khấu hao và phân bổ các khoản chi phí không được tính vào giá trị tài sản là không phù hợp với các quy định của pháp luật về kế toán, về thuế thu nhập doanh nghiệp, về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Số liệu Kiểm soát viên tổng hợp trong năm 2022, 2023 và 2024 như sau:

Khoản mục	TK	Nguyên giá		Khấu hao/Phân bổ		Năm 2024	
		TSCĐ	CP phân bổ	Năm 2022	Năm 2023	6 Tháng	Quý 3
- Giá trị đầu tư bãi 6480	TK211	3.355.441.091		223.696.068	223.696.068	111.848.034	55.924.017
- Quyền sử dụng đất bãi 6480	TK 213	4.913.602.800		126.682.656	126.802.656	63.401.328	31.700.664
- Chi phí không được ghi nhận bãi 6480	TK 2422		411.111.789	137.037.264	137.037.264	68.518.632	34.259.316
- Chi phí bù lún, lún nền bãi 6480	TK 2421		109.600.000	109.600.000			
Cộng		8.269.043.891	520.711.789	597.015.988	487.535.988	243.767.994	121.883.997
- Tiền thuê đất bãi 6480				485.011.573	194.004.629	242.505.787	121.252.893

❖ **Kiểm soát viên kiến nghị**

- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc huỷ các bút toán hạch toán tăng tài sản cố định từ đầu tư xây dựng cơ bản, trích khấu hao tài sản cố định và phân bổ vào chi phí các khoản chi phí liên quan đến dự án bãi 6480. Lập lại báo cáo báo cáo tài chính năm 2022 và năm 2023 và công bố thông tin theo quy định. Cụ thể như sau:

- a) Điều chỉnh huỷ bỏ việc hạch toán tăng tài sản cố định đối với giá trị đầu tư xây dựng dự án bãi 6.480 với nguyên giá là: 3.355.441.091 đồng của năm 2022;

Đồng thời điều chỉnh huỷ bỏ khấu hao tài sản cố định đã trích vào chi phí các năm:

+ Năm 2022: 223.696.068 đồng
 + Năm 2023: 223.696.068 đồng
 + 6 tháng đầu năm 2024: 111.848.034 đồng
 + Quý 3/2024: 55.924.017 đồng

- b) Điều chỉnh huỷ bỏ việc hạch toán tăng tài sản cố định đối với giá trị quyền sử dụng đất bãi 6.480 với nguyên giá là: 4.913.602.800 đồng của năm 2022;

Đồng thời điều chỉnh huỷ bỏ việc trích khấu hao tài sản cố định vào chi phí các năm:

+ Năm 2022: 126.682.656 đồng
 + Năm 2023: 126.682.656 đồng
 + 6 tháng đầu năm 2024: 63.401.328 đồng
 + Quý 3/2024: 31.700.664 đồng

- c) Điều chỉnh huỷ bỏ phân bổ chi phí không được ghi nhận vào bãi 6480, chi phí bù lún bãi 6480 vào chi phí kinh doanh (ĐVT: đồng):

	<u>Chi phí không ghi nhận</u>	<u>Chi phí bù lún, sửa chữa</u>
+ Năm 2022	137.037.264	109.600.000
+ Năm 2023	137.037.264	
+ 6 tháng đầu năm 2024	68.518.632	
+ Quý 3/2024	34.259.316	

- ✓ *Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu làm việc với đơn vị kiểm toán để không có ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên trên báo cáo kiểm toán để đảm bảo báo cáo tài chính các năm phản ánh trung thực, hợp lý và công bố lại thông tin theo đúng quy định.*
- ✓ *Hội đồng quản trị làm rõ trách nhiệm của Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan đến các vi phạm về kế toán, thuế thu nhập doanh nghiệp, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và có hình thức xử lý phù hợp.*

2) Ý kiến thứ hai:

Tại báo cáo kiểm toán năm 2022: Trong năm 2022, Công ty đang dùng số dư quỹ lương đã trích vào chi phí năm 2021 để chi tiền lương cho các tháng 1, 2, 3 năm 2022 với số tiền 927.407.001 đồng, dẫn đến chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành ghi trên báo cáo tài chính năm 2021 bị tính thiếu 185.481.400 đồng. Trong năm 2023, Công ty cũng đang dùng số dư quỹ lương đã trích vào chi phí năm 2022 để chi trả lương cho các tháng 1, 2 và 3 năm 2023 với tổng số tiền là: 1.457.164.955 đồng, dẫn đến chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành ghi nhận trên báo cáo tài chính năm 2022 bị tính thiếu 291.432.991 đồng.

Tại báo cáo kiểm toán năm 2023: Trong năm 2024, Công ty dùng số dư quỹ tiền lương đã trích vào chi phí năm 2023 để chi tiền lương cho các tháng 1,2 và 3 của năm 2024 với số tiền: 2.168.317.481 đồng, dẫn đến chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành ghi nhận trên báo cáo tài chính năm 2023 bị tính thiếu: 433.663.496 đồng.

Sau khi kiểm tra, xem xét, Kiểm soát viên thấy: trong năm tài chính 2022 và 2023, Tổng Giám đốc đã ban hành quyết định trích bổ sung quỹ tiền lương và hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh. *Tuy nhiên kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch nhân sự tiền lương các năm chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.* Số tiền đã trích và hạch toán như sau:

Năm	Chỉ tiêu	Tổng Cộng	TK 3341	TK 3343	Ghi chú
			Lương NV	Lương BQL	
2022	Trích bổ sung	5.711.506.954	5.471.306.954	240.200.000	KH chưa được ĐHĐCĐ thông qua
2023	Trích bổ sung	5.289.155.109	4.989.082.966	300.072.143	KH chưa được ĐHĐCĐ thông qua
	Cộng	11.000.662.063	10.460.389.920	540.272.143	

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội có phạm vi điều chỉnh là hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng làm căn cứ để người đại diện phần vốn nhà nước tham gia, biểu quyết tại cuộc họp của HĐQT, ĐHĐCĐ với công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, cuộc họp của HĐQT đối với công ty TNHH từ hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ

Vì vậy việc Tổng Giám đốc quyết định trích bổ sung quỹ lương khi kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch nhân sự tiền lương chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua là không có cơ sở, không đúng thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Lưu ý: việc Tổng Giám đốc thực hiện trích bổ sung quỹ lương không có ý kiến hoặc quyết định của Hội đồng quản trị.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ *Đề nghị HĐQT chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc hủy bỏ việc trích quỹ lương trong bổ sung năm 2022 và 2023 không đúng thẩm quyền, không có cơ sở khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

a) Năm 2022:

+ Lương nhân viên 5.471.306.954 đồng
+ Lương Ban quản lý 240.200.000 đồng

b) Năm 2023:

+ Lương nhân viên 4.989.082.966 đồng

+ Lương Ban quản lý 300.072.143 đồng

- ✓ Đề nghị HĐQT chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc sau khi điều chỉnh lại báo cáo tài chính theo kiến nghị làm việc với đơn vị kiểm toán để không có ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên trên báo cáo kiểm toán để đảm bảo báo cáo tài chính các năm phản ánh trung thực, hợp lý và công bố lại thông tin theo đúng quy định.
- ✓ Đề nghị HĐQT làm rõ trách nhiệm của Tổng Giám đốc, các cá nhân và bộ phận có liên quan đến quyết định tạm trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi không đúng thẩm quyền, không có cơ sở và có hình thức xử lý phù hợp.

3) Ý kiến thứ ba:

Tại báo cáo kiểm toán năm 2022: Trong năm 2022, Công ty đã tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối với số tiền 2.894.400.000 đồng và chi trả trong năm là: 2.086.799.960 đồng trước khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc phân phối lợi nhuận. Điều này là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 60 Điều lệ Công ty.

Tại báo cáo kiểm toán năm 2023: Trong năm 2023, Công ty đã tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối với số tiền: 2.000.000.000 đồng và chi trả trong năm là: 1.638.307.090 đồng trước trước khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc phân phối lợi nhuận. Điều này là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 60 Điều lệ Công ty.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

Cơ sở để Công ty tạm trích các quỹ từ lợi nhuận (tạm phân phối) hàng năm phải căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong đó có kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận; Việc tạm trích phải được Hội đồng quản trị phê duyệt theo Nghị quyết của ĐHCĐ. Với việc Tổng Giám đốc quyết định tạm trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi các năm 2022 và năm 2023 của Công ty khi kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận chưa được ĐHCĐ thông qua và không có nghị quyết của Hội đồng quản trị là không có cơ sở, không đúng thẩm quyền theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Năm	Chỉ tiêu	Tổng Cộng	Tài khoản 3351A	Tài khoản 3351B	Tài khoản 3352	Ghi chú
			Quỹ Khen thưởng Ban Điều hành	Quỹ Khen thưởng người lao động	Quỹ phúc lợi	
2022	Tạm trích	2.894.400.000	194.400.000	1.890.000.000	810.000.000	ĐHCĐ chưa thông qua
2023	Tạm trích	2.000.000.000	180.000.000	500.000.000	1.320.000.000	ĐHCĐ chưa thông qua
	Cộng	4.894.400.000	374.400.000	2.390.000.000	2.130.000.000	

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Đề nghị HĐQT chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc hủy bỏ việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi không đúng thẩm quyền, không có cơ sở và lập lại báo cáo tài chính các năm. Cụ thể:

a) Hủy bỏ việc tạm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022:

+ Quỹ khen thưởng Ban Điều hành: 194.400.000 đồng
 + Quỹ khen thưởng người lao động: 1.890.000.000 đồng
 + Quỹ phúc lợi: 810.000.000 đồng

b) Hủy bỏ việc tạm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023:

+ Quỹ khen thưởng Ban Điều hành: 180.000.000 đồng
 + Quỹ khen thưởng người lao động: 500.000.000 đồng
 + Quỹ phúc lợi: 1.320.000.000 đồng

- ✓ Đề nghị HĐQT chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc sau khi điều chỉnh lại báo cáo tài chính làm việc với đơn vị kiểm toán để không có ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán

viên trên báo cáo kiểm toán, đảm bảo báo cáo tài chính các năm phản ánh trung thực, hợp lý và công bố lại thông tin theo quy định.

- ✓ Đề nghị HĐQT làm rõ trách nhiệm của Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan đến quyết định trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi không đúng thẩm quyền, không có cơ sở và có hình thức xử lý phù hợp.

III. Báo cáo tài chính bán niên năm 2024

Thực hiện công việc kiểm soát theo kế hoạch, trong danh mục tài liệu kèm theo thông báo kế hoạch và thời gian làm việc của Ban kiểm soát có yêu cầu Công ty cung cấp báo cáo tài chính bán niên năm 2024. Tuy nhiên Ban Kiểm soát chỉ nhận được Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 do Công ty lập, chưa được đơn vị kiểm toán độc lập soát xét và phát hành báo cáo.

Với việc chưa có báo cáo tài chính bán niên năm 2024 được đơn vị kiểm toán độc lập soát xét, Công ty đã bị Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 1122/QĐ-SGDHN ngày 21/10/2024 đưa vào diện hạn chế giao dịch đối với cổ phiếu SGS của Công ty.

Ban Kiểm soát cũng chưa nhận được bất kỳ một báo cáo hoặc giải trình nào của Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị nguyên nhân và biện pháp khắc phục vấn đề này.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

Tổng Giám đốc đã không triển khai và tuân thủ theo quy định của Pháp luật về công bố công khai báo cáo tài chính bán niên năm 2024 đã được soát xét bởi đơn vị kiểm toán độc lập dẫn đến cổ phiếu SGS của Công ty bị đưa vào diện hạn chế giao dịch gây ảnh hưởng tiêu cực cho Công ty cũng như có thể gây thiệt hại cho cổ đông.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc khẩn trương tổ chức thực hiện kiểm toán và hoàn thành báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật.
- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo và yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo giải trình cụ thể nguyên nhân, trách nhiệm của các cá nhân và tổ chức có liên quan để có hình thức xử lý phù hợp;

IV. Về báo cáo Hội đồng quản trị kết quả kiểm toán Nhà nước

Năm 2023, Thực hiện Quyết định số 1026/QĐ-KTNN ngày 04/8/2023 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2022 và chuyên đề quản lý, sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý giai đoạn 2020-2022 của Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ Kiểm toán Nhà nước (KTNN) thuộc Đoàn KTNN khu vực IV đã tiến hành kiểm toán tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Kết quả kiểm toán tại Biên bản kiểm toán ngày 27/09/2023 và Thông báo kết quả kiểm toán ngày 12/12/2023 (dấu công văn đến ngày 25/03/2024 và không có dấu "MẬT"):

- Kiểm toán Nhà nước đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý tài chính, điều hành của Công ty;
- Tăng thu ngân sách nhà nước do Công ty kê khai và hạch toán sai.

Tuy nhiên:

- Việc triển khai thực hiện công việc của Kiểm toán Nhà nước tại Công ty không được Tổng Giám đốc thông báo/báo cáo tới Hội đồng quản trị khi nhận được kế hoạch kiểm toán;
- Biên bản kiểm toán sau khi Tổ kiểm toán Nhà nước hoàn thành và Thông báo có kết quả kiểm toán sau khi Công ty nhận được không được Tổng Giám đốc báo cáo tới Hội đồng

quản trị; Tổng Giám đốc Công ty cũng chưa báo cáo tới Hội đồng quản trị kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế mà Kiểm toán Nhà nước đã chỉ ra.

Lưu ý: ngày 08/11/2023 thành viên HĐQT có yêu cầu cung cấp tài liệu có đề cập đến tài liệu: "Báo cáo việc tuân thủ quy định pháp luật: Thiếu tài liệu về các kết luận của cơ quan chức năng (bao gồm cả dự thảo và các kết luận), các bước, các văn bản, báo cáo đã thực hiện, triển khai liên quan, bao gồm cả các hành động khắc phục. Đây là vấn đề rất khẩn cấp." nhưng được Thư ký Công ty phản hồi: "Báo cáo việc tuân thủ quy định pháp luật: Hiện tại, Công ty chưa nhận được kết quả kiểm tra của thanh tra thành phố và kiểm toán nhà nước. Khi nhận được được kết luận Ban điều hành sẽ Thông tin tới HĐQT"

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

- ✓ Các kết luận kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước là vô cùng quan trọng ảnh hưởng tới việc quản lý, điều hành của Công ty, đặc biệt là những kiến nghị về thuế, về tồn tại trong quản lý điều hành và có thể có những vi phạm pháp luật khác, và phải được cung cấp, giải trình ngay với Hội đồng quản trị để có những quyết định phù hợp (nếu có); nếu ảnh hưởng quá lớn phải công bố công khai theo quy định của pháp luật.
- ✓ Có hay không việc cố tình che giấu kết quả kiểm tra, kết luận kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước từ Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc Công ty khi không thực hiện thông tin, báo cáo tới Hội đồng quản trị.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc:

- ✓ Báo cáo toàn bộ các cuộc kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước tại Công ty từ năm 2021 trở về đây kèm theo toàn bộ các Biên bản, kết luận kiểm tra này; các báo cáo hoặc thông tin tới Hội đồng quản trị về các cuộc kiểm tra này và tình hình khắc phục kiến nghị của các đoàn kiểm tra.
- ✓ Báo cáo về việc có hay không có hay không việc cố tình che giấu những kết quả kiểm tra, kết luận kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước. Xác định trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan và có hình thức xử lý phù hợp.

C. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT

I. Đầu tư đội xe Container, hoạt động quản lý đội xe container tại Văn phòng Công ty.

1. Sơ bộ về dự án đầu tư đội xe container tại Văn phòng Công ty

- HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT-SSC ngày 19/04/2021 chấp thuận đầu tư dự án mua mới xe đầu kéo và romooc theo Tờ trình của Tổng Giám đốc số 05/TTr-TGD-SSC ngày 31/3/2021, như sau:
 - ✓ Tên dự án: Mua mới xe đầu kéo và romooc
 - ✓ Số lượng: 05 xe đầu kéo và romooc
 - ✓ Thời gian thực hiện: năm 2021
 - ✓ Tổng vốn đầu tư dự kiến: 11.944.961.600 đồng
 - ✓ Vòng đời dự án: 10 năm
 - ✓ Hiệu quả dự án: NPV: 1.415.036.919 đồng, IRR: 11,70%
- HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 07/QĐ-HĐQT-SSC ngày 27/05/2021 phê duyệt dự toán Dự án căn cứ Tờ trình của Tổng Giám đốc số 30/TTr-TGD-SSC Ngày 26/5/2021: tổng mức đầu tư: 11.944.500.000 đồng; thời gian thực hiện Quý II/2021 đến Quý I/2022.
- Tháng 6 và 7 năm 2021, Công ty thực hiện các thủ tục đấu thầu công khai gói thầu xe đầu kéo thuộc Dự án; Ngày 26/7/2021, Công ty tiến hành mở thầu gói thầu (có 04 Nhà thầu nộp hồ sơ thầu); đến ngày 24/9/2021, Tư vấn đấu thầu có Báo cáo đánh giá hồ sơ kỹ thuật; Ngày 28/10/2021 Nhà thầu tư vấn đấu thầu có Tờ trình số 1028/TTr-AT ngày 28/10/2021

V/v đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu “Không có nhà thầu trúng thầu (Hủy thầu)” do “Tất cả HSDT không đáp ứng được yêu cầu của HSMT”

- Ngày 22/11/2021, Tổng Giám đốc có Tờ trình số 45/TTr-TGD-SSC Phê duyệt tổng mức đầu tư điều chỉnh Dự án: Mua mới xe đầu kéo và romooc. Tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh là: 12.484.409.600 đồng kèm theo Dự án đầu tư với một số thông tin cơ bản sau:

	Điều chỉnh (đồng)	Dự án ban đầu (đồng)
✓ Tổng mức đầu tư	12.484.409.600	11.945.000,000 đồng
✓ Vòng đời dự án	10 năm	10 năm
✓ Giá trị hiện tại thuần NPV	629.403.914	1.415.036.919
✓ Tỷ suất thu hồi vốn nội tại IRR	10,14%	11,70%
✓ Thời gian hoàn vốn	9 năm 5 tháng	8 năm 8 tháng
✓ Loại xe	Huyndai HD1000	Huyndai HD1000
✓ Thời gian khấu hao	7 năm	7 năm

Tờ trình của Tổng Giám đốc được 3/5 thành viên HĐQT (ông Lê Minh, bà Huỳnh Như Ý và ông Nguyễn Văn Hưởng) đồng ý; 2/5 thành viên HĐQT (ông Nguyễn Văn Long và ông Trần Thiện) không đồng ý do: chậm trễ triển khai nên bị tăng giá, hiệu quả dự án sau khi điều chỉnh thấp không đạt được kỳ vọng đầu tư và đề nghị làm rõ tính khả thi của Dự án. Tuy được 3/5 biểu quyết thông qua nhưng HĐQT đã không ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Dự án.

- Ngày 05/01/2022, Tổng Giám đốc có Báo cáo số 01/BC-BĐH-SSC V/v thực hiện dự án đầu tư mua mới xe đầu kéo và romooc.
- Ngày 22/03/2023, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT-SSC V/v phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án “Mua mới xe đầu kéo và romooc” với tỷ lệ 3/5 thành viên HĐQT đồng ý. Theo đó: “Thời gian thực hiện: năm 2021 đến Quý 4 năm 2023”
- Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện thủ tục đấu thầu mua sắm xe đầu kéo container thuộc Dự án “Mua mới xe đầu kéo và romooc”. Kết quả như sau:
 - o Đơn vị trúng thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ THƯƠNG MẠI TÂN VẠN
 - o Loại xe: DAEWOO CL4TF KLUCL4TF
 - o Số lượng: 5 xe
 - o Giá trị trúng thầu: 8.983.634.400 đồng
 - o Ngày hoàn tất mua sắm: 09/08/2023
- Ngày 12/01/2024, Tổng Giám đốc có Tờ trình số 02/TTr-TGD-SSC về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Đầu tư mua mới xe đầu kéo và romooc. Theo đó, tổng mức đầu tư đề nghị là: 10.827.023.453 đồng.

2. Hiệu quả hoạt động của Dự án:

1) Hiệu quả hoạt động từ khi đi vào hoạt động

Theo báo cáo của Công ty kết quả kinh doanh của đội xe container như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2023 (4,5 tháng)	6 tháng 2024	Quý 3/2024	Cộng lũy kế (13,5 tháng)
1. Doanh thu	2.072.641.927	2.718.257.297	1.085.178.148	5.876.077.372
2. Chi phí trực tiếp	(2.256.322.744)	(3.015.124.960)	(1.350.002.181)	(6.621.449.885)
3. Lợi nhuận gộp	(183.680.817)	(296.867.663)	(264.824.033)	(745.372.513)

Đến hết tháng 9/2024, tổng khách hàng từ khi đi vào hoạt động là 20 khách hàng, Đội xe đã dừng hoạt động, các xe và romooc đang được lưu giữ tại bãi của Trung tâm kho vận.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

Theo báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án:

- ✓ Doanh thu dự kiến năm thứ nhất: 6.683.040.000 đồng, thực tế trong 13,5 tháng đạt 87,93% so với năm thứ nhất của dự án.
- ✓ Lợi nhuận gộp dự kiến năm thứ nhất: (66.908.060) đồng và từ năm thứ 2 bắt đầu có lãi, thực tế trong 13,5 tháng bằng -1114,02% so với năm thứ nhất của dự án.

Từ khi đi vào hoạt động đến khi đội xe dừng hoạt động (13,5 tháng), kết quả sản xuất kinh doanh không đạt được như Dự án nghiên cứu khả thi.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc khẩn trương và soát lại toàn bộ hoạt động của đội xe container, phân tích đánh giá nguyên nhân, làm rõ trách nhiệm của việc hoạt động không hiệu quả so với dự án bao gồm: nguyên nhân do dự án khả thi chưa đúng, chưa đầy đủ hay do buông lỏng quản lý, giám sát hay do năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh yếu kém dẫn đến hoạt động không hiệu quả.

2) Tình trạng hoạt động hiện nay

Hết tháng 9/2024, Công ty đã thực hiện dừng hoạt động của đội xe, nhận bàn giao lại xe từ lái xe và thanh lý hợp đồng lao động với lái xe.

Trong quá trình kiểm soát tại Công ty, Ban Kiểm soát đã đề xuất các buổi làm việc với Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc trong đó có những nội dung liên quan đến đội xe nhưng không thực hiện được.

Với tình trạng đội xe container không hoạt động, được lưu giữ tại TTKV, trong khi không hoạt động, không có doanh thu nhưng vẫn phải duy trì đội ngũ nhân viên bảo quản xe, các chi phí trực tiếp bảo quản xe như: tiền lương của đội ngũ nhân viên quản lý, bảo dưỡng xe, các chi phí vật tư, nhiên liệu vệ sinh bảo dưỡng và các chi phí khác như: chi phí quản lý, chi phí khấu hao....

Ban Kiểm soát cũng chưa được cung cấp các tài liệu về phương án tiếp tục hoạt động của đội xe từ Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc.

❖ Ý kiến của KIỂM SOÁT VIÊN

- ✓ Với tình trạng đội xe không hoạt động gây lãng phí và thiệt hại lớn cho Công ty. Tuy nhiên khi quyết định dừng hoạt động của đội xe container, Tổng Giám đốc Công ty không có báo cáo Hội đồng quản trị.
- ✓ Kiểm soát viên nhận thấy Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc chưa thể hiện được những hành động cụ thể đối với việc khôi phục hoạt động của đội xe.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo cụ thể những khoản chi phí và những thiệt hại (nếu có) từ khi quyết định dừng hoạt động của đội xe
- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc lập phương án hoạt động của đội xe và báo cáo Hội đồng quản trị nhằm sớm đưa đội xe vào hoạt động nhằm giảm thiểu thiệt hại cho Công ty.
- ✓ Hội đồng quản trị làm rõ trách nhiệm của các cá nhân có liên quan khi quyết định dừng hoạt động đội xe không có báo cáo.

3. Quản lý hoạt động của đội xe container

1) Thực hiện yêu cầu khẩn cấp

Quá trình thực hiện kiểm soát (với sự tham gia của thành viên HĐQT), Ban Kiểm soát thấy có rất nhiều tồn tại, bất cập trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của đội xe có thể gây thất thoát, thiệt hại cho Công ty cần thiết phải có những biện pháp khẩn cấp. Do đó ngày Ban Kiểm soát và thành viên HĐQT đã đề xuất hợp khẩn cấp với Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc Công ty về vấn đề này nhưng không thực hiện được với lý do Tổng Giám đốc bận công việc và bận họp cuộc họp khác.

Với trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát và thành viên HĐQT đã khẩn cấp có văn bản ngày 14/11/2024 gửi tới Tổng Giám đốc (đồng kính gửi tới Hội đồng quản trị) “Yêu cầu giải trình và Áp dụng biện pháp khẩn cấp liên quan đến quản lý đội xe vận tải Công ty SSC”. Theo đó có các nội dung kiến nghị khẩn cấp cụ thể và yêu cầu Tổng Giám đốc thực hiện và báo cáo về Ban Kiểm soát trước ngày 18/11/2024.

Ngày 18/11/2024, BKS nhận được văn bản số 18/BC-TGD-SSC của Tổng Giám đốc gửi: Hội đồng quản trị và đồng kính gửi cho Ban Kiểm soát và ông Nguyễn Văn Long – thành viên HĐQT, nội dung: “Trên cơ sở tiếp thu các kiến nghị của Ban Kiểm soát và ông Nguyễn Văn Long – thành viên HĐQT Công ty liên quan đến quản lý đội xe vận tải công ty SSC. Tổng Giám đốc sẽ triển khai thực hiện các giải pháp công việc phù hợp theo quy định”.

❖ Ý kiến của KIỂM soát viên

Những nội dung gửi HĐQT của Tổng Giám đốc tại văn bản ngày số 18/BC-TGD-SSC phản hồi kiến nghị và yêu cầu khẩn cấp của Ban Kiểm soát và thành viên HĐQT tại văn bản ngày 14/11/2024 về hoạt động của Đội xe:

- ✓ Không cụ thể các hành động theo từng kiến nghị của Ban Kiểm soát bao gồm: kiến nghị đã thực hiện, kiến nghị đang thực hiện và kiến nghị không thể thực hiện được để phối hợp với Ban Kiểm soát và thành viên HĐQT cùng trao đổi giải pháp thực hiện;
- ✓ Cho thấy Tổng Giám đốc xem nhẹ sự việc tại đội xe, tự đánh giá là không nghiêm trọng đối sự việc này; có dấu hiệu của việc buông lỏng quản lý.

2) Về tổ chức hoạt động và quản lý đội xe

Theo dự án nghiên cứu khả thi, các báo cáo, tờ trình của Tổng Giám đốc với hội đồng quản trị:

- ✓ Quản lý và chỉ đạo hoạt động của đội xe được giao cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách;
- ✓ Vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh được giao cho Trưởng phòng Logistic (Quản lý đội xe) với các bộ phận hỗ trợ Kỹ thuật và Khai thác.

Thực tế khi triển khai thực hiện:

- ✓ Trưởng phòng Logistic không quản lý, điều hành đội xe, Công ty cũng không ban hành có cơ cấu tổ chức hoạt động, quản lý đội xe.
- ✓ Toàn bộ công việc quản lý, điều độ, làm việc khách hàng, theo dõi công nợ, quyết toán chi phí của đội xe đều do ông Nguyễn Văn Dũng – Phó Giám đốc Trung tâm kho vận thực hiện (không giao cho Giám đốc Trung tâm kho vận thực hiện điều hành).
- ✓ Do phát sinh công việc của đội xe, ông Nguyễn Văn Dũng có các tờ trình Tổng Giám đốc duyệt và chi trả phụ cấp kiêm nhiệm công việc đối với bà Võ Ngọc Phương Vy – Thủ quỹ của Trung tâm kho vận *hỗ trợ đội xe* liên quan đến công tác kế toán, theo dõi công nợ...; nội dung này không có ý kiến chuyên môn của Kế toán trưởng và các phòng ban khác có liên quan của Công ty.

Khi làm việc với bà Võ Ngọc Phương Vy liên quan, thì bà Vy trình bày nhiệm vụ của bà chỉ là tính toán, thống kê, lập các báo cáo theo yêu cầu của ông Dũng mà không thực hiện theo nguyên tắc kế toán, tài chính theo quy định; Cũng không có sự hướng dẫn, giám sát, kiểm tra của Kế toán trưởng và Phòng Tài chính Đầu tư của Công ty.

- ✓ Qua kiểm soát cho thấy không có sự kiểm tra, kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của các phòng ban chức năng của công ty đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính, quyết toán chi phí hoạt động của đội xe.
- ✓ Từ tháng 7/2024, Tổng Giám đốc có Quyết định giao trách nhiệm quản lý đội xe cho Trung tâm kho vận nhưng không có kiểm kê, bàn giao các hạng mục cụ thể về tài sản, về con người, về tài chính... để Trung tâm tiếp nhận và quản lý. Khi làm việc tại Trung tâm kho vận, Trung tâm xác nhận chưa tiếp nhận quản lý do không có sự bàn giao.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

Việc Tổng giám đốc không tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo như Dự án nghiên cứu khả thi đã được HĐQT phê duyệt, cũng không có báo cáo thỉnh thị xin phê duyệt thay đổi phương án tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh là không đúng thẩm quyền, không tuân thủ Nghị quyết của hội đồng quản trị.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị rà soát, đánh giá quyết định, hành động của Tổng giám đốc về tổ chức hoạt động của đội xe không tuân thủ theo Nghị quyết của hội đồng quản trị khi phê duyệt Dự án đầu tư; Ảnh hưởng của quyết định này tới hiệu quả hoạt động, gây nguy cơ mất vốn, làm thiệt hại cho Công ty và Cổ đông.
- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo rà soát đánh giá hành động của Tổng Giám đốc trong việc xem nhẹ sự việc tại đội xe, tự đánh giá là không nghiêm trọng đối sự việc này theo kiến nghị khẩn cấp của Ban Kiểm soát và thành viên HĐQT. Trường hợp xảy ra những thiệt hại, bất lợi cho Công ty cần có hình thức xử lý phù hợp.

3) Về quản lý tài chính kế toán của đội xe

- a) Tình hình quản lý hợp đồng vận chuyển, theo dõi và thu hồi công nợ

Số liệu doanh số và công nợ đến tháng 31/10/2024 như sau:

Tổng giá trị thực hiện từ khi hoạt động	8.015.382.236
- Doanh số (gồm thuế GTGT)	6.165.559.708
- Chi hộ khách hàng	1.849.822.528
Công nợ đến 31/10/2024	2.437.698.456
- Phải thu về doanh thu	1.184.146.000
- Phải thu về chi hộ	1.253.552.456

Từ khi thực hiện đến thời điểm đội xe dừng hoạt động, có tổng cộng 20 khách hàng trong đó Công ty mới chỉ cung cấp được 05 hợp đồng với một số khách hàng; một số khách hàng trong đó có các khách hàng là các cá nhân không có hợp đồng vận chuyển, không thu tiền ngay khi hoàn thành vận chuyển. Ban Kiểm soát yêu cầu Công ty cung cấp các Biên bản xác nhận công nợ của tất cả các khách hàng liên quan đến đội xe nhưng chưa được cung cấp. Phần lớn các khoản công nợ của khách hàng đã quá hạn và có nguy cơ không thu hồi được dẫn đến mất vốn của Công ty.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

Với việc thực hiện vận chuyển không có hợp đồng, công nợ phải thu với khách hàng không có biên bản đối chiếu công nợ không đảm bảo cơ sở pháp lý để thu hồi nợ khi cần sự trợ giúp của các cơ quan pháp luật và có nguy cơ bị chiếm dụng vốn; thất thoát vốn do không thu hồi được công nợ.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc thực hiện ngay các biện pháp khẩn cấp, hữu hiệu để thu hồi công nợ tồn đọng; Báo cáo ngay các khoản công nợ quá hạn, đánh giá các khoản công nợ không có khả năng thu hồi (nếu có) để có biện pháp nhằm giảm thiểu thiệt hại cho Công ty và cho cổ đông.
- ✓ Hội đồng quản trị cần xác định trách nhiệm của các cá nhân, tập thể có liên quan đến yếu kém trong quản lý tài chính đối với hoạt động của đội xe, quản lý công nợ của đội xe dẫn đến bị chiếm dụng vốn, gây nguy cơ thất thoát vốn và quyết định hình thức xử lý phù hợp.

b) Quản lý tạm ứng cho Đội xe

Công ty đã thực hiện chi tạm ứng cho ông Dũng – Phụ trách đội xe. Đến thời điểm hiện 30/09/2024 (đội xe dừng hoạt động) và đến thời điểm Ban Kiểm soát làm việc, số tiền đã tạm ứng cho ông Dũng chưa thu hồi là: 50.000.000 đồng. Công ty cũng không có hành động và các văn bản đôn đốc thu hồi tạm ứng của ông Dũng.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

Với việc không đôn đốc, thu hồi tiền tạm ứng kịp thời dẫn đến Công ty bị chiếm dụng vốn cho thấy sự buông lỏng, thiếu trách nhiệm trong quản lý tài chính của Công ty.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc khẩn trương thu hồi tạm ứng của ông Dũng;
- ✓ Hội đồng quản trị: Xem xét trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc buông lỏng quản lý và thiếu trách nhiệm trong theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ tạm ứng nói trên.

c) Quản lý nhiên liệu:

- ✓ Theo tờ trình xin phê duyệt định mức tiêu hao nhiên liệu đã được Tổng Giám đốc phê duyệt ngày 20/08/2023:

- Chung loại dầu được phê duyệt sử dụng là: Diesel DO 0.001S-V
- Mức tiêu hao nhiên liệu là: 32 lít/100km

Kiểm tra báo cáo kế toán, hoá đơn nhập, xuất dầu cho xe container thấy có sự thay đổi loại dầu sử dụng sang Dầu Diesel DO 0.05S-II. Việc thay đổi này chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt về: thay đổi định mức (nếu có), về đánh giá để đảm bảo tính trạng kỹ thuật vận hành của xe, tránh hư hỏng, xuống cấp tài sản....

- ✓ Kiểm soát thực địa tại TTKV ghi nhận kết quả thực tế tồn dầu của các xe như sau:

Xe biển số	Số km tại thời điểm dừng xe	Số tồn dầu thực tế Trên xe (lít)	Số tồn dầu lái xe bàn giao	Ngày xe dừng (theo sổ bàn giao)
50H 232.39	48.125	248	255	26/07/2024
50H 234.64	58.084	256	270	26/09/2024
50H 232.88	70.439	148	154	30/09/2024
50H 231.89	58.649	208	231	25/09/2024
50H 233.69	54.169	253	293	29/08/2024

Cộng		1.113	1203	
------	--	-------	------	--

Theo sổ sách kế toán của Công ty tại thời điểm 30/09/2024. Số lượng dầu tồn theo từng xe có sự chênh lệch so với số lượng dầu tồn khi lái xe nghỉ việc bàn giao xe và xe dừng hoạt động. Cụ thể:

Xe	Tồn theo sổ sách kế toán tại ngày 30/9/2024	Tồn thực tế bàn giao xe của lái xe (số bàn giao)	Chênh lệch
50H 234.89	1.834,63	231,00	(1.603,63)
50H 232.39	1.348,63	255,00	(1.093,63)
50H 232.88	658,60	154,00	(504,60)
50H 233.69	739,57	293,00	(446,57)
50H 234.64	1.442,04	270,00	(1.172,04)
Cộng	6.023,47	1.203,00	(4.820,47)

✓ Tính toán nhiên liệu tiêu hao tiêu hao theo định mức đã được phê duyệt

Ban Kiểm soát làm việc với ông Nguyễn Văn Dũng – Quản lý đội xe, theo ông Dũng việc tính toán tiêu hao dầu do ông Nguyễn Văn Dũng tính toán, xác định hàng tháng theo số km sử dụng thực tế của từng xe, chuyển cho bà Vy lập báo cáo và hạch toán xuất kho dầu cho từng xe và báo cáo lên phòng Tài chính Đầu tư (TCĐT), cũng như các phòng ban bộ phận khác. Việc hạch toán kế toán căn cứ vào số liệu báo cáo này. Ban Kiểm soát không thấy có sự tính toán, kiểm tra, đối chiếu, quyết toán nhiên liệu tiêu hao của Phòng TCĐT (Kế toán trưởng) theo quy định.

Tính toán căn cứ số km xe chạy (theo báo cáo, bàn giao xe), số dầu xuất cho từng xe theo số liệu kế toán (bộ phận kế toán), định mức tiêu hao nhiên liệu được phê duyệt có sự chênh lệch khá lớn so với số lượng dầu xuất theo sổ sách: 15.539,96 lít:

Xe	Định mức tiêu hao nhiên liệu (lít)			Km vận hành (Bàn giao)	Mức tiêu hao theo sổ kế toán
	Số kế toán	Định mức	Chênh lệch		
50H 234.89	22.418,56	18.766,27	(3.652,29)	58.649,00	38,22
50H 232.39	17.533,21	15.400,00	(2.133,21)	48.125,00	36,43
50H 232.88	26.279,60	22.540,51	(3.739,09)	70.439,00	37,31
50H 233.69	20.482,69	17.339,84	(3.142,85)	54.169,00	37,81
50H 234.64	21.410,44	18.537,92	(2.872,52)	57.931,00	36,96
Cộng	108.124,50	92.584,54	(15.539,96)	289.313,00	37,37

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

Với việc xuất quá nhiên liệu tiêu hao theo định mức được duyệt, cộng với số lượng dầu tồn theo sổ sách kế toán cao hơn thực tế cho thấy Công ty đang thiệt hai liên quan đến quản lý tiêu hao xăng dầu của đội xe container là: 20.360 lít dầu, tạm tính theo giá hiện tại 19.240 đồng/lít thì tổng số tiền thất thoát ước tính: 391.726.400 đồng.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc xác định rõ nguyên nhân và trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức buông lỏng quản lý, yếu kém trong công tác quản lý tài chính tài chính và có hình thức xử lý phù hợp.
- ✓ Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc xác định khẩn trương xác định rõ trách nhiệm trực tiếp và trách nhiệm liên đới của các cá nhân, tổ chức để xảy ra sai phạm này và yêu cầu bồi hoàn thiệt hại cho Công ty để trách thiệt hại, tổn thất cho Công ty và cho cổ đông.

d) Quản lý chi phí của đội xe:

- i. Hợp đồng thuê rơ moóc của Công ty TNHH TMDV Cơ khí – Vận tải Anh Khang (Công ty Anh Khang cũng là đơn vị thuê Công ty thực hiện cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hoá và các dịch vụ liên quan theo hợp đồng nguyên tắc số 08/2023/HĐ/TN-AK ngày 19/08/2023)
- Ngày 04/09/2023, Công ty ký hợp đồng 01/AK-VTSG với Công ty Anh Khang
 - + Thuê 01 rơ moóc biển số 51R05930
 - + **Giá thuê mỗi tháng là 5.000.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT);**
 - + Thời hạn thuê là 03 tháng, thời gian giao tài sản là: 04/09/2023
 - Ban Kiểm soát không thấy các thủ tục triển khai hợp đồng này.*
 - Ngày 18/10/2023, Công ty ký hợp đồng số 01/AK-VTSG (cùng số với hợp đồng nêu trên) với Công ty Anh Khang
 - + Thuê 05 rơ moóc biển số theo biên bản giao
 - + **Giá thuê mỗi tháng: 6.480.000 đồng/1 rơ móc x 5 = 32.400.000 đồng**
 - + Bên thuê đặt cọc cho Bên cho thuê: 50.000.000 đồng
 - + Thời hạn thuê là: 03 tháng, thời gian bàn giao tài sản là: 18/10/2024 nhưng hiệu lực của hợp đồng lại chỉ từ 18/10/2023 đến 17/12/2023 (02 tháng)
 - + Công ty đã triển khai hợp đồng này và đã hoàn thành thủ tục quyết toán 02 tháng tiền thuê: 64.800.000 đồng (hoá đơn GTGT của Công ty Anh Khang số 000001 ngày 09/01/2024 và Biên bản giao trả rơmoóc ngày 30/12/2023).

Công ty không cung cấp được Tờ trình của bộ phận liên quan đề xuất thuê rơmoóc, đề xuất lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ và báo giá (nếu có) trình Tổng Giám đốc phê duyệt để triển khai ký hợp đồng đối với cả 02 hợp đồng nêu trên.

Đến thời điểm 30/9/2024, Công ty chưa thanh toán tiền thuê rơmoóc cho Công ty Anh Khang, số tiền: 64.800.000 đồng, đồng thời Công ty cũng chưa thu hồi số tiền đặt cọc cho việc thuê rơmoóc: 50.000.000 đồng. Công ty chưa cung cấp được những thỏa thuận với Công ty Anh Khang quyết toán và tắt toán hợp đồng này.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

- ✓ Chủng loại rơmoóc theo hợp đồng ký ngày 04/09/2023 và hợp đồng ký ngày 18/10/2023 là giống nhau nhưng giá thuê cho mỗi rơmoóc của hợp đồng ký ngày 18/10/2023 tăng hơn so với hợp đồng ký ngày 04/09/2023 1.480.000 đồng/1 tháng (tăng 30%); mặt khác: 1) 02 hợp đồng cùng ký với Công ty Anh Khang trùng số; 2) Không có tờ trình của bộ phận liên quan đề xuất thuê rơmoóc; 3) Không có báo giá của các nhà cung cấp dịch vụ cho thấy có sự không rõ ràng và minh bạch trong việc ký hợp đồng, đặc biệt là giá thuê.
- ✓ Thời gian thực hiện xong dịch vụ từ năm 2023 nhưng đến thời điểm 30/9/2024, Công ty vẫn chưa thực hiện các thủ tục quyết toán, tắt toán hợp đồng, xác định công nợ và thu hồi tiền đặt cọc với khách hàng cho thấy sự buông lỏng trong công tác quản lý tài chính kế toán của Công ty đối với hoạt động của đội xe.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo những tồn tại liên quan đến hợp đồng này như: nguyên nhân của việc có 02 hợp đồng thuê rơmoóc cùng số, nguyên nhân vì sao hợp đồng trước lại không thực hiện và nguyên nhân vì sao giá thuê lại tăng 30% so với hợp đồng trước; Nguyên

nhân vì sao trong thời gian khá dài chưa quyết toán, tất toán hợp đồng này với đơn vị cung cấp dịch vụ.

- ✓ Hội đồng quản trị cần làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan và có hình thức xử lý phù hợp.

- ii. Hợp đồng thuê máy phát điện cho xe container của Công ty TNHH Hưng Thịnh Hoàng Gia: Máy phát điện 25kva-03phase, 220/280v dùng để chạy container; động cơ ISUZU, MITSUBISHI với Tổng giá trị hợp đồng là: 77.760.000 đồng (Số lượng 02 bộ (x) cho 03 tháng (x) đơn giá 11.000.000 đồng (=) 66.000.000 đồng; Chi phí lắp đặt 02 bộ (x) đơn giá: 3.000.000 đồng (=) 6.000.000 đồng chưa thuế GTGT)

Ngày 04/12/2023, Công ty ký phụ lục số 21082023/HTHG/VTBSG, tổng giá trị hợp đồng là: 35.360.000 đồng (Số lượng 01 bộ máy phát điện, thời hạn 03 tháng (x) đơn giá: 11.000.000 đồng = 33.000.000 đồng chưa có thuế GTGT)

Công ty không cung cấp được Tờ trình của bộ phận liên quan đề xuất thuê máy phát điện, đề xuất lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ và báo giá (nếu có) trình Tổng Giám đốc phê duyệt để triển khai ký hợp đồng.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

- ✓ Việc thiếu các thủ tục nội bộ như Tờ trình của phòng, bộ phận trực tiếp và ý kiến thẩm định của các phòng, bộ phận về lý do phải thuê máy phát điện, phương án, hiệu quả của hoạt động kinh doanh trình Tổng Giám đốc phê duyệt trước khi thực hiện là chưa đủ cơ sở để khẳng định tính hợp lý của các khoản chi phí này.
- ✓ Việc thiếu báo giá để lựa chọn nhà cung cấp là chưa phù hợp với quy định nội bộ của Công ty trong chào giá để đảm bảo lựa chọn được nhà cung cấp với dịch vụ tốt với chi phí hợp lý.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc rà soát báo cáo những tồn tại liên quan cũng như hiệu quả từ hoạt động kinh doanh khi thực hiện các dịch vụ thuê tài sản này; Đồng thời làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan và có hình thức xử lý (nếu có)

4) Quản lý xe.

Khi xem xét kiểm tra:

- ✓ Các biên bản bàn giao xe cho lái xe cho lái xe chưa chi tiết được các vật tư, thiết bị chủ yếu kèm theo xe như: chi tiết số hiệu và seri của ắc quy và lốp xe..... hoặc tự dán tem kiểm soát (nếu thiết bị không có seri từ nhà sản xuất).
- ✓ Các biên bản bàn giao khi lái xe dừng vận hành và bàn giao xe cho Đội xe cũng không có ghi nhận đánh giá tình trạng xe (chỉ ghi chung là hoạt động bình thường) cũng như tình trạng vật tư, phụ tùng quan trọng của xe làm căn cứ xác định trách nhiệm của lái xe nếu để xảy ra hư hỏng của xe và phụ tùng kèm theo.

Trong quá trình hoạt động căn cứ các biên bản kiểm tra của đơn vị dịch vụ bảo dưỡng xe – Công ty Tân Vạn (là nhà thầu cung cấp xe đầu kéo cho Công ty), trong các tháng 7,8,9 năm 2024, Công ty đã thay ắc quy cho 04 xe ô tô (mỗi xe 2 chiếc với giá mua là 5.900.000 đồng) với cung cấp là Công ty Ắc quy Vạn Phát. như sau:

Ngày	Số chứng từ	Nội dung	Đơn vị	TK nợ	TK có	Số tiền
30/06/2024	BTĐX/2406/044	Chi tiền 2 bình ắc quy xe 50H-232.88 inv. 213	TTKV	151	331	5.462.963
				1331A	331	437.037
30/06/2024	BTĐX/2406/044	Chi tiền 2 bình ắc quy xe 50H-234.64 inv.220	TTKV	151	331	5.462.963
				1331A	331	437.037
09/07/2024	BTĐX/2407/009	2 bình ắc quy xe 50H-232.39 inv. 239	TTKV	151	331	5.462.963
				1331A	331	437.037
14/08/2024	BTĐX/2408/010	2 bình ắc quy xe 50H-233.69 inv. 280	TTKV	151	331	5.462.963
				1331A	331	437.037

Trong hồ sơ được cung cấp không thể hiện việc thu hồi ắc quy hỏng: ai là người tiếp nhận những ắc quy này và việc xử lý như thế nào?

Kiểm tra thực tế tại hiện trường tại thời điểm kiểm soát cho thấy nhiều lốp xe của các romooc và lốp xe container bị mòn vẹt không đều và có hiện tượng không đảm bảo chất lượng vận hành; 01 xe container đã bị hỏng bộ ắc quy, khi muốn khởi động xe phải cầu mướn ắc quy từ xe khác.

❖ Ý kiến của KIỂM soát viên

- ✓ Việc các biên bản bàn giao xe cho lái xe thiếu liệt kê những vật tư quan trọng của xe và romooc trong đó ghi lại chi tiết seri của các vật tư, phụ tùng này cho thấy có sự buông lỏng lỏng lẻo trong việc quản lý. Không có cơ sở để kiểm tra, kiểm soát và tham chiếu khi có đề xuất mua sắm thay thế vật tư, phụ tùng hư hỏng hỏng hoặc thay thế định kỳ; Không loại trừ việc đây là lỗi hỏng để người được giao quản lý xe gian lận khi thay đổi, thay thế các phụ tùng kém chất lượng.
- ✓ Các xe container được bàn giao đưa vào sử dụng 15/8/2023; Năm 2024 đã tiến hành thay mới ắc quy: tháng 6 thay 02 bộ ắc quy xe 50H-232.88 và 50H-234.64 (sau 10 tháng sử dụng), tháng 7 thay 01 bộ ắc quy xe 50H-232.39 (gần 11 tháng sử dụng) và tháng 8 thay 01 bộ ắc quy xe 50H-233.6901 (gần 12 tháng sử dụng); (Theo tìm hiểu của Kiểm soát viên, tuổi thọ trung bình của Ắc quy xe container vào khoảng từ 2 đến 3 năm nếu như được bảo dưỡng thường xuyên, hệ thống sạc của ắc quy vẫn hoạt động bình thường và tùy thương hiệu ắc quy có thể kéo dài đến 5 năm).

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc nghiêm túc chấn chỉnh hoạt động quản lý đội xe Container; Tổ chức kiểm tra, đánh giá toàn diện tình trạng thực tế của từng xe container trong đó lưu ý về tình trạng của vật tư và phụ tùng đi kèm từng xe để lập hồ sơ theo dõi.
- ✓ Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc làm rõ việc thay ắc quy có đảm bảo hợp lý và phù hợp với quy chuẩn hay không? Nguyên nhân việc phải thay ắc quy sớm và đề xuất hình thức xử lý đối với các cá nhân, tổ chức có liên quan nếu để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

5) Quản lý hoạt động và tuân thủ pháp luật trong hoạt động:

- Khi làm việc với ông Nguyễn Văn Dũng – Phụ trách đội xe, người điều hành trực tiếp đội xe, Ban Kiểm soát yêu cầu ông Dũng cung cấp các báo cáo và bảng thống kê hàng tháng lệnh điều xe, các chuyến vận chuyển của từng xe và quãng đường các xe chạy theo từng chuyến làm căn cứ để xác định số km từng xe chạy trong tháng theo Bảng kê tổng hợp số km của từng xe ông Dũng lập để tính định mức tiêu hao nhiên liệu của từng xe trong tháng là cơ sở để lập phiếu xuất kho dầu tiêu hao trong tháng.

Ông Dũng có giải thích là không còn lưu các tài liệu này do máy tính đã hỏng và không có dữ liệu lưu. Khi được hỏi có bản in báo cáo lên các phòng Ban chuyên môn của Công ty hàng tháng không thì ông Dũng giải thích là không có. Khi làm việc với các

bộ phận chuyên môn được phân công (Phòng TCĐT và Phòng HCQT), Ban Kiểm soát yêu cầu cung cấp các tài liệu này và cũng được phản hồi là không có.

- Ban Kiểm soát chưa được cung cấp tài liệu đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về hoạt động vận tải như:
 - Giấy phép kinh doanh vận tải
 - Chứng chỉ quản lý của người điều hành vận tải;
 - Cập nhật lý lịch, lịch trình hoạt động của Phương tiện;
 - Lập hồ sơ theo dõi việc bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện.

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên**

Luật giao thông đường bộ 2008 quy định: Khoản 1 Điều 67 d) Người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã phải có trình độ chuyên môn về vận tải; Khoản 13 Điều 3 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT: 13. Người có trình độ chuyên môn về vận tải là người có chứng chỉ sơ cấp chuyên ngành vận tải hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành vận tải trở lên.

Các hồ sơ tài liệu được cung cấp cho thấy Công ty chưa thể hiện được sự tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý hoạt động vận tải, có thể gây lên rủi ro và hệ lụy rất lớn đối với hoạt động kinh doanh này.

- ✓ *Có sự buông lỏng quản lý các cấp quản lý liên quan đến hoạt động của đội xe, thể hiện sự thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý, quản trị của các cấp quản lý và các phòng ban chuyên môn, đặc biệt là trách nhiệm của kế toán trưởng của Công ty liên quan đến hoạt động của đội xe.*
- ✓ *Với việc thiếu các tài liệu liên quan đến điều độ, vận hành xe theo yêu cầu, Kiểm soát viên không có đầy đủ thông tin và cơ sở để xác định số km của từng xe vận hành trong thời gian qua là vận hành cho hoạt động sản xuất kinh doanh hay cho các hoạt động khác không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nội dung này có dấu hiệu của việc xảy ra thất thoát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông.*

❖ **Kiểm soát viên kiến nghị**

- ✓ *Hội đồng quản trị Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc rà soát, làm rõ và khôi phục các hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các tài liệu về điều độ, vận hành xe như: Bảng kê điều độ và tuyến vận chuyển theo từng ngày, từng xe.....*
- ✓ *Hội đồng quản trị xem xét và có hình thức xử lý phù hợp đối với từng cá nhân, tổ chức để xảy ra yếu kém, buông lỏng, thiếu trách nhiệm trong quản lý hoạt động của đội xe.*

4. Về Dự án đầu tư đội xe container

- 1) *Thực hiện đấu thầu gói thầu mua sắm xe container lần 1 (Ban Kiểm soát đã yêu cầu trong báo cáo kiểm soát kỳ 1 cho năm tài chính 2021)*

Kết quả chấm thầu kỹ thuật có 02/04 Công ty đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được mở thầu vòng 2 - Tài chính gồm: (1) Công ty TNHH L&D Auto (TPHCM) và Công ty TNHH Phát triển Xây dựng và Thương mại (Hà Nội).

Kết quả chấm thầu vòng 2: (1) Công ty L&D Auto chào giá: 9.850.000.000 đồng; (2) Công ty XD và TM: 10.325.000.000 đồng (cao hơn giá gói thầu; Nhà thầu không có Đơn dự thầu về tài chính).

Tại Báo cáo số 930/BC.TC-AT ngày 30/9/2021, Nhà thầu tư vấn kiến nghị Chủ đầu tư mời nhà thầu xếp hạng 1 Công ty TNHH L&D Auto thương thảo hợp đồng.

Với các thủ tục như trên đã đề cập ở trên thì Công ty TNHH L&D Auto trong HSDT đã đảm bảo các điều kiện về kỹ thuật và tài chính tại HSMT là Nhà thầu trúng thầu theo quy định của Pháp luật.

Giai đoạn thương thảo hợp đồng với Công ty TNHH L&D Auto: Tại Biên bản số 211/BBTTHĐ-2021, ý kiến của Nhà thầu là “do sơ suất trong việc trao đổi thông tin dẫn đến nội dung tiêu chí không sử dụng dung dịch xử lý khí thải trong hồ sơ đề xuất kỹ thuật là chưa chính xác và đề xuất 02 phương án xử lý”. Tại văn bản số 022/CV-LRHSDT-SSC ngày 14/10/2021 nhà thầu trình bày “Sau khi kiểm tra lại các hồ sơ kỹ thuật từ nhà máy, do sơ suất trao đổi thông tin nên mẫu xe U420 mà chúng tôi chào thầu vẫn sử dụng dung dịch xử lý khí thải để đạt được EURO IV” và đề xuất 02 phương án:

(1) Phương án 1 là mở rộng phạm vi yêu cầu đồng ý sử dụng xe có sử dụng dung dịch xử lý khí thải (với phương án này là thay đổi kỹ thuật của HSMT);

(2) Hai bên trao đổi, thương lượng để tìm biện pháp giải quyết.

Buổi thương thảo này có đại diện của Chủ đầu tư; Nhà thầu; Tư vấn quản lý dự án nhưng không có đại diện tư vấn đấu thầu. Chủ đầu tư và Bên trúng thầu thống nhất “Bên mời thầu không đồng ý điều chỉnh tiêu chí kỹ thuật trong giai đoạn thương thảo hợp đồng nên hai bên không đạt được thỏa thuận chung để tiến tới ký hợp đồng”.

Căn cứ Biên bản thương thảo này, ngày 28/10/2021 Nhà thầu tư vấn đấu thầu có Tờ trình số 1028/TTr-AT ngày 28/10/2021 V/v đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu “Không có nhà thầu trúng thầu (Hủy thầu)” do “Tất cả HSDT không đáp ứng được yêu cầu của HSMT”

Tuy nhiên khi Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng, Công ty không thực hiện truy đòi bảo lãnh dự thầu đối với Công ty TNHH L&D Auto (đến thời điểm này thì bảo lãnh đã hết hạn). Số tiền bảo lãnh dự thầu là: 220.000.000 đồng.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

- ✓ Với lý do “Tất cả HSDT không đáp ứng được yêu cầu của HSMT” để hủy thầu là không hợp lý, hợp pháp vì trong HSDT của Công ty TNHH L&D Auto đã chào thầu đáp ứng đầy đủ yêu cầu về kỹ thuật và tài chính của HSMT. Việc Công ty TNHH L&D Auto không thực hiện được việc giao hàng theo đúng HSDT của Nhà thầu khi thương thảo hợp đồng là do năng lực và lỗi của Nhà thầu; Lý do “do sơ suất” là không chính hợp lý, hợp pháp; Việc thương thảo hợp đồng không thành công, không thể ký được hợp đồng là do Nhà thầu từ chối thực hiện các nội dung trong HSDT của mình;
- ✓ Khi nhà thầu từ chối thực hiện các nội dung trong HSDT của mình Công ty phải ngay lập tức thực hiện truy đòi bảo lãnh dự thầu đối với Công ty TNHH L&D Auto nhưng Công ty đã không thực hiện và đến nay bảo lãnh đã hết hạn.

(Tham chiếu Điều 19 của Nghị định 63/2014/NĐ-CP:

Khoản 3 Nguyên tắc thương thảo hợp đồng, mục a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung mà nhà thầu đã chào thầu theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu;

Khoản 4 Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu, giữa các nội dung khác nhau trong hồ sơ dự thầu có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu đã phát hiện và đề xuất trong hồ sơ dự thầu (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án thay thế của nhà thầu nếu trong hồ sơ mời thầu có quy định cho phép nhà thầu chào phương án thay thế)

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc rà soát, đánh giá và báo cáo Hội đồng quản trị cụ thể nội dung này trong đó có trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân.
- ✓ Đề nghị Hội đồng quản trị làm rõ trách nhiệm của các cá nhân và tổ chức có liên quan và trách nhiệm của nhà thầu tư vấn gây thiệt hại cho Công ty khi không thực hiện truy đòi bảo lãnh dự thầu của Nhà thầu Công ty TNHH L&D Auto. Yêu cầu các cá nhân, tổ chức có liên quan bồi thường thiệt hại do quyết định của mình gây ra.

2) Thực hiện đấu thầu gói thầu mua sắm xe container lần 2

Tại Dự án nghiên cứu khả thi mua sắm xe đầu kéo và romooc được Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị tại Tờ trình 05/TTr-TGD-SSC ngày 31/3/2021 của Tổng Giám đốc về Dự án nghiên cứu khả thi mua sắm xe đầu kéo và romooc và đã được Hội đồng quản trị chấp thuận tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT-SSC ngày 19/04/2021, chúng loại xe được đề xuất là Hyundai HD1000

Tuy nhiên tại kết quả thực hiện đấu thầu mua sắm xe container lần 2

- o Đơn vị trung thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ THƯƠNG MẠI TÂN VẠN
- o Loại xe: DAEWOO CL4TF KLUCL4TF

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

- ✓ Như vậy loại xe được Công ty mua sắm không đúng như lại xe tại Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Hội đồng quản trị chấp thuận; không có văn bản nào khác của Hội đồng quản trị chấp thuận việc thay đổi chủng loại xe đầu kéo để Công ty thực hiện mua sắm.
- ✓ Công ty chưa cung cấp theo yêu cầu của Ban Kiểm soát toàn bộ hồ sơ đầu thầu của các nhà thầu tham dự thầu, nên Ban Kiểm soát không có đủ tài liệu để xem xét về tính hợp lý, hợp pháp của quá trình đầu thầu: mở thầu, chấm thầu, kết quả đầu thầu như Đơn vị tư vấn đã có báo cáo.

Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo nguyên nhân của việc thay đổi chủng loại xe trong đầu thầu khi chưa được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và hậu quả của việc thay đổi chủng loại xe đến hoạt động (nếu có).
- ✓ Hội đồng quản trị: Làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc thay đổi chủng loại xe khi chưa có sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền và có hình thức xử lý phù hợp theo quy định

II. Các vấn đề phát sinh do Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 bị huỷ do Ban hành không đúng quy định của Pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông năm 2022 được Công ty tổ chức vào ngày 28/07/2022, Chủ toạ là ông Lê Minh (được ĐHĐCĐ chấp thuận) đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 28/07/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Tuy nhiên tại Quyết định xét xử sơ thẩm số 07/2023/QĐST-KDTM ngày 07/02/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1 – thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định phúc thẩm số 1016/2023/QĐPT-

KDTM ngày 29/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã huỷ toàn bộ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 28/07/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn do ban hành không đúng quy định của pháp luật.

Với việc Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC bị hai cấp toà tuyên huỷ xảy ra hệ lụy và hậu quả rất lớn cho Công ty. Cụ thể như sau:

- 1) Các khoản chi phí phát sinh liên quan từ thời gian ban hành Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC đến khi Nghị quyết bị huỷ theo phán quyết của Toà Phúc thẩm phải được xem xét, xử lý cũng như làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan, như:
 - Chi phí kiểm toán phát sinh theo Hợp đồng kiểm toán số 08..22.498/MOORE AISC-DN6 ngày 15/08/2022, giá trị: 120.000.000 đồng;
 - Chi phí phát sinh liên quan đến ông Đồng Đăng Sơn với tư cách thành viên Ban Kiểm soát (được chuyển về Tổng Công ty Samco):
 - + Thù lao BKS từ tháng 8/2022 đến tháng 6/2023: 22.000.000 đồng
 - + Thù lao bổ sung năm 2022 và thưởng tết năm 2023: 8.000.000 đồng

Ý kiến của KIỂM soát viên

Các khoản chi phí phát sinh này liên quan trực tiếp tới Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC và việc Nghị quyết bị huỷ do ban hành trái pháp luật là do cá nhân Chủ tọa thực hiện gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông; Các khoản chi phí này cần phải được thu hồi và xác định trách nhiệm cá nhân của người có liên quan.

❖ **Kiểm soát viên kiến nghị**

- ✓ *Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc điều chỉnh giảm chi phí, phản ánh công nợ phải thu hồi trên sổ sách và báo cáo tài chính để theo dõi và thực hiện thu hồi nhằm giảm thiểu thiệt hại cho công ty.*
 - ✓ *Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc và các tổ chức cá nhân có liên quan khẩn trương xác định của cá nhân đối gây ra thiệt hại, báo cáo hội đồng quản trị biện pháp khắc phục để quyết định.*
- 2) Liên quan đến thẩm quyền tổ tụng của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
Qua kiểm tra các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các thủ tục tại phiên toà Sơ thẩm và Phúc thẩm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn lập Giấy uỷ quyền ngày 15/11/2022 cho Công ty Luật TNHH DIMAC tham gia tố tụng;
 - ✓ Ban Kiểm soát chưa được cung cấp các văn bản, nghị quyết của cấp có thẩm quyền của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn chấp thuận nhân danh Công ty thực hiện các thủ tục uỷ quyền hoặc thủ tục tố tụng tại Toà Sơ Thẩm;
 - ✓ Ban Kiểm soát chưa được cung cấp các văn bản, nghị quyết của cấp có thẩm quyền của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn chấp thuận việc tiếp tục thực hiện Phúc Thẩm và nhân danh Công ty thực hiện các thủ tục uỷ quyền hoặc thủ tục tố tụng tại Toà Phúc Thẩm.

❖ **Ý kiến của KIỂM soát viên**

Việc chưa có Nghị quyết/Văn bản của Hội đồng quản trị hoặc Nghị quyết của cấp cao hơn chấp thuận và giao nhiệm vụ mà Tổng Giám đốc đã quyết định thực hiện các thủ tục này là chưa đúng thẩm quyền của mình.

❖ **Kiểm soát viên kiến nghị**



Đề nghị Hội đồng quản trị rà soát, xác định rõ thẩm quyền của Tổng Giám đốc khi ký các văn bản liên quan đến vụ kiện nêu trên. Trường hợp vượt thẩm quyền phải làm rõ trách nhiệm của Tổng Giám đốc và các tổ chức, cá nhân có liên quan; trường hợp gây thiệt hại cho công ty phải làm rõ và yêu cầu bồi thường.

3) Về các khoản chi phí liên quan đến vụ kiện

Công ty đang chi trả một số khoản chi phí dịch vụ pháp lý liên quan đến vụ kiện của cổ đông yêu cầu huỷ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 28/07/2022. Cụ thể như sau:

Tổng Giám đốc Công ty đã ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với Công ty Luật TNHH DMAC về cung cấp dịch vụ pháp lý trong giai đoạn sơ thẩm tại Hợp đồng ngày 29/11/2022

- Giá trị theo phụ lục 2 của Hợp đồng là: 140.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT);
- Giá trị quyết toán và thanh toán theo hợp đồng là: 152.762.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT); Đã thanh toán lần 1 ngày 09/12/2022: 75.600.000 VND, thanh toán lần 2 ngày 30/05/2023: 77.162.000 đồng và không còn nợ.

Theo nội dung hợp đồng: điểm 6.2.a hợp đồng có hiệu lực đến khi hoàn tất công việc khách hàng giao cho DMAC (ngày của bản án sơ thẩm là: 07/02/2023); điểm 1.2 trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu khách hàng muốn DMAC cung cấp bất kỳ dịch vụ pháp lý nào ngoài hợp đồng thì phải có một văn bản *Hợp đồng dịch vụ pháp lý riêng được ký*. Tuy nhiên ngày 10/02/2023, Tổng Giám đốc và DMAC ký phụ lục 3 (theo hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 29/11/2022) bổ sung công việc và dịch vụ cung cấp tại Điều 1.1 của Hợp đồng ngày 29/11/2022 tham gia giai đoạn Phúc thẩm.

- ✓ Tổng giá trị theo phụ lục 3 đã ký là: 80.000.000 đồng (chưa gồm thuế GTGT)
- ✓ Thanh toán lần 1 ngày 15/06/2023: 44.000.000 đồng

Ban kiểm soát chưa được cung cấp quyết toán, thanh lý hợp đồng liên quan đến phụ lục hợp đồng này. Các bộ phận chuyên môn của Công ty cũng chưa cung cấp được các tài liệu cũng như giải trình giá trị còn lại của phụ lục 3 đã được thực hiện như thế nào.

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên**

- ✓ *Vụ kiện yêu cầu huỷ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 28/07/2022 thuộc nội dung tranh chấp của các cổ đông của Công ty và cá nhân Chủ tọa do Đại hội đồng cổ đông chỉ định (người ký ban hành Nghị Quyết). Do vậy vụ kiện này không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.*
- ✓ *Việc Tổng Giám đốc ký hợp đồng thuê tư vấn pháp lý cho vụ kiện này, sử dụng tiền của công ty để thanh toán, tạm ứng chi phí cũng như hạch toán vào chi phí của Công ty là không phù hợp với Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty. Mặt khác việc Tổng Giám đốc ký hợp đồng chưa có sự chấp thuận của của Hội đồng quản trị.*

❖ **Kiểm soát viên kiến nghị**

- ✓ *Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu thu hồi lại các khoản đã chi không đúng quy định liên quan đến các hợp đồng pháp lý đã nêu trên; Đồng thời làm rõ trách nhiệm của Tổng Giám đốc và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng không đúng mục đích tiền của Công ty cho việc chi trả các khoản chi phí dịch vụ pháp lý này.*
- ✓ *Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, yêu cầu và giám sát Tổng Giám đốc điều chỉnh giảm chi phí, phản ánh công nợ phải thu để theo dõi và thực hiện thu hồi kịp thời nhằm giảm thiểu thiệt hại cho công ty và cho cổ đông.*

III. Về hợp tác kinh doanh với Công ty Minh San tại kho số 3 Tôn Thất Thuyết

Tại Biên bản kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước đối với Công ty năm 2022 ngày 25/9/2023, thì vấn đề này Kiểm toán Nhà nước cũng đã nêu ra những tồn tại vi phạm của Công ty đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh mà Công ty ký với Công ty Minh San số 01A/HĐHTKD/2023-SSC-MS ngày 03/01/2023 với thời hạn từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2024, theo đó việc Tổng Giám đốc ký hợp đồng với Công ty Minh San là đang vi phạm các quy định của Pháp luật:

- Vi phạm quy định tại điểm 6, khoản 1, Điều 44 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính do việc phân chia lợi nhuận với Công ty Minh San không căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (bản chất là hợp đồng cho thuê tài sản);
- Việc ký hợp đồng với Công ty Minh San không đúng q

Ngày 31/08/2024, Công ty đã thực hiện ký Biên bản thanh lý hợp đồng về việc thanh lý Hợp đồng số 01A/HĐHTKD/2023-SSC-MS với Công ty Minh San trước thời hạn.

Sau đó, ngày 04/09/2024, Tổng Giám đốc Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 03A/HĐHTKD/2024-SSC-MS với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh San. Theo đó thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 01/09/2024 đến 31/12/2025 (16 tháng).

- ✓ Điều 6, khoản 1 của Hợp đồng thoả thuận về phân chia lợi nhuận, theo đó phương thức phân chia: "Hàng tháng hai bên sẽ phân chia kết quả kinh doanh căn cứ vào số ngày thực tế mà Bên B đưa hàng hoá của khách hàng về kho lưu giữ và diện tích kho mà Bên B sử dụng để chứa hàng hoá"
- ✓ Trong tất cả các điều khoản của hợp đồng không quy định chi tiết, hoặc đề cập đến quy định cách thức tính toán, phân chia lợi nhuận từ hoạt động kho hàng như: quản lý doanh thu, quyết toán chi phí, xác định lợi nhuận và phân chia lợi nhuận, tỷ lệ phân chia lợi nhuận cho mỗi bên từ hoạt động của kho hàng.

Tại Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ-2024 ngày 04/09/2024 bổ sung khoản 1 Điều 6 hợp đồng số 03A/HĐHTKD/2024-SSC-MS

- o Xác định số tiền Bên A được chia hàng tháng là: 1.320.000 đồng/ngày x số ngày sử dụng kho thực tế (áp dụng cho trường Bên B sử dụng toàn bộ kho hàng)
- o Nếu sử dụng ít hơn hoặc bằng 1/3 diện tích kho hàng thì tính là sử dụng 1/3 diện tích kho hàng.
- o Nếu sử dụng ít hơn hoặc bằng 2/3 kho hàng và lớn hơn 1/3 diện tích kho hàng thì tính là sử dụng 2/3 diện tích kho hàng
- o Nếu sử dụng lớn hơn 2/3 diện tích kho hàng thì tính là sử dụng toàn bộ kho hàng.

Các điều khoản của phụ lục này tương tự như các điều khoản của hợp đồng 01A/HĐHTKD/2023-SSC-MS ngày 03/01/2023

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

- ✓ Ngày 31/08/2024, Công ty đã thanh lý hợp đồng với Công ty Minh San nhưng Công ty vẫn tiếp tục để Công ty Minh San sử dụng kho số 3 Tôn Thất Thuyết là không đủ thủ tục pháp lý. Phải đến ngày 04/09/2024, Công ty mới thực hiện ký hợp đồng với Công ty Minh San mặc dù trong hợp đồng này có thoả thuận thời gian từ ngày 01/09/2024
- ✓ Theo các điều khoản của Hợp đồng 03A/HĐHTKD/2024-SSC-MS Kiểm soát viên nhận thấy Hợp đồng này không phải là hợp tác kinh doanh phân chia lợi nhuận theo quy định của pháp luật do hợp đồng không quy định chi tiết, hoặc đề cập đến quy định cách thức tính toán, phân chia lợi nhuận từ hoạt động kho hàng như: quản lý doanh thu, quyết toán

chi phí, xác định lợi nhuận và phân chia lợi nhuận, tỷ lệ phân chia lợi nhuận cho mỗi bên từ hoạt động của kho hàng.

- ✓ Với các nội dung Biên bản thống nhất số tiền Công ty Cổ phần vận tải biển được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 03A/HĐHTKD/2024-SSC-MS, Kiểm soát viên thấy đây thực chất là hoạt động Công ty cho Công ty Minh San thuê kho hàng tại số 3 Tôn Thất Thuyết với giá cố định là: 1.320.000 đồng/ngày không phụ thuộc vào doanh thu từ việc khai thác kho hàng này của Công ty Minh San với các khách hàng có nhu cầu sử dụng.

Do vậy việc Tổng Giám đốc ký tiếp tục ký hợp đồng 03A/HĐHTKD/2024-SSC-MS và Phụ lục số 01/PLHD-2024 ngày 04/09/2024 với Công ty Minh San là tiếp tục cố tình vi phạm các quy định của Pháp luật mặc dù đã được Kiểm toán Nhà nước nêu ra.

❖ **Kiểm soát viên kiến nghị**

- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc khẩn trương dừng ngay việc thực hiện hợp đồng với Công ty Minh San liên quan đến kho số 3 Tôn Thất Thuyết do vi phạm pháp luật; đồng thời yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo cụ thể sự việc này.
- ✓ Hội đồng quản trị cần làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức cố tình vi phạm pháp luật khi thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện hợp đồng với Công ty Minh San liên quan đến kho số 3 Tôn Thất Thuyết (mặc dù Kiểm toán Nhà nước chỉ ra sai phạm và tồn tại).

IV. Về chi trợ cấp thôi việc cho người lao động:

1) Chấm dứt hợp đồng lao động với ông Lê Minh

Trong năm 2023, Công ty thực hiện cho ông Lê Minh chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định số 15/QĐ-SSC ngày 31/07/2023 của Tổng Giám đốc. Theo đó ông mình được nhận các khoản sau:

+ Tiền trợ cấp thôi việc cho thời gian chưa tham gia bảo hiểm thất nghiệp (15 năm)	141.697.500 đồng
+ Tiền nghỉ phép năm chưa nghỉ (9 ngày x 30 triệu/26 ngày)	10.385.000 đồng
+ Tiền trợ cấp nghỉ hưu sớm (từ quỹ phúc lợi) tương ứng với 3 tháng lương.	56.679.000 đồng
Cộng	208.761.500 đồng

Ý kiến của KIỂM SOÁT VIÊN

- ✓ Ngày 16/06/2023, ông Lê Minh có Đơn xin nghỉ việc tại Công ty, theo đó ông Minh đề nghị Tổng Giám đốc xét đơn cho ông Lê Minh được nghỉ hưu sớm. Như vậy việc Tổng Giám đốc lại ban hành quyết định số 15/QĐ-SSC chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lê Minh là chưa phù hợp quy định của pháp luật do ông Lê Minh không có đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động mà là đơn xin nghỉ hưu sớm; các hồ sơ được cung cấp không thấy ông Minh làm đơn (làm lại) xin chấp dứt hợp đồng lao động theo quy định.

Theo giải thích của ông Nam - Trưởng phòng hành chính quản trị nguyên nhân là theo quy định của Bộ luật lao động năm 2019 và các văn bản hướng dẫn chỉ có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động.

- ✓ Quyết định số 15/QĐ-SSC ngày 31/07/2023 là chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lê Minh thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, nên ông Lê Minh không thuộc đối tượng nghỉ hưu sớm.

2) Chấm dứt hợp đồng với ông Ngô Tấn Bá

Trong năm 2024, Công ty thực hiện cho ông Ngô Tấn Bá chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định số 04/QĐ-SSC ngày 28/02/2024 của Tổng Giám đốc theo đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động ngày 15/01/2024 của ông Ngô Tấn Bá. Theo đó ông Bá được nhận các khoản sau:

+ Tiền trợ cấp thôi việc cho thời gian chưa tham gia bảo hiểm thất nghiệp (19,5 năm)	140.205.000 đồng
+ Tiền nghỉ phép năm chưa nghỉ (5 ngày)	3.146.000 đồng
+ Tiền trợ cấp nghỉ hưu sớm (từ quỹ phúc lợi) tương ứng với 3 tháng lương.	43.140.000 đồng

Cộng

186.509.000 đồng

Ý kiến của KIỂM soát viên

Quyết định số 04/QĐ-SSC ngày 28/02/2024 của Tổng Giám đốc là chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Ngô Tấn Bá thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, nên ông Bá không thuộc đối tượng nghỉ hưu sớm.

❖ **Ý kiến của KIỂM soát viên:**

- ✓ Như vậy Tổng Giám đốc quyết định phê duyệt chi trả cho ông Bá, ông Minh tiền trợ cấp nghỉ hưu sớm (theo Thỏa ước lao động tập thể) từ quỹ phúc lợi là không đúng do ông Bá, ông Minh thuộc trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động chứ không thuộc trường hợp nghỉ hưu sớm.
- ✓ Việc Tổng Giám đốc quyết định ký các điều khoản trong Thỏa ước lao động tập thể với người lao động trong đó có chính sách về khuyến khích người lao động nghỉ hưu sớm không có trong các quy định của pháp luật, các quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản lý của Công ty, cũng chưa được Hội đồng quản trị phê duyệt không đúng thẩm quyền.

Thỏa ước LĐTT, Điều 22, khoản 3, mục c – Trợ cấp nghỉ hưu sớm: “Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động được nghỉ hưu sớm, đồng thời tạo cơ hội cho lao động trẻ được tuyển dụng mới, phát huy năng lực, hiệu quả công việc, Công ty khuyến khích người lao động nghỉ hưu sớm” và “Người lao động có thời gian làm việc tại công ty từ đủ 20 năm trở lên, tính đến ngày dự kiến nghỉ hưu mà đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật và có văn bản đề nghị Công ty giải quyết cho nghỉ hưu sớm trước thời ít nhất 03 tháng. Công ty sẽ chi trợ cấp 03 tháng tiền lương đóng bảo hiểm xã hội khi nghỉ hưu trước tuổi”

Tại các quy định của Bộ Luật lao động và Luật bảo hiểm xã hội không có quy định về khuyến khích nghỉ hưu sớm mà chỉ có quy định Người lao động được nghỉ hưu trước tuổi khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định. Việc nghỉ hưu trước tuổi chỉ có trong quy định đối với công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 23/06/2023 của Chính phủ quy định về tính gián biên chế.

❖ **Kiểm soát viên kiến nghị**

- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc thu hồi số tiền đã chi cho ông Minh: 56.679.000 đồng và ông Bá: 43.140.000 đồng từ quỹ phúc lợi sai mục đích.
- ✓ Hội đồng quản trị làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức quyết định chi sao số tiền nêu trên. Trường hợp không thu hồi được từ người đã nhận tiền thì phải làm rõ và yêu cầu những cá nhân có liên quan bồi thường thiệt hại.
- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo việc quyết định ký các điều khoản trong Thỏa ước lao động tập thể với người lao động trong đó có chính sách về khuyến khích người lao động nghỉ hưu sớm không có trong các quy định của pháp luật, của Công ty và chưa được Hội đồng quản trị phê duyệt, xem xét trách nhiệm của các cá nhân và có hình thức xử lý phù hợp.

V. Về đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa tài sản đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định:

1. Gói thầu cung cấp vật tư và thi công lắp đặt hệ thống PCCC kho CFS1

Hợp đồng số 032024/DT-VTBSG/HĐCCLĐ ngày 15/03/2024 với Công ty CP TM DV và xuất nhập khẩu Duy Tùng để cung cấp vật tư và thi công lắp đặt hệ thống PCCC kho CFS1, tổng giá trị hợp đồng là: 171.126.791 đồng (giá chưa thuế GTGT: 155.569.810 đồng)

Công ty đang hạch toán vào chi phí trả trước và phân bổ vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng kỳ kế toán.

Đây là hạng mục thi công lắp đặt mới tài sản là hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản công trình, hạng mục công trình, không phải là sửa chữa tài sản hiện có. Do vậy theo quy định phải được hạch toán tăng tài sản cố định của Công ty, quản lý và trích khấu hao theo quy định.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

- ✓ Công ty đã không hạch toán đúng theo quy định của Chế độ kế toán, theo quy định phải được hạch toán tăng tài sản cố định và trích khấu hao.
- ✓ Công ty đã không tuân thủ về trình tự thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản:
 - Công trình, hạng mục công trình không có trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Tổng Giám đốc khi thực hiện không báo cáo Hội đồng quản trị quyết định chủ trương đầu tư là vượt thẩm quyền.
 - Khi thực hiện công ty không tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản như: khảo sát, thiết kế lập dự toán; Lựa chọn nhà thầu.....

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc điều chỉnh hạch toán kế toán tăng tài sản cố định và trích khấu hao tài sản cố định đối với hạng mục xây dựng cơ bản này.
- ✓ Hội đồng quản trị: Chỉ đạo và làm rõ trách nhiệm của Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan khi quyết định vượt thẩm quyền và không thực hiện đúng quy định công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo Quy chế quản lý tài chính, Quy chế đầu tư của Công ty.

2. Về gói thầu xây mới nhà để xe và hàng rào kho CFS1:

Công ty đã thực hiện ký hợp đồng số 25012024/TAL-VTB ngày 10/06/2024 về việc xây mới nhà để xe và hàng rào kho CFS1 với Công ty TNHH Đầu tư xây dựng thương mại Tân An Lộc. Giá trị quyết toán như sau:

- Giá trị quyết toán là: 181.030.399 đồng (giá trị trước thuế GTGT: 167.620.740 đồng)
- Giá trị bán phế liệu thu hồi do tháo dỡ nhà xe cũ: 15.000.000 đồng (giá trị trước thuế là: 13.636.364 đồng) đang được hạch toán vào thu nhập khác.

Công ty đang hạch toán vào chi phí trả trước và phân bổ vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng kỳ kế toán giá trị công trình: 167.620.740 đồng; Hạch toán vào thu nhập khác đối với giá trị bán phế liệu từ việc tháo dỡ nhà xe cũ: 13.636.364 đồng

Qua kiểm tra cho thấy, đây là hạng mục thi công lắp đặt mới tài sản là hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản công trình, hạng mục công trình, không phải là sửa chữa tài sản hiện có. Do vậy theo quy định phải được hạch toán tăng tài sản cố định của Công ty, quản lý và trích khấu hao theo quy định; Đối với giá trị phế liệu thu hồi từ việc phá dỡ tài sản cũ phải được hạch toán giảm giá trị quyết toán công trình.

Trách nhiệm bảo hiểm:



- Các Email trao đổi với cán bộ bảo hiểm MIC do Công ty cung cấp cho thấy việc xây dựng nhà xe mới là do nhà xe kho CFS1 bị hư hỏng do ngập lụt và bị container đè sập, Công ty đã trao đổi với bảo hiểm MIC về vấn đề bồi thường, các thủ tục và lựa chọn nhà thầu thi công nhà xe có ý kiến của cán bộ bảo hiểm của MIC. Tuy nhiên đây chỉ là các Email trao đổi, không phải là các tài liệu, văn bản chính thức của MIC để xác định nghĩa vụ, trách nhiệm bồi thường của MIC.
- Ban Kiểm soát yêu cầu Công ty cung cấp các văn bản chính thức từ Công ty cũng như văn bản của MIC liên quan đến việc này nhưng không có, yêu cầu giải thích từ các phòng ban chuyên môn của Công ty cũng không nắm được và phản hồi để hỏi lại, xem lại.

Mặt khác sự việc này Công ty cũng không có báo cáo hoặc trình xin ý kiến Hội đồng quản trị phê duyệt xây dựng hoặc báo cáo thiệt hại và phương án xử lý.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

- a) Do không có đủ căn cứ, tài liệu liên quan đến trách nhiệm bồi thường của MIC, Ban Kiểm soát cho rằng:
 - ✓ Công ty đã không hạch toán đúng theo quy định của Chế độ kế toán, theo quy định phải được hạch toán tăng tài sản cố định và trích khấu hao.
 - ✓ Công ty đã không tuân thủ về trình tự thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản:
 - Công trình, hạng mục công trình tuy là hạng mục phải khắc phục do thiên tai (không có trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt) nhưng việc Tổng Giám đốc khi thực hiện không báo cáo Hội đồng quản trị quyết định chủ trương đầu tư xây dựng là không đúng thẩm quyền.
 - Khi thực hiện công ty không tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản như: khảo sát, thiết kế lập dự toán; Lựa chọn nhà thầu.....

- b) Trường hợp thuộc trách nhiệm bồi thường của MIC, Ban Kiểm soát cho rằng: .

Công ty đã không hạch toán đúng theo quy định của Chế độ kế toán khi hạch toán vào chi phí chờ phân bổ để phân bổ dần vào chi phí của Công ty và hạch toán khấu trừ thuế GTGT mà theo quy định phải được hạch toán toàn bộ giá trị Công ty bao gồm cả thuế GTGT phải thu hồi lại của MIC; Mặt khác việc hạch toán chi phí thanh lý phế liệu thu hồi từ việc phá dỡ nhà xe là không đúng theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị: Chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc làm rõ có hay không trách nhiệm bồi thường của MIC và nguyên nhân đến thời điểm này MIC chưa chi trả bồi thường (nếu có)
 - a) Trường hợp không thuộc trách nhiệm bồi thường của MIC, Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty điều chỉnh hạch toán kế toán tăng tài sản cố định và trích khấu hao tài sản cố định đối với hạng mục xây dựng cơ bản này.
 - b) Trường hợp thuộc trách nhiệm bồi thường của MIC, Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty điều chỉnh hạch toán kế toán ghi nhận công nợ phải thu tiền bồi thường bảo hiểm
 - c) Đối với giá trị phế liệu thu hồi khi tháo dỡ nhà xe phải hạch toán giảm giá trị tài sản hoặc giảm giá trị thu hồi tiền bảo hiểm của MIC tùy vào công trình này thuộc điểm a hoặc b nêu trên.
- ✓ Hội đồng quản trị Chỉ đạo và làm rõ trách nhiệm của Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan khi quyết định vượt thẩm quyền và không thực hiện đúng quy định công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo Quy chế quản lý tài chính, Quy chế đầu tư của Công ty (nếu có).

VI. Về thực hiện quy trình chào hàng báo giá cạnh tranh trong mua sắm, cung cấp dịch vụ và thực hiện các quy định về xây dựng, lắp đặt, sửa chữa nâng cấp tài sản.

Ban Kiểm soát đã lựa chọn một số hạng mục cải tạo, sửa chữa sản tại TTKV để kiểm tra:

TT	Hợp đồng	Ngày	Gói thầu	Nhà thầu	Giá trị quyết toán	Năm TH
1	28/HĐKT/VTBSG-VP/2022	10/12/2022	Cải tạo nền bãi – Trung tâm kho vận (khu vực 1 và 2)	Công ty TNHH TM Xây dựng Việt Phở	720.059.155	2023
2	02/23/HĐKT/PA-SSC	24/05/2023	Cải tạo phòng điều độ, phòng họp, khu vực vệ sinh nam nữ TTKV	Công ty TNHH TM XD Trang trí nội thất Phúc An	281.194.650	2023
3	HĐSC/SSC-TT/04/2024	29/01/2024	Sửa chữa xe nâng số 1	Công ty TNHH DVKT Tân Thành	71.658.000	2024
4	06.04/HQC-SSC 2024	06/06/2024	Cải tạo, bảo trì hệ thống điện để ứng phó với tình trạng ngập nước trong mùa mưa tại TTKV	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư xây dựng Điện HQC	117.288.000	2024
5	032024/DT-VTBSG/HĐCCLB	15/03/2024	Cung cấp vật tư và thi công lắp đặt hệ thống PCCC kho CFS1	Công ty CP TMDV và XNK Duy Tùng	171.126.791	2024
6	25012024/TAL-VTB	10/06/2024	Xây mới nhà để xe và hàng rào kho CFS1	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng thương mại Tân An Lộc	181.030.399	2024

(kết quả kiểm tra và ý kiến cụ thể của từng gói thầu tại Phụ lục 02 kèm theo Báo cáo này)

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên**

- ✓ Thủ tục chào giá cạnh tranh làm cơ sở để lựa chọn nhà thầu Công ty đang thực hiện chỉ mang tính chất hình thức nhằm đảm bảo đủ hồ sơ theo quy định, không phải là hành động để Công ty có thể lựa chọn nhà thầu với chất lượng tốt và chi phí hợp lý nhất. Dưới góc độ đánh giá trên hồ sơ cho thấy có hiện tượng thông thầu trong lựa chọn nhà thầu.
- ✓ Các nội dung nghiệm thu, quyết toán như đã mô tả ở trên cho thấy với hạng mục xây dựng này chưa đủ cơ sở để xác định thực tế khối lượng thi công theo hợp đồng cũng như đảm bảo nhà thầu thi công đúng thiết kế đã được phê duyệt.
- ✓ Phần lớn các gói thầu mang tính chất xây dựng, lắp đặt hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định của là chưa đúng quy định về quản lý hoạt động xây dựng và lắp đặt như: không có bản vẽ thi công, không có bản vẽ hoàn công.
- ✓ Công ty đã ưu ái cho nhà thầu trong điều khoản thanh toán khi ký theo hợp đồng so với đề xuất của nhà thầu tại bản chào giá đối với hạng mục xây dựng mới nhà để xe và hàng rào kho CFS1

❖ **Kiểm soát viên kiến nghị**

- ✓ Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc thực hiện rà soát lại toàn bộ các thủ tục liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà thầu thông qua việc báo giá cạnh tranh mà Công ty đang thực hiện; Báo cáo cụ thể Hội đồng quản trị thực chất của các hồ sơ báo giá/chào hàng cạnh tranh của các nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ.
- ✓ Làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan đến những sai phạm có hình thức xử lý phù hợp theo quy định.
- ✓ Hội đồng quản trị nghiên cứu, soạn thảo (hoặc yêu cầu Tổng Giám đốc nghiên cứu, soạn thảo) và ban hành các quy định, quy chế quản lý, kiểm soát nội bộ liên quan triển khai các thủ tục báo giá cạnh tranh trong đó lưu ý đến những nội dung quy định tổ chức thực hiện và kiểm soát nội bộ độc lập của các bộ phận chuyên môn của Công ty. Ví dụ: bộ phận thực hiện chào giá, mua hàng phải độc lập với bộ phận sản xuất hoặc bộ phận đề xuất, yêu cầu để đảm bảo khách quan cũng như phân định rõ trách nhiệm thực hiện.
- ✓ Đối với các gói thầu sửa chữa, cải tạo tài sản mang tính chất xây dựng, lắp đặt phải tuân thủ theo các quy định về thủ tục, hồ sơ xây dựng, lắp đặt: khảo sát, thiết kế, lập dự toán

hoàn công, nhật ký thi công... .. như đối với các công trình xây dựng, lắp đặt. Việc này nhằm tránh mỗi nhà thầu khảo sát, chào giá và phương án thực hiện khác nhau dẫn đến lựa chọn nhà thầu không đồng nhất tiêu chí (ngoài tiêu chí về tổng giá trị), cũng như đảm bảo chất lượng của việc sửa chữa, cải tạo công trình.

VII. Về gói thầu cho cán bộ công nhân viên đi du lịch Thái Lan

Công ty đã ký hợp đồng tổ chức du lịch số 181/HĐT-TN.2024 ngày 30/07/2024 với Công ty Cổ phần Du lịch Thiên Nhiên: Giá trị: 309.690.000 đồng, số lượng 31 khách (25 người là nhân viên và 6 người là người nhà) tham gia du lịch (giá trước thuế GTGT là: 308.351.185 đồng, thuế GTGT: 1.338.815 đồng); Đơn giá mỗi người là: 9.990.000 đồng/1 người.

✓ Các tờ trình của Phòng hành chính quản trị liên quan:

- Ngày 22/7/2024, Phòng hành chính quản trị có Tờ trình số 28/TTr-HCQT V/v tổ chức hoạt động nghỉ mát cho người lao động năm 2024, theo đó:
 - thành phần: toàn thể người lao động đang có mặt và làm việc tại Công ty tính đến ngày 30/08/2024;
 - Thời gian và địa điểm:
 - ✓ đợt 1 từ ngày 29/8-02/9/2024, địa điểm đi nước ngoài;
 - ✓ đợt 2 từ ngày 28/11-30/11/2024, địa điểm đi trong nước.
 - Hình thức: các Phòng, Chi nhánh, Trung tâm kho vận lập và gửi danh sách hoặc Email về phòng hành chính tổng hợp.
- Cũng trong ngày 22/7/2024, Phòng hành chính quản trị có Tờ trình số 28B/TTr-HCQT V/v lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức hoạt động nghỉ mát cho người lao động năm 2024, theo nội dung tờ trình:
 - Qua khảo sát ý kiến đăng ký tham gia du lịch của NLĐ được nghỉ nhiều ngày đợt 1 khoảng 30-32 người,
 - Phòng hành chính quản trị đã liên hệ với một số đơn vị cung cấp dịch vụ và báo giá và có 03 đơn vị báo giá: Công ty CP Du lịch Thiên Nhiên (đơn vị được lựa chọn), Công ty TNHH Lữ hành Happy Tour, Công ty TNHH TMDV DL Funny Tour.
- ✓ Ngày 30/7/2024, Công ty có Thông báo số 147B/TB-SSC về Kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ nghỉ mát đợt 1 năm 2024, theo đó thông báo đơn vị trúng thầu là Công ty Cổ phần Du lịch Thiên Nhiên. *Tuy nhiên trên thông báo này lại có chữ ký của người đại diện của cả 3 nhà thầu chào giá cạnh tranh.*
- ✓ Ngày 30/7/2024, Tổng Giám đốc Công ty ban hành Quyết định số 147A/QĐ-SSC Về phê duyệt chỉ định đơn vị cung cấp dịch vụ du lịch nghỉ mát đợt 1 năm 2024, tại mục căn cứ có *“Căn cứ vào Tờ trình số 28B/TTr-HCQT ngày 29/7/2024 V/v lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức hoạt động nghỉ mát cho người lao động năm 2024. Tuy nhiên Tờ trình 28B/TTr-HCQT được Phòng hành chính quản trị trình lại là ngày 22/7/2024.*

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

- ✓ Các hồ sơ cho thấy có sự thiếu khách quan và bất hợp lý về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu thực hiện dịch vụ thông qua báo giá:
 - Trong cùng một ngày, Phòng hành chính quản trị có tờ trình cùng số 28 (28/TTr và 28B/TTr) trình chủ trương du lịch để lãnh đạo phê duyệt và trình lựa chọn nhà thầu theo báo giá với thủ tục như vậy là quá nhanh.
 - Trên cơ sở kiểm tra các báo cáo giá của các nhà thầu do Công ty cung cấp, Kiểm soát viên thấy rằng các báo giá này không hợp lệ do không có chữ ký và đóng dấu của người đại diện hợp pháp của các nhà thầu, không có ngày phát hành báo giá.

- Việc thực hiện lựa chọn nhà thầu của Công ty trên cơ sở báo giá cạnh tranh, không phải là hình thức mở thầu và chấm thầu tại chỗ nên trên Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu của Công ty có cả 03 đại diện nhà thầu cùng ký chưa cho thấy sự khách quan và hợp lý đối với việc chào giá cạnh tranh.
- ✓ Các hồ sơ chưa lưu giữ được các thông báo cho các phòng, chi nhánh và trung tâm đăng ký danh sách người tham dự theo nội dung của Tờ trình số 28/TTr-HCQT, do vậy chưa đảm bảo sự minh bạch đối với cán bộ công nhân viên về chủ trương tổ chức du lịch cho cán bộ nhân viên.

VIII. Một số khoản chi phí khác:

1. Về chi phí tiền lương

Ngày 03/10/2024, Tổng Giám đốc Công ty ban hành Quyết định số 197/QĐ-SSC V/v ban hành hệ số phụ cấp chuyên cần tháng 9 năm 2024 theo Tờ trình số 44/TTr-HCQT ngày 01/10/2024 của Phòng HCQT và Phòng TCĐT. Căn cứ được ghi tại quyết định này là khoản 1, Điều 18 Điều lệ tổ chức và hoạt động và hoạt động của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua ngày 28/04/2021 (Khoản 1, Điều 48, Điều lệ của Công ty, điểm h quy định về quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc: “h. Quyết định mức lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của mình”)

Theo quyết định này:

1. Đối tượng áp dụng: quản lý và người lao động (ký hợp đồng lao động chính thức) trực thuộc Phòng Tài chính và Đầu tư và Phòng Hành chính Quản trị;

2. Hệ số phụ cấp chuyên cần (K) tháng 9/2024:

- Người quản lý (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng): K=0,35
- Người lao động (chuyên viên, nhân viên nghiệp vụ): K=0,45
- Người lao động là nhân viên tạp vụ: K=0,25

Tờ trình của Phòng HCQT và Phòng TCĐT; Bảng tính lương tháng 9 năm 2024 của Công ty:
Tiền lương tháng 9/2024 = Tiền lương theo hợp đồng lao động x (1+K), cụ thể như sau:

- Lương chuyên cần của Ban Giám đốc: 28.000.000 đồng
- Lương chuyên cần của Phòng Hành chính Quản trị: 34.575.821 đồng
- Lương chuyên cần của Phòng Tài chính và Đầu tư: 23.475.921 đồng

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên:

- Bộ Luật lao động và các văn bản hướng dẫn liên quan không có điều khoản nào giải thích về khái niệm phụ cấp chuyên cần cũng như việc quy định về sử dụng để tính toán tiền lương phải trả cho người lao động
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tại Điều 36, khoản 1 quy định quyền hạn của Hội đồng quản trị, điểm d: “Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, đối với Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó...”
- Quy chế quản lý tài chính, tại Điều 17 – Định mức chi phí hoạt động, khoản 17.4:
 - Quỹ lương kế hoạch năm để trả lương cho CBCNV và Ban Tổng Giám đốc Công ty do Tổng Giám đốc đề nghị HĐQT xem xét quyết định trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động hàng năm của Công ty.
 - Mức lương của CBCNV thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc quản lý và quyết định trên cơ sở Hợp đồng lao động và quy chế trả lương của Công ty;
 - Mức lương của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do HĐQT quyết định trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc.
- Thỏa ước lao động của Công ty cũng không đề cập, giải thích về khái niệm phụ cấp chuyên cần và thỏa thuận sử dụng để tính toán tiền lương phải trả cho người lao động.
- Quy chế tiền lương của Công ty cũng không đề cập, giải thích và hướng dẫn xác định hệ số này làm cơ sở tính toán và trả lương.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trong đó có kế toán doanh thu, lợi nhuận, kế hoạch lao động và tiền lương của Công ty chưa được ĐHĐCD thông qua
- Tờ trình của Phòng Hành chính Quản trị trình Tổng Giám đốc ban hành không đưa ra cơ sở pháp lý xây dựng hệ số chuyên cần theo từng đối tượng.

Do vậy việc Phòng HCQT và TCDT trình, Tổng Giám đốc ban hành quyết định hệ số chuyên cần tháng 9 năm 2024 trong đó bao gồm hệ số chuyên cần của Ban Tổng đốc làm cơ sở tính lương của người lao động là không minh bạch, không phù hợp với các quy định tại Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty, không có cơ sở pháp lý theo quy định của pháp luật

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc:

- ✓ Dừng trả lương hàng tháng theo “Hệ số chuyên cần” do mình ban hành; Thu hồi lại các khoản tiền lương đã chỉ được tính toán trên cơ sở hệ số chuyên cần;
- ✓ Rà soát báo cáo Hội đồng quản trị các nội dung và quyết định đã thực hiện liên quan đến nội dung này. Các khoản tiền lương và phụ cấp không Thỏa thuận với người lao động trong Hợp đồng lao động hoặc Không có trong Quy chế chi trả lương và Thỏa ước lao động tập thể khi cần thực hiện phải trình HĐQT để xem xét, quyết định và chỉ được thực hiện khi có quyết định chấp thuận của HĐQT.

2. Chi phí khoán cho hoạt động Logistic và Đại lý:

Trong các năm 2021, 2022, 2023 năm 2024 Công ty đang thực hiện chi khoán chi phí trực tiếp bằng tiền cho các hoạt động Logistics như: khai hải quan, thực hiện thủ tục kiểm định ATVSTP; hoạt động đại lý tàu biển theo sản lượng các đơn vị thực hiện cho khách hàng.

Cơ sở quyết toán và chi khoản chi phí cho các cá nhân, bộ phận căn cứ quyết định nội bộ của Tổng Giám đốc.

Số liệu Ban Kiểm soát tạm thời thông kê được như sau:

Chi phí khoán	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		6 tháng năm 2024		Quý 3 năm 2024	
	Khoản đại lý	Khoản dịch vụ GN, HQ...	Khoản đại lý	Khoản dịch vụ GN, HQ...	Khoản đại lý	Khoản dịch vụ GN, HQ...	Khoản đại lý	Khoản dịch vụ GN, HQ...	Khoản đại lý	Khoản dịch vụ GN, HQ...
Phòng LOGS		92.500.000		238.950.000		204.220.000		127.550.000		55.850.000
Phòng KTTB	545.450.000		564.000.000		514.795.000		252.095.000		144.940.000	
Chi nhánh HP	194.400.000	405.380.000	180.000.000	118.760.000	144.000.000	40.930.000	90.400.000		48.000.000	820.000
CN Quy Nhơn	58.500.000		49.700.000		44.000.000		17.600.000		8.250.000	500.000
CN Cần Thơ										
Cộng	798.350.000	497.880.000	793.700.000	357.710.000	702.795.000	245.150.000	360.095.000	127.550.000	201.190.000	57.170.000
Tổng Cộng		1.296.230.000		1.151.410.000		947.945.000		487.645.000		258.360.000

Theo quy định của pháp luật: các khoản chi hợp pháp phải có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật; Phải liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

Theo quy định của pháp luật về thuế: Trường hợp doanh nghiệp có KHOẢN tiền đi lại, tiền ở, phụ cấp cho người lao động đi công tác và thực hiện đúng theo quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của công ty thì được tính vào chi phí được trừ khoản chi khoản tiền đi lại, tiền ở, tiền phụ cấp.

Theo quy chế quản lý tài chính của Công ty tại Điều 15, mục 15.2 gồm:

- o Các khoản chi trực tiếp cho người lao động bao gồm: chi phí tiền lương và có tính chất lương (bao gồm cả chi độc hại), các khoản chi bảo hộ lao động (trang phục bằng tiền) và chi công tác phí theo quy định.
- o Các khoản chi dịch vụ mua ngoài là các khoản chi phí chi trả cho các tổ chức, cá nhân bên ngoài công ty về các dịch vụ được thực hiện.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

Tham chiếu theo các quy định của pháp luật và quy chế quản lý tài chính của Công ty, các khoản chi phí khoán mà Tổng Giám đốc quyết định chi cho người lao động liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên không hợp lệ, hợp pháp.

Khi quyết định chi các khoản chi phí này, Tổng Giám đốc không báo cáo Hội đồng quản trị xin ý kiến phê duyệt hoặc sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý tài chính.

(Nội dung này trong các kỳ kiểm soát trước Ban Kiểm soát đã đề cập đến trong các kết quả kiểm soát nhưng chưa được xử lý, giải quyết)

❖ **Kiểm soát viên kiến nghị**

- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc rà soát, báo cáo đầy đủ, chi tiết các khoản chi khoản đối với hoạt động Logistic và hoạt động đại lý tài các năm 2021, 2022, 2023 và năm 2024 và có biện pháp thu hồi các khoản chi phí này do không đúng theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý tài chính. Trường hợp không thể thu hồi được phải làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức tham mưu, quyết định để xác định bồi thường thiệt hại cho Công ty.
- ✓ Hội đồng quản trị cần làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến sai phạm này để có hình thức xử lý phù hợp.

3. **Chi phí tiếp khách và chi phí giao dịch đối ngoại:**

Theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty, Điều 17, mục 17.2: Các khoản chi tiếp khách, hội họp, giao dịch, đối ngoại, quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi, chi hoa hồng cho các dịch vụ ... Tổng Giám đốc xây dựng các định mức chi phí cụ thể trình HĐQT phê duyệt và định mức này có thể thay đổi cho từng năm.

1) **Chi tiếp khách:**

Trong các năm 2021, 2022, 2023 năm 2024 Công ty đang thực hiện chi và hạch toán chi phí tiếp khách vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh:

Bộ phận	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024		
				Cộng	6 tháng đầu	Quý 3
Bộ phận văn phòng	61.163.512	175.810.501	166.983.275	181.603.017	88.902.441	92.700.576
Phòng TCĐT	42.729.954	78.944.885	63.852.812	141.260.054	48.559.478	92.700.576
Phòng HCQT	11.553.818	80.288.806	71.045.596	40.342.963	40.342.963	
Ban Giám đốc	6.879.740	16.576.810	32.084.867	-		
Bộ phận SX - KD	107.514.795	78.990.003	194.364.054	72.542.006	62.068.006	10.474.000
Trung tâm kho vận	19.127.786	46.309.806	134.304.894	49.285.263	38.811.263	10.474.000
Phòng DV LOG	18.019.082			4.547.550	4.547.550	
Phòng KTTB	11.370.456		28.679.918	12.313.363	12.313.363	
Chi nhánh HP	37.404.000	21.362.000	22.795.000	-		
CN Quy Nhơn	21.593.471	11.318.197	3.554.242	6.395.830	6.395.830	
CN Cần Thơ			5.030.000	-		
TỔNG CỘNG	168.678.307	254.800.504	361.347.329	254.145.023	150.970.447	103.174.576

Phần lớn các khoản chi phí tiếp khách chỉ có hoá đơn ăn uống và đề nghị thanh toán của các bộ phận; Không có đề xuất chi tiếp khách của các bộ phận được Tổng Giám đốc chấp thuận; Đề nghị thanh toán của các bộ phận chỉ có nội dung chung chung là chi tiếp khách, không cụ thể là tiếp khách hàng nào và ai là người thực hiện tiếp khách theo thẩm quyền được giao.

2) **Chi quà tặng khách hàng:**

Trong các năm 2021, 2022, 2023 năm 2024 Công ty đang thực hiện chi mua quà tặng khách hàng và hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Bộ phận	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024		
					Cộng	6 tháng đầu	Quý 3
	Bộ phận văn phòng	69.846.726	161.560.898	133.842.047	34.615.154	34.615.154	-
1	Phòng TCĐT	38.539.839	19.584.680	5.538.889	1.740.627	1.740.627	
2	Phòng HCQT	31.306.887	107.619.855	128.303.158	32.874.527	32.874.527	
3	Ban Giám đốc		34.356.363		-		
	Bộ phận SX - KD	61.693.916	89.981.343	83.642.501	-	-	-
4	Trung tâm kho vận	17.135.455	12.000.000	17.952.000	-		
5	Phòng DV LOG	14.243.636	42.967.160	48.530.500	-		
6	Phòng KTTB			6.000.000	-		
7	Chi nhánh HP	2.193.636			-		
8	CN Quy Nhơn	25.244.000	31.818.183	10.500.001	-		
0	CN Cần Thơ	2.877.189	3.196.000	660.000	-		
	TỔNG CỘNG	131.540.642	251.542.241	217.484.548	34.615.154	34.615.154	-

Phần lớn các khoản chi phí mua quà tặng và phiếu xuất quà tặng chỉ có hoá đơn mua giỏ quà..... của/cho các bộ phận; Không có đề xuất mua quà tặng được phê duyệt; xuất quà tặng không có chi tiết tặng cho khách hoặc hoặc đối tác nào.

3) Chi hoa hồng

Trong các năm 2021, 2022, 2023 năm 2024 Công ty đang thực hiện chi hoa hồng và hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Bộ phận	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024		
					Cộng	6 tháng đầu	Quý 3
	Bộ phận SX - KD	378.197.500	446.928.575	820.586.676	16.199.615	12.181.096	4.018.519
4	Trung tâm kho vận	360.000.000	266.785.185	797.039.536	8.179.630	4.161.111	4.018.519
5	Phòng DV LOG		176.843.390	23.547.140	8.019.985	8.019.985	
6	Phòng KTTB				-		
7	Chi nhánh HP	18.197.500	3.300.000		-		
8	CN Quy Nhơn				-		
0	CN Cần Thơ				-		

Các khoản chi hoa hồng được ký hợp đồng với các cá nhân ngoài công ty, công ty đã thực hiện khấu trừ và kê khai thuế TNCN. Hợp đồng ký được thực hiện trên cơ sở đề xuất của các bộ phận có liên quan và được Tổng Giám đốc phê duyệt.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên:

- ✓ Tổng Giám đốc chưa xây dựng quy chế và định mức cụ thể trình HĐQT phê duyệt, hàng năm chưa trình lập kế hoạch và trình HĐQT phê duyệt (nếu có sự thay đổi) nên chưa có cơ sở để thực hiện là vi phạm quy chế quản lý tài chính của Công ty.
- ✓ Tổng Giám đốc tự quyết định ký các hợp đồng môi giới bảo lãnh khi chưa được Hội đồng quản trị phê duyệt là vi phạm Quy chế quản lý tài chính của Công ty.
- ✓ Các khoản chi phí tiếp khách, chi mua quà tặng không có đề nghị xin chủ trương thực hiện, các chứng từ kế toán không thể hiện tiếp đối tượng nào, ai là người tiếp khách là hoặc tặng quà cho những đối tượng nào là chưa đủ cơ sở để xác định tính hợp lý của các khoản chi phí này về mục đích tiếp khách, thẩm quyền của người được phân công tiếp khách và tính phù hợp của đối tượng được tặng quà.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc rà soát, báo cáo và giải trình cụ thể từng đối tượng/đối tác là người được Công ty tiếp khách, tặng quà theo từng hoá đơn chứng từ thanh toán; Cán bộ nhân viên được Công ty giao nhiệm vụ tiếp khách theo đúng đối tượng; Xem xét và không chấp nhận là chi phí của Công ty, đồng thời yêu cầu thu hồi hoặc yêu cầu các cá nhân có trách nhiệm đề bù nếu không thu hồi được đối với các khoản chi không giải trình được tính hợp lý theo quy định.

- ✓ Hội đồng quản trị cần làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến sai phạm này để có hình thức xử lý phù hợp.

4. Về các hoá đơn bất hợp pháp:

Năm 2022, Công ty đã hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh và khấu trừ thuế đối với một số khoản thanh toán chi phí tiếp khách và mua quà tặng với các hoá đơn bất hợp pháp theo quy định của pháp luật (người bán không kinh doanh ở địa điểm đăng ký)

Ngày	Số CT	Nội dung	Đơn vị	TK Nợ	TK Có	Số tiền	Người liên quan
28/01/22	TU/2201/007	TT chi phí mua quà Tết nguyên đán năm 2022 tặng khách hàng (đợt 1) +PC/2201/021, ngày 21/01/2022, Inv1171 (CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ YẾN, MST: 0315875598)	DVLO	6278	141	7.272.727	Ngô Tấn Bá
		Cộng		1331A	141	727.273	
						8.000.000	
31/10/22	BTKV/2210/004	TTTW Lưu Nguyễn Hưng chi phí tiếp khách inv. 2382 (CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NHÀ HÀNG HOA SƠN QUẬN, MST: 0316141409)	TTKV	6278	141	11.413.889	Lưu Nguyễn Hưng
		Cộng		1331A	141	913.111	
						12.327.000	
31/05/22	BTKV/2205/002	TTTW Lưu Nguyễn Hưng chi phí tiếp khách inv.1735 (CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ẨN UỐNG THIÊN HOÀNG, MST: 315567339)	TTKV	6278	141	2.314.815	Lưu Nguyễn Hưng
		Cộng		1331A	141	185.185	
						2.500.000	
18/11/22	PC/2211/010	TT chi phí tiếp khách Inv 2633 (CÔNG TY TNHH TM DV NHÀ HÀNG HẢI LÚA, MST: 316859479)	TCDT	6428	1111A	4.200.000	Nguyễn Thị Thuý Loan
		Cộng				336.000	
						4.536.000	
		Tổng Cộng				27.363.000	
		Trong đó thuế GTGT				2.161.569	

Năm 2023, trên cơ sở rà soát các hoá đơn hạch toán theo yêu cầu và thông tin thông báo từ của cơ quan thuế, Công ty đã phát hiện ra một số hoá đơn các cá nhân sử dụng để thanh toán chi phí tiếp khách và chi phí mua quà tặng là các hoá đơn do không hợp pháp theo quy định của pháp luật. Công ty đã tiến hành điều chỉnh huỷ việc kê khai thuế GTGT được khấu trừ và kê khai nộp bổ sung thuế TNDN và hạch toán vào chi phí khác như sau:

- Giảm thuế GTGT được khấu trừ và chi phí khác: 2.161.569 đồng.
- Tăng thuế TNDN phải nộp và tăng chi phí thuế TNDN phải nộp làm giảm lợi nhuận chưa phân phối của Công ty: 5.040.286 đồng
- Hạch toán tiền phạt chậm nộp nộp thuế GTGT, chậm nộp tờ khai quyết toán thuế TNDN do các việc trên vào chi phí khác: 317.471 đồng

Khi sự việc xảy ra Kế toán trưởng không làm việc với các cá nhân có liên quan, không lập Tờ trình điều chỉnh báo cáo Tổng Giám đốc phê duyệt mà tự rà soát và hạch toán kế toán.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên:

- ✓ Việc Kế toán trưởng không làm việc với các cá nhân có liên quan để xem xét đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý, không lập Tờ trình điều chỉnh báo cáo Tổng Giám đốc quyết định xử lý mà tự rà soát và hạch toán kế toán là vượt thẩm quyền.
- ✓ Với các hoá đơn tiếp khách và hoá đơn mua quà tặng nói trên là các hoá đơn không hợp pháp cho thấy việc lấy hoá đơn của các cá nhân chỉ để hồ sơ, thủ tục thanh toán nhưng thực tế hàng hoá và dịch vụ không được thực hiện. Khi phát hiện KTT và Phòng TCDT không làm việc với các cá nhân để thu hồi lại số tiền đã chi mà tự xử lý vào chi phí khác và chi phí thuế TNDN của Công ty gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc thu hồi các khoản đã chi liên quan đến các hoá đơn bất hợp pháp này của các cá nhân có liên quan; Trường hợp không thu hồi được phải làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Số tiền phải thu hồi là: 27.363.000 đồng
- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc rà soát và làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan và có hình thức xử lý phù hợp.

IX. Về tuân thủ công tác kiểm kê theo quy định:

1) Thủ tục liên quan đến kiểm kê:

- ✓ Tổng Giám đốc Công ty không thành lập Hội đồng kiểm kê cuối năm với các thành phần: Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng và các thành viên với nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng kiểm kê, của các thành viên hội đồng kiểm kê để chỉ đạo, giám sát và tổ chức triển khai kiểm kê mà chỉ ban hành văn bản số 178A/CV-SSC ngày 23/11/2023 V/v triển khai công tác chuẩn bị quyết toán năm 2023, trong đó đề nghị lãnh đạo các chi nhánh, Trung tâm kho vận, các bộ phận phòng ban thực hiện công tác kiểm kê, công nợ phải thu, phải trả (*kèm theo là một số mẫu biên bản kiểm kê*). Trong văn bản hướng dẫn kiểm kê thiếu một số yêu cầu, nội dung như: *kiểm kê công cụ dụng cụ đã xuất dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh (bao gồm cả công cụ, dụng cụ đã phân bổ hết vào chi phí) mà chỉ có kiểm kê thiết bị văn phòng.*
- ✓ Theo đề nghị của Phòng Tài chính Đầu tư, Tổng Giám đốc đã ban hành Quyết định số 203/QĐ-SSC ngày 20/12/2023 V/v thành lập Hội đồng xử lý kết quả kiểm kê và tài chính năm 2023.

2) Hồ sơ thực hiện kiểm kê các năm

Các hồ sơ kiểm kê cho cuối các năm 2022 và 2023 cho thấy các Chi nhánh, Trung tâm kho vận, bộ phận phòng ban tự tổ chức thực hiện kiểm kê và gửi các Biên kiểm kê về Công ty; *Quá trình kiểm kê tại các đơn vị không có đại diện các phòng ban chuyên môn tham gia kiểm kê cùng hoặc giám sát quá trình kiểm kê.*

Mặc dù văn bản số 178A/CV-SSC có mẫu biên bản kiểm kê: Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VNĐ); Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hoá; Biên bản kiểm kê tài sản cố định *nhưng các Biên bản kiểm kê của các đơn vị gửi về Công ty không tuân thủ theo các mẫu này.* Một số Biên bản kiểm kê còn thiếu nhiều chỉ tiêu quan trọng:

- Biên bản kiểm kê quỹ:

- Biên bản kiểm kê quỹ của chi nhánh Hải Phòng không có giờ thực hiện kiểm kê, không có người chịu trách nhiệm kiểm kê, không có các tiêu chí về thành phần tham gia kiểm kê mà chỉ có các thành phần ký là thủ quỹ, kế toán và *đặc biệt có Lãnh đạo đơn vị ký (ông Phạm Văn Hương) chưa rõ là người phê duyệt hay là người trực tiếp tham gia trong thành phần kiểm kê.* (Mẫu này cũng được tương tự có ghi chú thời gian: Chi nhánh Quy Nhơn (17h); Trung tâm kho vận (16h30) nhưng chỉ có chữ ký của Thủ quỹ và Giám đốc TTKV)
- Tại trung tâm kho vận, theo Biên bản kiểm kê quỹ, tại thời điểm kiểm kê lúc 16h30 phút ngày 31/12/2023, số dư theo sổ quỹ là: 523.283.008 đồng và số kiểm kê thực tế là: 523.283.000 đồng, chênh lệch (8) đồng là do tiền lẻ trong thanh toán; Khi đối chiếu cho thấy số tồn theo sổ quỹ này khớp đúng với số dư quỹ tiền mặt của TTKV trên sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm khoá sổ kế toán 31/12/2023.

Khi làm việc tại Trung tâm kho vận cho thấy do đặc thù của hoạt động sản xuất kinh doanh nên không có ngày nghỉ và hoạt động 24/7; Hoạt động nâng hạ container của TTKV là thu tiền ngay của khách hàng khi xe ra vào cổng, thực hiện lập hoá đơn GTGT trên phần mềm MISA *nhên từ thời điểm 16h30 phút ngày 31/12/2023 đến 00 giờ ngày 01/01/2024, TTKV vẫn tiếp tục hoạt động, lập hoá đơn GTGT và thu tiền của khách hàng trong đó có lượng tiền mặt thu khá lớn.*

Việc số liệu kiểm kê tồn quỹ tại thời điểm 16h30 phút ngày 31/12/2023 khớp với số dư quỹ tiền mặt trên sổ sách tại thời điểm khoá sổ lập báo cáo tài chính của Công ty là không thể xảy ra; Khi kiểm tra công nợ liên quan đến hoạt động nâng hạ thì không có số dư phải thu. Do vậy số dư theo Biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt của TTKV là không

đúng thực tế kiểm kê tại thời điểm ghi trên Biên bản kiểm kê. Có thể khẳng định việc lập Biên bản kiểm kê chỉ là hình thức.

- Biên bản kiểm kê tài sản cố định của Phòng hành chính quản trị mẫu kiểm kê không đúng như mẫu đã được ban hành và còn thiếu nhiều tiêu chí theo mẫu như: thành phần tham gia kiểm kê, địa điểm thực hiện kiểm kê, thời điểm kiểm kê, bộ phận sử dụng (một số ghi vào phần ghi chú).... và ngay tên của biên bản không đúng (Phiếu kiểm kê...); thành phần ký trên Phiếu kiểm kê này gồm: Người lập phiếu, Người (tổ kiểm kê), Kế toán trưởng và Lãnh đạo đơn vị

Cũng tương tự như biên bản kiểm kê tại Trung tâm kho vận và cũng chỉ có chữ ký của Người lập và Giám đốc TTKV, Đội xe là chữ ký của Người lập, Quản lý đội xe và Giám đốc Trung tâm kho vận; Chi nhánh Quy Nhơn có chữ ký của Người lập biểu và Giám đốc, không có kế toán; Chi nhánh Hải phòng là chữ ký của hành chính, kế toán và lãnh đạo đơn vị (ông Phạm Văn Hường).

- Bảng kiểm kê công cụ - dụng cụ đang dùng của Đội xe đầu kéo có chữ ký của người lập, đội xe và Giám đốc TTKV. Biên bản này có thực hiện kiểm kê Dầu DO theo từng xe như sau:

Xe container	Số lượng (lít)
Dầu DO 0,05S-II xe 50H-231.89	1.066,60
Dầu DO 0,05S-II xe 50H-232.39	1.005,00
Dầu DO 0,05S-II xe 50H-232.88	1.844,15
Dầu DO 0,05S-II xe 50H-233.69	1.003,65
Dầu DO 0,05S-II xe 50H-234,64	954,03

Số liệu này bằng khớp với số liệu đang phản ánh trên sổ kế toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2023. Tuy nhiên có những điểm bất hợp lý:

- Các xe container được giao cho các lái xe chịu trách nhiệm quản lý, vận hành nhưng kiểm kê dầu trên xe và các vật tư khác (bình chữa cháy, búa phá kính, camera, kìm công lực....) trên xe không có chữ ký của Lái xe.
- Lượng dầu tồn mỗi xe như trên là quá lớn so với dung tích bình nhiên liệu của xe theo tiêu chuẩn nhưng không rõ số lượng vượt này được lưu giữ ở đâu tại thời điểm kiểm kê (bình nhiên liệu tiêu chuẩn của xe container của Công ty là 600 lít).

Khi xem các hồ sơ kiểm kê tại thời điểm 31/12/2022 cũng tương tự như năm 2023

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên:

- ✓ Việc không thành lập Hội đồng kiểm kê không xác định được các thành phần chịu trách nhiệm với công tác kiểm kê của Công ty; Không có cơ sở để xác định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cụ thể của người được giao trách nhiệm kiểm kê trong chỉ đạo và triển khai công tác kiểm kê nên sẽ thiếu minh bạch trong kiểm kê; Kết quả phản ánh trên Biên bản kiểm kê không đúng thực tế tài sản, tại thời điểm kiểm kê theo quy định của Luật kế toán, ảnh hưởng đến tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính của Công ty.

Khi thành phần các đơn vị kiểm kê chỉ có nội bộ đơn vị mà không có sự tham gia hoặc giám sát độc lập của nhân sự được giao nhiệm vụ từ các phòng, ban chuyên môn của Công ty thì kết quả kiểm kê thiếu sự minh bạch; thiếu sự tin cậy của kết quả kiểm kê là phản ánh đúng thực tế tài sản.

- ✓ Các hồ sơ, tài liệu được cung cấp cho thấy các Biên bản kiểm kê của Công ty tại thời điểm cuối năm chỉ là những tài liệu thủ tục lập để bổ sung hồ sơ chứ không thực tế kiểm đếm các loại tài sản bằng hiện vật theo quy định của pháp luật.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo những bất cập dẫn đến những sai phạm khi phản ánh không đúng thực tế kiểm kê như Kiểm soát viên đã đề cập ở trên trong công tác kiểm kê của Công ty;
- ✓ Hội đồng quản trị cần làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan và có hình thức xử lý phù hợp.

X. Về quỹ khen thưởng, phúc lợi:

1. Về hồ sơ trích lập và hạch toán các quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Công ty đang hạch toán trích lập các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng của Ban quản lý các năm 2021, 2022, 2023:

- ✓ Năm 2021 hồ sơ trích lập và hạch toán kế toán là các Phiếu Kế toán chỉ có chữ ký của Người lập biểu và Kế toán trưởng; Không có quyết định trích lập của Tổng Giám đốc hoặc phê duyệt của Tổng Giám đốc trên cơ sở tờ trình của các bộ phận chuyên môn;
- ✓ Năm 2022, 2023 hồ sơ trích lập và hạch toán kế toán là các Phiếu Kế toán, Tờ trình của Phòng Tài chính Đầu tư được Tổng Giám đốc lý duyệt.

Công ty không có Biên bản làm việc hoặc văn bản của Tổng Giám đốc gửi xin ý kiến tham khảo và ý kiến phản hồi của Ban Chấp hành công đoàn Công ty.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

Việc Phòng Tài chính Đầu tư tự trích lập và phân chia các Quỹ khen thưởng phúc lợi mà không có quyết định của Tổng Giám đốc hoặc việc Tổng Giám đốc phê duyệt trên Tờ trình là mà không tham khảo ý kiến của Ban Chấp hành công đoàn Công ty là vi phạm Quy chế quản lý tài chính tại Điều 20, điểm 20.2: “Tỷ lệ phân chia cho từng Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi do Tổng Giám đốc công ty quyết định sau khi tham khảo Công ty đoàn Công ty”

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

- ✓ Hội đồng quản trị Công ty cần chỉ đạo Tổng Giám đốc tuân thủ quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty; Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm và có hình thức xử lý phù hợp;
- ✓ Để đảm bảo minh bạch trong phân chia các quỹ, quản lý quỹ phúc lợi, đề nghị Hội đồng quản trị nghiên cứu cơ chế phối hợp với Ban Chấp hành công đoàn để ban hành Quy chế, theo đó chi tiết quyền của Ban chấp hành công đoàn Công ty trong phối hợp, giám sát việc trích lập, thực hiện chi quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng phù hợp với quy định tại Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty và của Pháp luật.

2. Chi quỹ khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân bên ngoài:

Các năm 2021, 2022, 2023, Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định chi khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân bên ngoài Công ty. Tổng số tiền đã chi các năm như sau:

TT	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Cộng
1	Phòng hành chính quản trị	121.000.000	144.000.000	81.500.000	346.500.000
2	Phòng Logistic	92.000.000	12.000.000	17.000.000	121.000.000
3	Phòng đại lý tàu biển	97.000.000	90.000.000	54.000.000	241.000.000
4	Phòng DV Logistic	29.500.000	15.000.000	8.000.000	52.500.000
5	Phòng DV Logistic	46.000.000	51.000.000	25.000.000	122.000.000
6	Chi nhánh Hải Phòng	16.800.000	17.500.000	18.900.000	53.200.000
7	Chi nhánh Quy Nhơn	-	-	-	-
8	Chi nhánh Cần Thơ	500.000	1.000.000	500.000	2.000.000
	Cộng	402.800.000	330.500.000	204.900.000	938.200.000

- Hồ sơ, chứng từ Công ty lưu giữ, cung cấp chỉ có Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng:
 - Không có danh sách các tổ chức, cá nhân nhận tiền thưởng; Xác nhận tiền đã nhận của các cá nhân, tổ chức này mà chỉ là các Phiếu chi được ký nhận tiền bởi đại diện các phòng, ban, chi nhánh, trung tâm của Công ty.
 - Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng không có hồ sơ kèm theo như: đề xuất của người có trách nhiệm của các phòng, ban, bộ phận có liên quan, chưa có đánh giá chi tiết, cụ thể của Hội đồng thi đua khen thưởng đối với từ các nhân, tổ chức về mức độ, kết quả/hiệu quả đóng góp đối Công ty trong hoạt động kinh doanh qua các hợp đồng kinh tế hoặc các hoạt động, giao dịch khác liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như quyết định cụ thể mức tiền thưởng của từng tổ chức, cá nhân theo đóng góp.

Quy chế quản lý tài chính của Công ty, Điều 20, khoản 20.3, điểm c quy định về quỹ khen thưởng: “Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài Công ty có quan hệ hợp đồng kinh tế đã hoàn thành tốt những điều kiện của hợp đồng, có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh của Công ty”.

❖ **Ý kiến của KIỂM soát viên:**

Các hồ sơ, chứng từ hiện có cho thấy Công ty vi phạm Quy định tại Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan về thu chi các quỹ của doanh nghiệp.

❖ **Kiểm soát viên kiến nghị**

Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo cụ thể, chi tiết làm cơ sở đánh giá tính hợp pháp, hợp lý các khoản chi cho từng đối tượng, xác định tính có thật của các khoản đảm bảo chi đúng, đủ theo từng đối tượng phù hợp. Các khoản chi không tuân thủ theo quy định phải có biện pháp thu hồi, trường hợp không thu hồi được thì làm rõ trách nhiệm bồi thường của các cá nhân có liên quan.

XI. Về tổ chức công tác kế toán

1. Tại Phòng Tài chính Đầu tư

Ngày 20/6/2024, Kế toán trưởng có Tờ trình phân công cho nhân viên Nguyễn Thị Thuý Loan, chức vụ: Kế toán tổng hợp tạm thời phụ trách thủ quỹ từ 01/07/2024 đến 31/07/2024 được Tổng Giám đốc phê duyệt. Bà Loan đã nhận bàn giao công tác thủ quỹ từ bà Nguyễn Thị Hồng Trâm – Kế toán viên. Trước khi bà Trâm đảm nhiệm công tác Thủ quỹ thì công tác này được giao cho bà Nguyễn Thị Bích Ngọc cũng là kế toán viên kiêm thủ quỹ.

Ngày 31/07/2024 có Kế toán trưởng có Tờ trình phân công nhân viên Võ Thiện Hùng phụ trách thủ quỹ của Công ty kể từ ngày 01/08/2024 được Tổng Giám đốc phê duyệt; bà Loan đã bàn giao công việc thủ quỹ cho ông Võ Thiện Hùng, chức vụ: Kế toán thuế - tiền lương.

Khoản 4 Điều 52 Luật Kế toán 2015 quy định những người không được làm kế toán: “4. Người đang là quản lý, điều hành, thủ kho, thủ quỹ, người mua, bán tài sản trong cùng một đơn vị kế toán, trừ trong doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH do một cá nhân làm chủ sở hữu và các trường hợp khác do Chính phủ quy định không được làm kế toán”.

❖ **Ý kiến của KIỂM soát viên**

Việc bố trí bà Ngọc, bà Trâm, bà Loan, ông Hùng là Kế toán viên kiêm Thủ quỹ là vi phạm Luật Kế toán.

❖ **Kiểm soát viên kiến nghị**

- ✓ Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc thực hiện bố trí chức năng Thủ quỹ cho những người không phải là kế toán, tuân thủ Luật Kế toán;
- ✓ Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc xác định rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan và có hình thức xử lý phù hợp.

2. Tại Trung tâm kho vận

Theo cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty, Trung tâm kho vận là bộ phận phụ thuộc trực thuộc Công ty không tổ chức hạch toán kế toán.

1) Về quản lý tiền mặt thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh

Đặc thù hoạt động nâng hạ container của TTKV là thu tiền mặt rất lớn khi xe của khách hàng ra vào bãi, Trung tâm thực hiện làm việc theo ca và Thủ quỹ sẽ thu tiền mặt từ bộ phận kinh doanh (điều độ 1 ngày làm 2 lần: vào buổi sáng là tiền thu hoạt động trong đêm ngày hôm trước và buổi chiều là thu ngày hôm sau và luôn có số dư khá lớn. Có những thời điểm thu tiền 2 đến 3 ngày sau mới nộp tiền vào ngân hàng nên số dư rất lớn (không phải vào ngày cuối tuần hoặc ngày lễ), như năm 2023, có ngày số dư tiền mặt tại TTKV hơn 1 tỷ đồng, số ngày số dư tiền mặt trên 500 triệu đồng tần xuất rất nhiều của các năm.

Ngày	Số	Thủ quỹ	Tồn trước khi nộp NH	Nộp vào ngân hàng	Tồn sau khi nộp NH
09/01/2023	NT/2301/004	Võ Ngọc Phương Vy	1.076.432.190	1.000.000.000	76.432.190
13/02/2023	NT/2302/007	Võ Ngọc Phương Vy	1.223.084.682	1.220.000.000	3.084.682
20/02/2023	NT/2302/011	Võ Ngọc Phương Vy	1.004.914.682	1.000.000.000	4.914.682
06/03/2023	NT/2303/003	Võ Ngọc Phương Vy	1.049.589.482	1.000.000.000	49.589.482
03/04/2023	NT/2304/001	Võ Ngọc Phương Vy	1.255.473.466	1.230.000.000	25.473.466
07/04/2023	NT/2304/002	Võ Ngọc Phương Vy	1.146.660.664	1.110.000.000	36.660.664
24/04/2023	NT/2304/009	Võ Ngọc Phương Vy	1.402.624.164	1.390.000.000	12.624.164
08/05/2023	NT/2305/002	Võ Ngọc Phương Vy	1.161.198.944	1.110.000.000	51.198.944
29/05/2023	NT/2305/010	Võ Ngọc Phương Vy	1.298.836.032	1.295.000.000	3.836.032
20/09/2023	NT/2309/008	Võ Ngọc Phương Vy	1.005.444.869	990.000.000	15.444.869
24/11/2023	NT/2311/013	Võ Ngọc Phương Vy	1.541.945.173	1.310.000.000	231.945.173
27/11/2023	NT/2311/015	Võ Ngọc Phương Vy	1.040.235.173	1.000.000.000	40.235.173

Công ty chưa ban hành quy định hướng dẫn thu tiền, đối chiếu tiền thu, nộp tiền doanh thu vào ngân hàng và định mức tồn quỹ tiền mặt...là cơ sở để trung tâm thực hiện,

Khi làm việc tại TTKV về kỳ hạn nộp tiền thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh vào tài khoản ngân hàng, thủ quỹ cho biết là khi thấy tiền tồn nhiều thì thông tin cho Công ty điều xe từ Công ty xuống TTKV để đi nộp tiền.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

Việc không có quy định về quản lý, hướng dẫn thu tiền, nộp tiền có những thời điểm tiền thu tồn khá lớn tại trung tâm nhưng không được nộp kịp thời vào ngân hàng có thể gây ra những rủi ro đối với Công ty, thiếu cơ sở để tham chiếu cho việc kiểm tra đánh giá tính tuân thủ quản lý tiền mặt nhằm giảm thiểu rủi ro cho Công ty. Mặt khác do không có quy định dẫn đến sự nhận định chủ quan của người thực hiện trong công việc và tác nghiệp nghiệp vụ.

2) Về công tác kế toán:

Công ty có thực hiện mở, hạch toán và theo dõi riêng đối với quỹ tiền mặt tại TTKV do đặc thù hoạt động và khoảng cách xa Văn phòng Công ty.

Quỹ tiền mặt tại TTKV ngoài việc theo dõi thu và nộp tiền vào ngân hàng từ doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh còn được sử dụng để thực hiện công việc chi, thu các khoản chi phí, tạm ứng, mua sắm trong công tác điều hành hoạt động của TTKV.

Việc lập các phiếu thu, chi, xuất nhập kho...của hoạt động tại TTKV do ông Trần Quốc Bảo thực hiện, các phiếu thu, chi tại Trung tâm kho vận; Các phiếu thu, chi từ quỹ tiền mặt bao gồm cả các khoản chi cho chi phí đều do ông Lưu Nguyễn Hưng – Giám đốc TTKV ký duyệt thanh toán mà được uỷ quyền hợp pháp của Tổng Giám đốc.

Tuy nhiên theo chức năng, nhiệm vụ thì ông Bảo có nhiệm vụ là thống kê, điều độ; không phải là kế toán viên thuộc biên chế của Phòng TCĐT, hồ sơ cho thấy không có uỷ quyền, không có quy định chịu sự quản lý, điều hành và chỉ đạo trực tiếp từ Kế toán trưởng Công ty; Uỷ quyền hàng năm của Tổng Giám đốc cho ông Hưng không có nội dung uỷ quyền cho ông Hưng ký duyệt chi đối với các khoản chi tại TTKV từ tiền mặt.

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên**

Việc không tách biệt quỹ tiền mặt của TTKV cho các mục đích khác nhau chưa minh bạch, rõ ràng giữa thu – chi từ doanh thu của hoạt động sản xuất kinh doanh và thu chi của các hoạt động khác, gây khó khăn cho việc theo dõi, đối chiếu, quản lý và quản trị rủi ro.

Với việc không được phân công chức năng nhiệm vụ của kế toán viên nhưng ông Bảo đã thực hiện một số công việc của kế toán viên của Công ty là vi phạm Luật kế toán. Cho thấy sự yếu kém trong tổ chức công tác kế toán của Công ty

Việc ông Hưng – Giám đốc TTKV ký duyệt các khoản thu, chi từ tiền mặt tại TTKV là không đúng theo thẩm quyền.

❖ **Kiểm soát viên kiến nghị**

Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc nghiên cứu, ban hành các quy định phù hợp với đặc thù hoạt động của TTKV về quản lý, hướng dẫn thu tiền, đối chiếu tiền thu, nộp tiền thu từ doanh thu vào ngân hàng và định mức tồn quỹ tiền mặt khi thu tiền hàng... và các mẫu biểu, sổ ghi chép theo dõi đối với hoạt động nâng hạ container tại trung tâm kho vận; Quy định cần chi tiết, cụ thể, rõ ràng công tác kế toán, thống kê và biên chế nhân sự công tác kế toán (nếu cần thiết) đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật kế toán, Điều lệ và các quy chế quản lý của Công ty.

Báo cáo này được phát hành chính thức ngày 02 tháng 01 năm 2025 và được gửi tới:

1. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
2. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.
3. Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT


Đỗ Đức Tuấn

PHỤ LỤC 1 của Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2024

Giải thích đề nghị điều chỉnh khoản đầu tư vào Công ty con từ lợi nhuận được chia từ JVS năm 2022

Tại ngày 10/12/2020, Công ty đã hoàn tất thủ tục mua lại 49,09% phần vốn góp của các đối tác khác trong Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh (JVS) để sở hữu 100% vốn tại JVS. Cụ thể:

Theo báo cáo và hợp đồng liên danh	Trước mua	Sau mua
Vốn điều lệ của JVS	66.000.000.000	66.000.000.000
+ Vốn góp của SSC	33.600.000.000	66.000.000.000
Tỷ lệ sở hữu	50,91%	100,00%
+ Vốn góp của các đơn vị khác	32.400.000.000	0
Tỷ lệ sở hữu	49,09%	0,00%

Trong năm 2021, Công ty nhận được lợi nhuận được chia từ Công ty JVS 4.369.361.384 đồng và đã hạch toán giảm giá trị đầu tư vào công ty con là: 2.034.311.131 đồng (a)

Theo mục 5.2.2 Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán như sau:

- (b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306632711 ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 23 tháng 07 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh là 66.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã nhận khoản lợi nhuận năm 2020 được chia từ công ty Bình Minh là 4.369.361.384 VND. Trong đó, khoản lợi nhuận được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư (ngày 10/12/2020) làm giảm giá trị đầu tư vào công ty con với giá trị là 2.034.311.131 VND. Chi tiết như sau:

Lợi nhuận của Bình Minh tại ngày mua (a)	3.995.968.294
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày mua (b)	1.961.657.163
Lợi ích của cổ đông Công ty Mẹ tại ngày mua (a) – (b)	2.034.311.131

Số liệu trên cho thấy Công ty đã hạch toán giảm giá trị đầu tư vào Công ty con lợi nhuận Công ty mẹ được hưởng tại ngày mua tương ứng với tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ sở hữu trước ngày mua là: 50,91% (tỷ lệ vốn góp của cổ đông khác là: 49,09%).

(Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp, tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 26/12/2014 ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, điểm b, mục 3.3, khoản 3, Điều 41

- b) Khi nhận được thông báo về cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư từ công ty con, ghi:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (1388)
Có TK 221 - Đầu tư vào công ty con)

Theo quy định trên, các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư mua vốn tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp mua lại của các cổ đông khác và được hạch toán giảm giá trị đầu tư vào Công ty con. Vì rằng đây là khoản lợi tức mà Công ty được hưởng do việc mua lại vốn góp.

Ý kiến của Kiểm soát viên:

- ✓ Số tiền Công ty phải hạch toán giảm giá trị của khoản đầu tư vào Công ty con tương ứng với lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày mua là: 1.961.657.183 đồng (b)
- ✓ Công ty đã hạch toán giảm giá trị đầu tư quá số tiền: 72.653.965 đồng (a)-(b)

Kiểm soát viên kiến nghị Công ty phải điều chỉnh lại sai sót này và lập lại Báo cáo tài chính theo đúng quy định.

PHỤ LỤC 2 của Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2024

Kết quả kiểm tra một số gói thầu sửa chữa tài sản, xây dựng công trình

1. Hạng mục cải tạo nền bãi – Trung tâm kho vận (khu vực 1 và 2) theo hợp đồng số 28/HĐKT/VTBSG-VP/2022 ngày 10/12/2022 với Công ty TNHH TM Xây dựng Việt Phở. Giá trị quyết toán: 720.059.155 đồng (giá trị trước thuế GTGT: 654.599.232 đồng).
 - ✓ Tại tờ trình ngày 16/12/2022, TTKV báo cáo có 03 nhà thầu báo giá gồm: Công ty Việt Phở, Công ty thép Trúc Tâm Thảo, Công ty TM-XD Phú An Hưng và được Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc phê duyệt;
 - ✓ Khi xem xét Biên bản khảo sát hiện trường và báo giá của từng nhà thầu cho thấy có *một số ảnh chụp khảo sát hiện trường của từng nhà thầu riêng biệt giống nhau đan xen trong cả 03 nhà thầu, có nghĩa là cùng một bức ảnh chụp hiện trường khi khảo sát của nhà thầu này lại là tài liệu khảo sát của nhà thầu khác*;
 - ✓ Ngoại trừ Biên bản khảo sát hiện trường của nhà thầu trúng thầu Công ty Việt Phở đề ngày 30/11/2022, các *Biên bản khảo sát hiện trường của các nhà thầu còn lại đều không ghi ngày tháng*;
 - ✓ Biên bản khảo sát hiện trường của Công ty Phú An Hưng *cán bộ khảo sát không ký và chỉ có dấu treo của Công ty là chưa phù hợp*;
 - ✓ Các biên bản chào giá của các nhà thầu đều xác định khối lượng với diện tích 1.718 m²; Kèm theo biên bản khảo sát hiện trường của các nhà thầu thì chỉ có nhà thầu Công ty Việt Phở là có bản vẽ hiện trạng đính kèm (cũng là bản vẽ thi công), *các nhà thầu khác không có bản vẽ hiện trạng và dự kiến thi công để xác định đúng khối lượng chào thầu*.
 - ✓ Về nội dung nghiệm thu, quyết toán
 - ✓ Theo Biên bản kiểm tra chiều dày ngày 07/3/2023, kết quả kiểm tra có **04 vị trí** trong đó Khu vực số 01 có 03 vị trí và khu vực số 02 có 01 vị trí kiểm tra. Tuy nhiên các vị trí kiểm tra chiều dày chưa phù hợp với bản vẽ thi công hiện trạng có 04 vị trí cần sửa chữa Khu 1 có 01 vị trí với diện tích: 1.190,00 m² và khu 2 có 04 vị trí với tổng diện tích 528 m² (tổng cộng 05 vị trí).
 - ✓ Về nghiệm thu khối lượng thi công: Ban Kiểm soát nhận thấy chưa có bản vẽ hoàn công đối với công tác thi công, chưa có biên bản tính toán đo đạc khối lượng thi công để tổng hợp được diện tích thi công thực tế làm cơ sở lập Biên bản nghiệm thu thanh toán khối lượng tại phụ lục 2 kèm theo Quyết toán ngày 07/3/2023;
 - ✓ Tài liệu công ty cung cấp không có nhật ký thi công công trình.
- Ý kiến của Kiểm soát viên:**
- ✓ *Qua xem xét cho thấy thủ tục chào giá cạnh tranh của các nhà thầu làm cơ sở để lựa chọn nhà thầu mà Công ty đang thực hiện chỉ mang tính chất hình thức nhằm đảm bảo đủ hồ sơ theo quy định, không phải là hành động để Công ty có thể lựa chọn được nhà thầu với chất lượng tốt và chi phí hợp lý nhất. Dưới góc độ đánh giá trên hồ sơ cho thấy có thể là hiện tượng thông thầu trong lựa chọn nhà thầu.*
 - ✓ *Các nội dung nghiệm thu, quyết toán như đã mô tả ở trên cho thấy với hạng mục xây dựng này chưa đủ cơ sở để xác định thực tế khối lượng thi công theo hợp đồng cũng như đảm bảo nhà thầu thi công đúng thiết kế đã được phê duyệt.*
2. Hạng mục thi công cải tạo phòng điều độ, phòng họp, khu vực vệ sinh nam nữ TTKV theo hợp đồng kinh tế số 02/23/HĐKT/PA-SSC ngày 24/05/2023 với Công ty TNHH TM XD

Trang trí nội thất Phúc An. Giá trị quyết toán: 281.194.650 đồng (giá trị chưa thuế GTGT: 255.631.500 đồng)

- ✓ Ngày 18/05/2023, TTKV có tờ trình xin phê duyệt đơn vị trúng thầu theo đó có 03 đơn vị thực hiện khảo sát, chào giá gồm: Công ty Nội thất Phúc An, Công ty Nội thất RADIANT và Công ty Xây dựng Hà Phát, theo đó Công ty Phúc An có giá thấp nhất là đơn vị được đề xuất lựa chọn.
- ✓ Khi xem xét các Biên bản khảo sát, chào giá của 03 đơn vị nói trên, Khi kiểm tra các Biên bản khảo sát của các nhà thầu thì các hạng mục khảo sát, đánh giá hiện trạng và phương án sửa chữa là như nhau về số lượng và đầu mục. Đối với nhà thầu trung thầu Phúc An có ảnh chụp hiện trạng chi tiết. Biên bản khảo sát của 02 nhà thầu còn lại chỉ có ký tên, đóng dấu của người đại diện theo pháp luật của Công ty, không có biên bản khảo sát ghi nhận tại hiện trường có chữ ký của người đại diện nhà thầu được giao khảo sát và đại diện Trung tâm kho vận.
- ✓ Tài liệu công ty cung cấp không có nhật ký thi công công trình.

Ý kiến của KIỂM soát viên:

Qua xem xét cho thấy thủ tục chào giá cạnh tranh của các nhà thầu làm cơ sở để lựa chọn nhà thầu mà Công ty đang thực hiện chỉ mang tính chất hình thức nhằm đảm bảo đủ hồ sơ theo quy định, không phải là hành động để Công ty có thể lựa chọn được nhà thầu với chất lượng tốt và chi phí hợp lý nhất. Dưới góc độ đánh giá trên hồ sơ cho thấy có thể là hiện tượng thông thầu trong lựa chọn nhà thầu.

3. Hạng mục sửa chữa xe nâng số 1 theo Hợp đồng số HĐSC/SSC-TT/04/2024 ngày 29/01/2024 với Công ty TNHH DVKT Tân Thành, giá trị quyết toán là: 71.658.000 đồng (giá trị trước thuế GTGT: 66.350.000 đồng)

- ✓ Công ty Tân Thành là đơn vị được Công ty lựa chọn ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng xe nâng thường xuyên hàng tháng tại Trung tâm kho vận.
- ✓ Theo các Email báo cáo, trao đổi nội bộ của Lãnh đạo Công ty với Trung tâm kho vận:
 - ✓ Ngày 25/01/2024, TTKV báo cáo Ban Tổng giám đốc: xe nâng số 1 đang có hiện tượng hộp số bị trượt bố, TT đề xuất ngày mai (26/1) cho đơn vị bảo trì tháo kiểm tra, sau khi tháo kiểm tra sẽ có báo cáo hư hỏng cụ thể. (đơn vị bảo trì là Công ty Tân Thành).
 - ✓ Ngày 27/01/2024, TTKV báo cáo về việc sau khi tháo hộp số xe nâng số 1 kiểm tra và có các đơn vị báo giá là: Công ty Tân Thành, Công ty An Phong Phát và Công ty Thiết bị cơ giới Thành Phát thì Công ty Tân Thành có giá cạnh tranh và đề nghị được lựa chọn.
- ✓ Tại tất cả các báo giá của các đơn vị trên đều chi tiết đầy đủ các hạng mục cần thay thế, sửa chữa giống nhau về số lượng và chủng loại nhưng các báo giá này đều không có ngày, tháng báo giá; cũng không có những thông tin yêu cầu báo giá từ của Công ty gửi tới các nhà thầu và các trao đổi khác với từng nhà thầu.
- ✓ Tất cả các báo giá thì thời gian thực hiện từ 3-5 ngày làm việc. Tuy nhiên tại hợp đồng với Công ty Tân Thành thời gian sửa chữa là 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng là không phù hợp với thời gian trong báo giá; trong hợp đồng tại Điều 2 Trách nhiệm của mỗi bên có điều khoản Bên A tạo điều kiện cho Bên A đến hiện trường khảo sát hiện trạng phụ tùng và thiết bị hư hỏng nhưng theo các Email thì công việc này đã được Tân Thành thực hiện trước đó rồi và thuộc trách nhiệm trong khi ký hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên với Công ty của Tân Thành.

Ý kiến của KIỂM soát viên:



Qua xem xét cho thấy thủ tục chào giá cạnh tranh của các nhà thầu làm cơ sở để lựa chọn nhà thầu mà Công ty đang thực hiện chỉ mang tính chất hình thức nhằm đảm bảo đủ hồ sơ theo quy định, không phải là hành động để Công ty có thể lựa chọn được nhà thầu với chất lượng tốt và chi phí hợp lý nhất. Dưới góc độ đánh giá trên hồ sơ cho thấy có thể là hiện tượng thông thầu trong lựa chọn nhà thầu.

4. Gói thầu cải tạo, bảo trì hệ thống điện để ứng phó với tình trạng ngập nước trong mùa mưa tại Trung tâm kho vận theo hợp đồng số 06.04/HQC-SSC 2024 ngày 06/06/2024 với Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư xây dựng Điện HQC. Giá trị quyết toán: 117.288.000 đồng (giá trị trước thuế GTGT: 108.600.000 đồng).

Tại Email ngày 29/05/2024 gửi Ban Tổng Giám đốc của ông Trần Quốc Bảo – Phó Giám đốc TTKV trình bày có mời một số đơn vị chuyên thi công về điện đến khảo sát gấp và có báo giá: Công ty TNHH TV đầu tư xây dựng điện HQC – báo giá ngày 28/5/2024, Công ty TNHH TV XD điện Nhất Thanh Quang – báo giá ngày 29/5/2024, Công ty TNHH XD-TM Trường Hải – báo giá ngày 29/5/2024.

Khi xem xét hồ sơ liên quan cho thấy:

- ✓ Hồ sơ được cung cấp chưa có Biên bản khảo sát hiện trường của các đơn vị tham gia chào giá; Trong 03 báo giá thì báo giá của Công ty HQC nhìn chung khá cẩn thận, chi tiết từng hạng mục và có ghi chú cả hãng sản xuất và xuất xứ của thiết bị được báo giá. *Trong khi các đơn vị còn lại báo giá rất sơ sài, gộp gọn không chi tiết theo từng thiết bị cần thiết cho các hạng mục cụ thể.*
- ✓ Hồ sơ được cung cấp không có bản vẽ thiết kế thi công, bản vẽ hoàn công trong đó thể hiện phương án thi công cấp điều khiển và các nội dung thi công, lắp đặt khác.

Ý kiến của Kiểm soát viên:

Với các hồ sơ được cung cấp như vậy có thể nhận định các đơn không thực hiện khảo sát thực tế, lập dự toán chi tiết để chào giá (có thể ngoại trừ Công ty xây dựng điện HQC là đơn vị trung thầu) mà việc chào giá chỉ là hình thức nhằm đảm bảo cho việc lựa chọn nhà thầu có đầy đủ hồ sơ, thủ tục 03 báo giá theo quy định chứ không phải thực chất chào giá để lựa chọn đơn vị có đầy đủ năng lực với giá tiết kiệm nhất.

Hồ sơ được cung cấp không có bản vẽ thi công cũng như bản vẽ hoàn công là chưa đúng quy định về quản lý hoạt động xây dựng và lắp đặt.

5. Gói thầu cung cấp vật tư và thi công lắp đặt hệ thống PCCC (kho CFS1) theo hợp đồng số 03/2024/DT-VTBSG/HĐCCLĐ ký ngày 15/3/2024 với Công ty CP Thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Duy Tùng. Giá trị quyết toán: 171.126.791 đồng (trong đó giá trị chưa thuế GTGT: 155.569.810 đồng).

- ✓ Báo giá ngày 26/02/2024 của Công ty Duy Tùng, Công ty PCCC Phúc Đức ngày 28/02/2024 chỉ đóng dấu treo của Công ty, người đại diện ký không rõ chức danh, Công ty Hùng Cường ngày 27/02/2024; Các báo giá của các đơn vị không có biên bản cùng đại diện Công ty khảo sát thực địa; Địa chỉ các đơn vị báo giá đều nằm trên cùng một phường trong đó công ty Duy Tùng có VP giao dịch tại 25B Lê Văn Việt – Phường Hiệp Phú – TP Thủ Đức, trùng địa chỉ trụ sở Công ty Hùng Cường.
- ✓ Không có Bản vẽ thẩm duyệt PCCC, dự toán công trình được phê duyệt bởi Công ty
- ✓ Không có thiết kế thi công và dự toán làm cơ sở chào giá cạnh tranh đã được Công ty phê duyệt (Trong Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng ngày 08/4/2024 giữa Công ty Duy Tùng và Trung tâm kho vận có ghi: Các thiết bị đã được Bên B thi công lắp đặt theo đúng bản vẽ thẩm duyệt PCCC kho CFS1 mà Bên A cung cấp).

- ✓ Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy ngày 11/4/2024 của Đội cảnh sát PCCC&CNCH Công an quận Thủ Đức chỉ có chữ ký của ông Nguyễn Văn Diện với cấp bậc Thượng úy, CNKT của Đội mà không có đóng dấu của Công an Quận Thủ Đức theo quy định.
- ✓ Hợp đồng ký với nhà thầu Duy Tùng theo hình thức chọn gói chỉ có phụ lục 01 là bảng chi tiết vật tư; Khi thực hiện xong công việc, nghiệm thu, bàn giao nhưng không có Bản vẽ hoàn công, Không có nhật ký thi công công trình theo quy định về xây dựng cơ bản.

Ý kiến của Kiểm soát viên:

Hồ sơ được cung cấp không có bản vẽ thi công được thẩm duyệt, bản vẽ hoàn công là chưa đúng quy định về quản lý hoạt động xây dựng và lắp đặt; Không có biên bản kiểm tra hiện trường làm cơ sở báo giá của các đơn vị chào giá cho thấy sự thiếu khách quan, minh bạch trong việc mời các đơn vị thực hiện báo giá.

6. Gói thầu xây mới nhà để xe và hàng rào kho CFS1 theo hợp đồng số 25012024/TAL-VTB ký ngày 10/6/2024 với Công ty TNHH Đầu tư xây dựng thương mại Tân An Lộc. Giá trị quyết toán: 181.030.399 đồng (trong đó giá trị chưa thuế GTGT: 167.620.740 đồng)

Các nhà thầu báo giá gồm:

	<u>Giá chào chưa VAT</u>
➤ Công ty TNHH ĐT XD TM Tân An Lộc (không ngày) Chào giá mua phế liệu ngày 24/5/2024: 15.000.000 đồng	167.628.740 đồng
➤ Công ty TNHH TM DV XD Chí Hướng (ngày 25/5/2024) Chào giá mua phế liệu ngày 25/5/2024 :13.000.000 đồng	183.520.000 đồng
➤ Công ty TNHH Môi trường Kim Bảo (ngày 24/5/2024) Chào giá mua phế liệu ngày 25/5/2024: 12.000.000 đồng	178.330.780 đồng

Qua kiểm tra:

- ✓ Mặc dù không có bản vẽ thiết kế nhà xe đã được Công ty phê duyệt nhưng các Báo giá của 03 nhà thầu hoàn toàn giống nhau về tên các hạng mục (kể cả dấu "..."), đơn vị tính, khối lượng;
- ✓ Báo giá của Công ty Tân An Lộc và Công ty Chí Hướng giống nhau cả ghi chú; Trong ghi chú của mục "3. Cung cấp và thi công và thi công lắp dựng vì kèo thép hộp 30x60; 40x80" ghi là: "Ghi chú kích thước, chỉ thước vì kèo như hình vẽ bên dưới) nhưng báo giá của Công ty Tân An Lộc có hình vẽ bên dưới, báo giá của Công ty Chí Hướng lại không có hình vẽ bên dưới.

Hợp đồng và quá trình thực hiện thi công:

Theo Hợp đồng 25012024/TAL-VTB ngày 10/6/2024:

Điều 3: Thời gian thi công trong vòng 10 ngày kể từ khi ký hợp đồng và bên A chuyển tạm ứng; Tiến độ thi công trong vòng 10 ngày.

Điều 4: Phương thức thanh toán, theo đó: Đợt 1 thanh tạm ứng 40% giá trị hợp đồng; Đợt 2 thanh toán 55% giá trị hợp đồng; Đợt cuối 5% hoàn tất bảo hành và thanh lý hợp đồng. Tuy nhiên tại báo cáo của Công ty Tân Đại Lộc, Công ty Tân Đại Lộc đề xuất là thanh toán 100% sau 7 ngày kể từ ngày lắp đặt, nghiệm thu và xuất hoá đơn GTGT, nhưng không có văn bản đề xuất của Nhà thầu sửa đổi báo giá được Công ty chấp thuận trước khi đàm phán, ký hợp đồng.

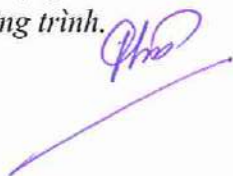
Ý kiến của Kiểm soát viên:

- ✓ Công ty ký đã ưu ái cho nhà thầu trong điều khoản thanh toán khi ký theo hợp đồng so với đề xuất của nhà thầu tại bản chào giá.

- ✓ Hồ sơ được cung cấp không có bản vẽ thi công cũng như bản vẽ hoàn công là chưa đúng quy định về quản lý hoạt động xây dựng và lắp đặt.
- ✓ Qua xem xét cho thấy thủ tục chào giá cạnh tranh của các nhà thầu làm cơ sở để lựa chọn nhà thầu mà Công ty đang thực hiện chỉ mang tính chất hình thức nhằm đảm bảo đủ hồ sơ theo quy định, không phải là hành động để Công ty có thể lựa chọn được nhà thầu với chất lượng tốt và chi phí hợp lý nhất. Dưới góc độ đánh giá trên hồ sơ cho thấy có thể là hiện tượng thông thầu trong lựa chọn nhà thầu.

Kiểm soát viên kiến nghị

- 1) Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc thực hiện rà soát lại toàn bộ các thủ tục liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà thầu thông qua việc báo giá cạnh tranh mà Công ty đang thực hiện; Báo cáo cụ thể Hội đồng quản trị thực chất của các hồ sơ báo giá/chào hàng cạnh tranh của các nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ.
- 2) Làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan đến những sai phạm có hình thức xử lý phù hợp theo quy định.
- 3) Hội đồng quản trị nghiên cứu, soạn thảo (hoặc yêu cầu Tổng Giám đốc nghiên cứu, soạn thảo) để ban hành các quy định, quy chế quản lý, kiểm soát nội bộ liên quan triển khai các thủ tục báo giá cạnh tranh trong đó lưu ý đến những nội dung quy định tổ chức thực hiện và kiểm soát nội bộ độc lập của các bộ phận chuyên môn của Công ty. Ví dụ: bộ phận thực hiện chào giá, mua hàng phải độc lập với bộ phận sản xuất hoặc bộ phận đề xuất, yêu cầu để đảm bảo khách quan cũng như phân định rõ trách nhiệm thực hiện.
- 4) Đối với các gói thầu sửa chữa, cải tạo tài sản mang tính chất xây dựng, lắp đặt phải tuân thủ theo các quy định về thủ tục, hồ sơ xây dựng, lắp đặt: khảo sát, thiết kế, lập dự toán hoàn công, nhật ký thi công... như đối với các công trình xây dựng, lắp đặt. Việc này nhằm tránh mỗi nhà thầu khảo sát, chào giá và phương án thực hiện khác nhau dẫn đến lựa chọn nhà thầu không đồng nhất tiêu chí (ngoài tiêu chí về tổng giá trị), cũng như đảm bảo chất lượng của việc sửa chữa, cải tạo công trình.



CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2021-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM SOÁT

Năm 2021, năm 2022, năm 2023 và 9 tháng năm 2024

Kính gửi:

- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
 - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.
-
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
 - Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
 - Căn cứ Văn bản ngày 12/9/2024 của Thành viên Hội đồng Quản trị gồm ông Nguyễn Văn Long và ông Trần Thiện;
 - Căn cứ Văn bản ngày 01/10/2024 của Ban Kiểm soát gửi Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
 - Căn cứ Kế hoạch thực hiện kiểm soát đã được thống nhất bởi các thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
 - Căn cứ Thông báo kế hoạch kiểm soát toàn diện tài chính các năm 2021, năm 2022, năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 (có mở rộng đến 9 tháng năm 2024).

Ban Kiểm soát Công ty thực hiện kiểm soát gồm các thành viên:

1. Ông Đỗ Đức Tuấn – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty;
 2. Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Thành viên HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ cùng phối hợp:
1. Ông Nguyễn Văn Long – Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.

Kiểm soát viên – Nguyễn Thị Huyền Trang tổng hợp kết quả công việc theo kế hoạch làm việc tại Văn phòng Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (gọi tắt là “Công ty SSC”) như sau:

A. VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT:

- Tiến độ cung cấp hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của BKS Công ty từ các bộ phận chức năng tương đối chậm, ảnh hưởng tới tiến độ và thời gian làm việc của BKS.

Tại nội dung email gửi Tổng Giám đốc (TGD) vào ngày 07/10/2024 và nội dung mail nhắc lại về Kế hoạch kiểm soát ngày 29/10/2024, BKS đã yêu cầu cung cấp các báo cáo, sổ sách kế toán theo danh mục tài liệu đính kèm theo Kế hoạch kiểm soát để BKS *chủ động xem xét, phân loại các chứng từ cần phải cung cấp* trước khi kiểm soát thực tế tại Văn phòng Công ty. Tuy nhiên, Công ty SSC thực hiện theo yêu cầu, chỉ khi BKS làm việc trực tiếp tại đơn vị và rất nhiều lần yêu cầu bổ sung thì mới được cung cấp hồ sơ, tài liệu. Với thực trạng nêu trên, sáng ngày 08/11/2024, BKS phải chủ động sắp xếp cuộc họp với Ban TGD để thúc đẩy tiến độ cung cấp.

- Việc tương tác, trao đổi trực tiếp giữa BKS với Ban TGD, các bộ phận có liên quan không được thuận lợi, thiếu thiện chí phối hợp. Cụ thể, trong quá trình kiểm soát, BKS đề nghị được làm việc trực tiếp với Ban TGD hoặc các cá nhân, bộ phận có liên quan để trao đổi, làm rõ một số vấn đề nhưng BKS nhận được lý do bận họp, bận việc trong suốt thời gian kiểm soát tại Công ty SSC. Vì vậy, việc tương tác chỉ đơn thuần theo hướng “BKS yêu cầu cung cấp và Công ty cung cấp hồ sơ chứng từ để xem xét”.

Ngày 14/11/2024, BKS đã có thông báo gửi tới TGD về việc tạm dừng thực hiện kiểm soát thực tế tại Văn phòng Công ty SSC kể từ ngày 15/11/2024. Theo đó: (a) BKS sẽ chủ động tiếp tục công việc kiểm soát từ xa; (b) Đối với việc kiểm soát tại Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh (JVS) thì Ban Kiểm soát sắp xếp và thông báo tới Công ty JVS và Công ty SSC.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên:

- Sự thiếu tinh thần thiện chí trong việc phối hợp của công ty đã làm việc ảnh hưởng đến tiến độ công việc, chất lượng công việc kiểm soát của BKS, vi phạm Quy chế hoạt động của BKS, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt. Trách nhiệm thuộc về Ban TGD và các Phòng, Bộ phận chức năng có liên quan.

- Do ảnh hưởng của tiến độ công việc kiểm soát thực tế tại Văn phòng Công ty SSC, Ban Kiểm soát không đảm bảo thời gian như kế hoạch đề ra để tiếp tục kiểm soát tại Công ty JVS (công ty con do Công ty SSC sở hữu 100% vốn). Kế hoạch kiểm soát tại đơn vị này sẽ được BKS sắp xếp và thông báo đến Công ty JVS và Công ty SSC.

❖ Kiến nghị của Kiểm soát viên:

HĐQT chỉ đạo, làm rõ nguyên nhân của việc thiếu sự phối hợp của Công ty SSC trong quá trình Ban Kiểm soát và Thành viên HĐQT làm việc; xem xét trách nhiệm của các cá nhân, Bộ phận liên quan đã không tuân thủ Quy chế nội bộ của Công ty SSC làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng làm việc của BKS.

B. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (BCTC) NĂM 2021, NĂM 2022, NĂM 2023 VÀ 9 THÁNG NĂM 2024

1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 28/4/2021 của ĐHĐCĐ đã thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC là đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2021

Ý kiến của Kiểm soát viên: Thống nhất với số liệu trong BCTC bán niên và BCTC năm tài chính 2021 do Công ty TNHH Kiểm toán AFC thực hiện kiểm toán.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 28/7/2022 của ĐHĐCĐ thông qua danh sách ngắn các đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT tổ chức lựa chọn, quyết định một trong các công ty kiểm toán độc lập theo danh sách ngắn. Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT-SSC ngày 10/8/2022 đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC kiểm toán BCTC cho năm 2022. Ngày 29/9/2023, Tòa án Nhân dân TP.HCM đã ban hành Quyết định số 1016/2023/QĐPT-KDTM giải quyết việc dân sự, chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu: hủy bỏ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn được thông qua ngày 28/7/2022.

- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 15/5/2024 của ĐHĐCĐ đã thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị kiểm toán/soát xét các BCTC như sau:

✓ BCTC bán niên riêng năm 2022, BCTC bán niên hợp nhất năm 2022; BCTC năm 2022, BCTC hợp nhất năm 2022;

✓ BCTC bán niên riêng năm 2023, BCTC bán niên hợp nhất năm 2023; BCTC năm 2023, BCTC hợp nhất năm 2023;

✓ BCTC bán niên riêng năm 2024, BCTC bán niên hợp nhất năm 2024; BCTC năm 2024, BCTC hợp nhất năm 2024;

Tại Báo cáo Kiểm toán độc lập số 704/BCKT-TC/2024/AASCS ngày 27/8/2024, Kiểm toán độc lập đã nêu ra cơ sở của ý kiến ngoại trừ trong BCTC năm 2022 như sau:

Ý kiến số 1: Trong năm 2022, Công ty tạm kết chuyển tài sản cố định từ xây dựng cơ bản, trong đó ghi nhận vào Nhà cửa vật kiến trúc là 3.335.441.091 đồng đối với Dự án “Xây dựng bãi chứa Container 6.480m² đất tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức”. Dự án này hiện chưa làm thủ tục nghiệm thu bàn giao giữa nhà thầu thi công và chủ đầu tư. Việc chưa tiến hành nghiệm thu bàn giao đã đưa vào sử dụng là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 do Chính Phủ ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Tại Biên bản Kiểm toán Nhà nước ngày 25/09/2023, Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV đã loại khỏi chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 đối với chi phí khấu hao và phân bổ của dự án này với số tiền 360.733.332 đồng do chưa có Biên bản nghiệm thu bàn giao đã đưa vào sử dụng – theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính”.

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên:**

Theo Thông báo kết luận số 166/TB-KV IV ngày 12/12/2023 của Kiểm toán nhà nước về kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn, KTNN đã loại trừ chi phí tính thuế TNDN đối với khoản chi phí khấu hao bãi Container rộng 6.480m² chưa có Biên bản nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính (số tiền là 223.696.0368 đồng); loại trừ chi phí tính

thuế TNDN đối với khoản chi phí đầu tư, sửa chữa bãi 6.480 m² không đầy đủ hồ sơ (chưa có Biên bản nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng) theo quy định (số tiền 137.037.264 đồng). Trong Thông báo kết luận số 166/TB-KV IV ngày 12/12/2023 thì KTNN Khu vực IV không điều chỉnh huỷ các bút toán hạch toán tăng tài sản cố định từ đầu tư xây dựng cơ bản, trích khấu hao tài sản cố định và phân bổ vào chi phí các khoản chi phí liên quan đến Dự án xây dựng bãi chứa Container rỗng trên diện tích 6.480 m² đất tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức.

❖ **Kiến nghị của Kiểm soát viên:**

Trong năm 2023, Công ty SSC đã **tự loại trừ các chi phí khấu hao, chi phí phân bổ** liên quan đến Dự án xây dựng bãi chứa Container rỗng trên diện tích 6.480 m² đất tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, dẫn đến Công ty phải nộp thêm thuế TNDN đối với các khoản chi phí tự loại trừ. Do đó, đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD làm việc với nhà thầu để ký được Biên bản nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng, giảm khoản thuế TNDN phải nộp đối với các khoản chi phí tự loại trừ do không thỏa mãn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Ý kiến số 2: Trong năm 2022, Công ty đang dùng số dư quỹ lương đã trích vào chi phí năm 2021 để chi tiền lương cho các tháng 1, 2, 3 năm 2022 với số tiền 927.407.001 đồng, dẫn đến chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành ghi trên báo cáo tài chính năm 2021 bị tính thiếu 185.481.400 đồng. Trong năm 2023, Công ty đang dùng số dư quỹ lương đã trích vào chi phí năm 2022 để chi trả lương cho các tháng 1, 2 và 3 năm 2023 với tổng số tiền là: 1.457.164.955 đồng, dẫn đến chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành ghi nhận trên báo cáo tài chính năm 2022 bị tính thiếu 291.432.991 đồng.

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên**

Trong năm 2022, TGD đã ban hành quyết định trích bổ sung quỹ tiền lương và hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh. ***Tuy nhiên, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch nhân sự, tiền lương năm 2022 chưa được ĐHĐCĐ thông qua.*** Số tiền đã trích và hạch toán như sau:

			TK 3341	TK 3343	
Năm	Chi tiêu	Tổng cộng	Lương NV	Lương BQL	Ghi chú
Năm 2022	Trích bổ sung	5.711.506.954	5.471.306.954	240.200.000	KH chưa được ĐHĐCĐ thông qua

- TGD quyết định **trích bổ sung** quỹ lương khi kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tiền lương năm 2022 chưa được ĐHĐCĐ thông qua là không có cơ sở, không đúng thẩm quyền theo quy định, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mặt khác, việc thực hiện trích bổ sung quỹ lương không có ý kiến hoặc Quyết định của HĐQT trước khi thực hiện.

❖ **Kiến nghị của Kiểm soát viên**

- Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD làm việc với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) để điều chỉnh việc trích quỹ lương bổ sung năm 2022 chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong BCTC năm 2024.

Ý kiến số 3: Trong năm 2022, Công ty đã tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối với số tiền 2.894.400.000 đồng và chi trả trong năm là 2.086.799.960 đồng trước khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị về việc phân phối lợi nhuận. Điều này là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 60 Điều lệ Công ty.

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên**

Cơ sở để Công ty tạm trích các quỹ từ lợi nhuận hàng năm phải căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó, có kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch phân phối lợi nhuận; việc tạm trích cần phải được HĐQT phê duyệt bởi Nghị quyết. TGD quyết định tạm trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 của Công ty khi kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 chưa được ĐHĐCĐ thông qua và cũng không có Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị là không có cơ sở, không đúng thẩm quyền theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

			Tài khoản 3531A	Tài khoản 3531B	Tài khoản 3532	
Năm	Chi tiêu	Tổng cộng	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Quỹ khen thưởng Người lao động	Quỹ phúc lợi	Ghi chú
2022	Tạm trích	2.894.400.000	194.400.000	1.890.000.000	810.000.000	Kế hoạch chưa được ĐHĐCĐ thông qua

❖ **Kiến nghị của Kiểm soát viên**

- Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD làm việc với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) để điều chỉnh việc trích quỹ lương khen thưởng, phúc lợi NLD và quỹ khen thưởng BDH năm 2022 chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong BCTC năm 2024.

3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

3.1. Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 708/BCKT-TC/2024/AASCS ngày 27/8/2024, Kiểm toán viên đã nêu ra cơ sở của ý kiến ngoại trừ trong BCTC năm 2023 như sau:

Ý kiến số 1: Trong năm 2024, Công ty dùng số dư quỹ tiền lương đã trích vào chi phí năm 2023 để chi tiền lương cho các tháng 1, 2 và 3 của năm 2024 với số tiền 2.168.317.481 đồng, dẫn đến chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành ghi nhận trên báo cáo tài chính năm 2023 bị tính thiếu 433.663.496 đồng.

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên:**

Trong năm tài chính 2023, TGD đã ban hành quyết định trích bổ sung quỹ tiền lương và hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh. *Tuy nhiên, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch nhân sự tiền lương các năm chưa được ĐHĐCĐ thông qua.* Số tiền đã trích và hạch toán như sau:

			TK 3341	TK 3343	
Năm	Chi tiêu	Tổng cộng	Lương NV	Lương BQL	Ghi chú
Năm 2023	Trích bổ sung	5.289.155.109	4.989.082.966	300.072.143	KH chưa được ĐHĐCĐ thông qua

- TGD quyết định trích bổ sung quỹ lương khi kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tiền lương năm 2023 khi chưa được ĐHĐCĐ thông qua là không có cơ sở, không đúng thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty. Mặt khác, việc thực hiện trích bổ sung quỹ lương không có ý kiến hoặc Quyết định của HĐQT trước khi thực hiện.

❖ **Kiến nghị của Kiểm soát viên:**

- Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD làm việc với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) để điều chỉnh việc trích quỹ lương bổ sung năm 2023 chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong BCTC năm 2024.

Ý kiến số 2: Trong năm 2023, Công ty đã tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế với số tiền 2.000.000.000 đồng và chi trả trong năm là 1.638.307.090 đồng trước khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT về việc phân phối lợi nhuận. Điều này là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 60 Điều lệ Công ty.

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên:**

Cơ sở để Công ty tạm trích các quỹ từ lợi nhuận (tạm phân phối) hàng năm phải căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó, có kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch phân phối lợi nhuận; việc tạm trích cần phải được HĐQT phê duyệt bởi Nghị quyết. TGD quyết định tạm trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 của Công ty khi kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận chưa được ĐHĐCĐ thông qua và cũng không có Quyết định, Nghị quyết của HĐQT là không có cơ sở, không đúng thẩm quyền theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

			Tài khoản 3531A	Tài khoản 3531B	Tài khoản 3532	
Năm	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Quỹ khen thưởng Người lao động	Quỹ phúc lợi	Ghi chú
2023	Tạm trích	2.000.000.000	180.000.000	500.000.000	1.320.000.000	Kế hoạch chưa được ĐHĐCĐ thông qua

❖ **Kiến nghị của Kiểm soát viên:**

- Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD làm việc với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) để điều chỉnh việc trích quỹ lương khen thưởng, phúc lợi NLĐ và quỹ khen thưởng BDH năm 2023 chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong BCTC năm 2024.

3.2. Vấn đề hạch toán Doanh thu tài chính:

Ngày 10/7/2023, Công ty SSC đã ghi nhận cổ tức được chia của niên độ 2022 từ Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng theo Nghị quyết số 18/NQ-

DocDate	DocNo	Description	Account	CrspAccount	Person	CreditAmount
10/07/23	BT/2307/027	Hạch toán cổ tức được chia niên độ 2022 từ Công ty CP Saigonship Đà Nẵng theo NQ ĐHĐCĐ 18/NQ-ĐHĐCĐ-2023	5152	1388	CÔNG TY CỔ PHẦN SAIGONSHIP ĐÀ NẴNG	1.368.294.000
09/10/23	BT/2310/029	Hạch toán cổ tức được chia niên độ 2022 từ Công ty TNHH LD GN kho vận Bình Minh theo NQ của biên bản HĐTV số 05/2023 ngày 09/10/2023	5152	1388	CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH GIAO NHẬN KHO VẬN BÌNH MINH	8.714.582.256
Tổng Cộng						10.082.876.256

ĐHĐCĐ-SSC-ĐNG ngày 09/6/2023 với số tiền là **1.368.294.000** đồng. Ngày 9/10/2023, Công ty SSC ghi nhận lợi nhuận được chia của niên độ 2022 từ Công ty TNHH Liên doanh giao nhận Kho Vận Bình Minh theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐTV ngày 09/10/2023 là **8.714.582.256** đồng theo 02 (hai) bút toán dưới đây:

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên:**

Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 80 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 quy định:

“a) Phản ánh doanh thu cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền phát sinh trong kỳ từ hoạt động góp vốn đầu tư:

- Khi nhận được thông báo về quyền nhận cổ tức, lợi nhuận từ hoạt động đầu tư, ghi:

Nợ TK 138 - Phải thu khác

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính”.

Như vậy, việc ghi nhận doanh thu cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền từ hoạt động góp vốn đầu tư phải căn cứ Thông báo về quyền nhận cổ tức, lợi nhuận từ hoạt động đầu tư. Hiện tại, Công ty SSC đang ghi nhận doanh thu cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng và Nghị quyết HĐQT Công ty TNHH Liên doanh giao nhận Kho Vận Bình Minh là **chưa tuân thủ** quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 80 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

❖ **Kiến nghị của Kiểm soát viên:**

Đề nghị TGD chỉ đạo Phòng Tài chính và Đầu tư Công ty SSC hạch toán doanh thu cổ tức, lợi nhuận được chia theo đúng quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 80 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 đối với các niên độ tài chính tiếp theo.

4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 9 THÁNG NĂM 2024

4.1. Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh San

Tại Thông báo số 166/TB-KV IV ngày 12/12/2023 về kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (SSC), Kiểm toán nhà nước (KTNN) Khu vực IV đã nêu ra việc Công ty SSC ký hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐHTKD/2021-SSC-MS và Phụ lục 01/PLHĐ-2021 với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh San (Hợp đồng được thanh lý vào ngày 31/12/2022) thực chất là cho thuê lại đất và tài sản trên đất, chưa đúng theo quy định tại Điều 175 Luật đất đai năm 2013 và khoản 24 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ.

Ngày 04/9/2024, Tổng Giám đốc tiếp tục ký hợp đồng hợp tác kinh doanh số **03A/HĐHTKD/2024-SSC-MS** với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh San (gọi tắt là Công ty Minh San). Trong đó, phương thức phân chia lợi nhuận

được quy định tại khoản 1 Điều 6 Hợp đồng “Hàng tháng hai bên sẽ phân chia kết quả kinh doanh căn cứ vào số ngày thực tế mà Bên B đưa hàng hoá của khách hàng về kho lưu giữ và diện tích kho mà Bên B sử dụng để chứa hàng hoá” và tại Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ-2024 bổ sung khoản 1 Điều 6 Hợp đồng số 03A/HĐHTKD/2024-SSC-MS “Số tiền Bên A được chia hàng tháng căn cứ vào số ngày thực tế mà Bên B đưa hàng hóa của khách hàng về lưu kho giữ và diện tích kho mà bên B sử dụng chứa hàng, cụ thể như sau:

1.320.000 đồng/ngày x số ngày sử dụng kho thực tế (*)

(*) Áp dụng cho trường hợp Bên B sử dụng toàn bộ diện tích kho của bên A để chứa hàng của khách hàng. Trường hợp bên B sử dụng không hết diện tích kho thì các bên thống nhất như sau:

+ Nếu sử dụng ít hơn hoặc bằng 1/3 diện tích kho, thì Bên A sẽ tính Bên B sử dụng 1/3 diện tích kho để chứa hàng.

+ Nếu sử dụng ít hơn hoặc bằng 2/3 và lớn hơn 1/3 diện tích kho, thì Bên A sẽ tính Bên B sử dụng 2/3 diện tích kho để chứa hàng.

+ Nếu sử dụng lớn hơn 2/3 diện tích kho, thì bên A sẽ tính Bên B sử dụng toàn bộ diện tích kho để chứa hàng”.

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên:**

Tại Hợp đồng số 03A/HĐHTKD/2024-SSC-MS và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ-2024 không đề cập đến việc chia doanh thu hoặc chia lợi nhuận sau thuế theo quy định tại Điều 44 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014. Về bản chất, Công ty SSC đang cho Công ty Minh San thuê kho hàng tại số 03 Tôn Thất Thuyết với đơn giá cố định là 1.320.000 đồng/ngày không phụ thuộc vào doanh thu từ việc khai thác kho hàng này của Công ty Minh San với các khách hàng có nhu cầu sử dụng. Mặc dù, đã có kết luận của KTNN, nhưng Tổng Giám đốc vẫn cố tình vi phạm các quy định pháp luật khi tiếp tục ký Hợp đồng số 03A/HĐHTKD/2024-SSC-MS và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ-2024 với Công ty Minh San.

❖ **Kiến nghị của Kiểm soát viên**

- Đề nghị HĐQT chỉ đạo Tổng Giám đốc thanh lý hợp đồng số 03A/HĐHTKD/2024-SSC-MS ngày 04/9/2024 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ-2024 ngày 04/9/2024 đã ký Công ty Minh San.

- Đề nghị HĐQT làm rõ trách nhiệm của cá nhân có liên quan đến việc cố tình vi phạm quy định của pháp luật khi tiếp tục ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Minh San.

4.2. Tiền lương

Theo Quyết định số 197/QĐ-SSC ngày 03/10/2024, Tổng Giám đốc đã ban hành Hệ số phụ cấp chuyên cần tháng 9 năm 2024.

Tại Điều 1.1 của Quyết định “*Đối tượng áp dụng: quản lý và người lao động (ký hợp đồng lao động chính thức) trực thuộc Phòng Tài chính và Đầu tư; Phòng Hành chính Quản trị*”.

Tại Điều 1.2 của Quyết định “*Hệ số phụ cấp chuyên cần (K) tháng 9/2024:*

+ Người quản lý (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng): $K = 0,35$

+ Người lao động (chuyên viên, nhân viên nghiệp vụ): $K = 0,45$

+ Người lao động là nhân viên tạp vụ: $K = 0,25$ ”

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên:

- Tại Khoản 1 Điều 36 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty quy định quyền hạn của Hội đồng quản trị “*Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, đối với Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; Thông qua nhân sự Trưởng phòng, Giám đốc chi nhánh do Tổng Giám đốc đề xuất và bổ nhiệm.*

- Tại Điều 17 Quy chế tài chính

a. *Quỹ lương kế hoạch năm để trả lương cho CBCNV và Ban Tổng Giám đốc Công ty do Tổng Giám đốc đề nghị HĐQT xem xét quyết định trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động hàng năm của Công ty.*

b. *Mức lương của CBCNV thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc quản lý và quyết định trên cơ sở Hợp đồng lao động và quy chế trả lương của Công ty;*

c. *Mức lương của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do HĐQT quyết định trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc”*

- Quy chế tiền lương của Công ty không đề cập, hướng dẫn xác định “*Hệ số phụ cấp chuyên cần (K)* làm cơ sở tính toán và trả lương.

- Thỏa ước lao động của Công ty không đề cập về khái niệm *Hệ số phụ cấp chuyên cần (K)* và thỏa thuận sử dụng để tính toán tiền lương phải trả cho người lao động.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 chưa được ĐHĐCĐ thông qua.

Với các lý do nêu trên, việc Tổng Giám đốc ban hành Quyết định số 197/QĐ-SSC ngày 03/10/2024 là không phù hợp với Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý tài chính Công ty, Quy chế tiền lương của Công ty và Thỏa ước lao động tập thể.

❖ **Kiến nghị của Kiểm soát viên**

Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD:

- ✓ Không sử dụng *Hệ số phụ cấp chuyên cần (K)* khi trả tiền lương hàng tháng.
- ✓ Thu hồi lại tiền lương đã chi trả trên cơ sở *Hệ số phụ cấp chuyên cần (K)*
- ✓ Đề nghị HĐQT làm rõ trách nhiệm của cá nhân, bộ phận chuyên môn có liên quan đến việc ban hành Quyết định số 197/QĐ-SSC ngày 03/10/2024.

4.3. Xây dựng cơ bản

a. Gói thầu cung cấp vật tư và thi công lắp đặt hệ thống PCCC kho CFS1

Hợp đồng số 032024/DT-VTBSG/HĐCCLĐ ngày 15/03/2024 với Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Duy Tùng để cung cấp vật tư và thi công lắp đặt hệ thống PCCC kho CFS1, tổng giá trị hợp đồng là: **171.126.791** đồng (giá chưa thuế GTGT: **155.569.810** đồng). Công ty đang hạch toán vào chi phí trả trước và phân bổ vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng kỳ kế toán.

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên:**

- Đây là hạng mục **thi công lắp đặt mới tài sản** là hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản công trình, hạng mục công trình, không phải là sửa chữa tài sản hiện có. Do vậy, Công ty phải hạch toán tăng tài sản cố định, quản lý và trích khấu hao theo quy định.

- Công ty đã không tuân thủ về trình tự thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản:

✓ Công trình, hạng mục công trình không có trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Tổng Giám đốc khi thực hiện không báo cáo Hội đồng quản trị quyết định chủ trương đầu tư là vượt thẩm quyền.

✓ Khi thực hiện công ty không tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản như: khảo sát, thiết kế lập dự toán; lựa chọn nhà thầu.....

❖ **Kiến nghị của Kiểm soát viên**

- Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD hủy bỏ bút toán hạch toán vào chi phí trả trước, phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh. Thực hiện bút toán tăng tài sản cố định và trích khấu hao tài sản cố định đối với hạng mục xây dựng cơ bản cung cấp vật tư và thi công lắp đặt hệ thống PCCC kho CFS1.

- Đề nghị HĐQT làm rõ trách nhiệm của TGD, các bộ phận, cá nhân có liên quan khi quyết định vượt thẩm quyền và không thực hiện đúng quy định công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo Quy chế quản lý tài chính, Quy chế đầu tư của Công ty.

b. Về gói thầu xây mới nhà để xe và hàng rào kho CFS1:

Công ty đã thực hiện ký hợp đồng số 25012024/TAL-VTB ngày 10/06/2024 về việc xây mới nhà để xe và hàng rào kho CFS1 với Công ty TNHH Đầu tư xây dựng thương mại Tân An Lộc. Giá trị quyết toán như sau:

- Giá trị quyết toán là: 181.030.399 đồng (giá trị trước thuế GTGT: 167.620.740 đồng)

- Giá trị bán phế liệu thu hồi do tháo dỡ nhà xe cũ: 15.000.000 đồng (giá trị trước thuế là: 13.636.364 đồng) đang được hạch toán vào thu nhập khác.

Công ty đang hạch toán vào chi phí trả trước và phân bổ vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng kỳ kế toán giá trị công trình: 167.620.740 đồng; Hạch toán vào thu nhập khác đối với giá trị bán phế liệu từ việc tháo dỡ nhà xe cũ: 13.636.364 đồng

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên:

Qua kiểm tra cho thấy, đây là hạng mục thi công lắp đặt mới tài sản là hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản công trình, hạng mục công trình, không phải là sửa chữa tài sản hiện có. Do vậy theo quy định phải được hạch toán tăng tài sản cố định của Công ty, quản lý và trích khấu hao theo quy định; Đối với giá trị phế liệu thu hồi từ việc phá dỡ tài sản cũ phải được hạch toán giảm giá trị quyết toán công trình.

Trách nhiệm bảo hiểm:

✓ Các Email trao đổi với cán bộ bảo hiểm MIC do Công ty cung cấp cho thấy việc xây dựng nhà xe mới là do nhà xe kho CFS1 bị hư hỏng do ngập lụt và bị container đè sập, Công ty đã trao đổi với bảo hiểm MIC về vấn đề bồi thường, các thủ tục và lựa chọn nhà thầu thi công nhà xe có ý kiến của cán bộ bảo hiểm

của MIC. Tuy nhiên đây chỉ là các Email trao đổi, không phải là các tài liệu, văn bản chính thức của MIC để xác định nghĩa vụ, trách nhiệm bồi thường của MIC.

✓ Ban Kiểm soát yêu cầu Công ty cung cấp các văn bản chính thức từ Công ty cũng như văn bản của MIC liên quan đến việc này nhưng không có, yêu cầu giải thích từ các phòng ban chuyên môn của Công ty cũng không nắm được và phản hồi để hỏi lại, xem lại.

Mặt khác sự việc này Công ty cũng không có báo cáo hoặc tờ trình xin ý kiến Hội đồng quản trị phê duyệt xây dựng hoặc báo cáo thiệt hại và phương án xử lý.

a) Do không có đủ căn cứ, tài liệu liên quan đến trách nhiệm bồi thường của MIC, Ban Kiểm soát cho rằng:

- Công ty đã không hạch toán đúng theo quy định của Chế độ kế toán, theo quy định phải được hạch toán tăng tài sản cố định và trích khấu hao.

- Công ty đã không tuân thủ về trình tự thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản:

- + Công trình, hạng mục công trình tuy là hạng mục phải khắc phục do thiên tai (không có trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt) nhưng việc Tổng Giám đốc khi thực hiện không báo cáo Hội đồng quản trị quyết định chủ trương đầu tư xây dựng là không đúng thẩm quyền.

- + Khi thực hiện công ty không tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản như: khảo sát, thiết kế lập dự toán; Lựa chọn nhà thầu.....

b) Trường hợp thuộc trách nhiệm bồi thường của MIC, Ban Kiểm soát cho rằng:

Công ty đã không hạch toán đúng theo quy định của Chế độ kế toán khi hạch toán vào chi phí chờ phân bổ để phân bổ dần vào chi phí của Công ty và hạch toán khấu trừ thuế GTGT mà theo quy định phải được hạch toán toàn bộ giá trị Công ty bao gồm cả thuế GTGT phải thu hồi lại của MIC; Mặt khác việc hạch toán chi phí thanh lý phế liệu thu hồi từ việc phá dỡ nhà xe là không đúng theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp.

❖ **Kiến nghị của Kiểm soát viên:**

- Đề nghị HĐQT chỉ đạo Tổng Giám đốc làm rõ có hay không trách nhiệm bồi thường của MIC và nguyên nhân đến thời điểm này MIC chưa chi trả bồi thường (nếu có)

a) Trường hợp không thuộc trách nhiệm bồi thường của MIC, Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty điều chỉnh hạch toán kế toán tăng tài sản cố định và trích khấu hao tài sản cố định đối với hạng mục xây dựng cơ bản này.

b) Trường hợp thuộc trách nhiệm bồi thường của MIC, Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty điều chỉnh hạch toán kế toán ghi nhận công nợ phải thu tiền bồi thường bảo hiểm

c) Đối với giá trị phế liệu thu hồi khi tháo dỡ nhà xe phải hạch toán giảm giá trị tài sản hoặc giảm giá trị thu hồi tiền bảo hiểm của MIC tùy vào công trình này thuộc điểm a hoặc b nêu trên.

- Hội đồng quản trị Chỉ đạo và làm rõ trách nhiệm của Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan khi quyết định vượt thẩm quyền và không thực hiện đúng quy định công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo Quy chế quản lý tài chính, Quy chế đầu tư của Công ty (nếu có).

4.4. Tổ chức công tác kế toán

a) Phòng Tài chính và Đầu tư

Bà Nguyễn Thị Hồng Trâm kiêm nhiệm Kế toán thuế và Thủ quỹ xin nghỉ việc từ ngày 01/7/2024. Do đó, tại tờ trình ngày 20/6/2024, Phòng Tài chính và Đầu tư trình TGD xem xét, phê duyệt cho bà Nguyễn Thị Thúy Loan (Kế toán tổng hợp) tạm thời phụ trách Thủ quỹ từ 01/7/2024 đến hết ngày 31/7/2024.

Ngày 31/7/2024, Phòng Tài chính và Đầu tư trình TGD xem xét, phê duyệt ông Võ Thiện Hùng phụ trách kiêm nhiệm thêm Thủ quỹ Công ty từ ngày 01/8/2024.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên:

Theo Khoản 4 Điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 quy định Những người không được làm kế toán “*Người đang là người quản lý, điều hành, thủ kho, thủ quỹ, người mua, bán tài sản trong cùng một đơn vị kế toán, trừ trong doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn do một cá nhân làm chủ sở hữu và các trường hợp khác do Chính phủ quy định*”. Do đó, Công ty SSC sắp xếp cho bà Nguyễn Thị Hồng Trâm, bà Nguyễn Thị Thúy Loan và ông Võ Thiện Hùng kiêm nhiệm Thủ quỹ là vi phạm quy định Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

❖ **Kiến nghị của Kiểm soát viên:**

- Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD sắp xếp người làm công tác Thủ quỹ theo đúng quy định tại Khoản 4 Điều 52 Luật Kế toán 2015.
- Đề nghị HĐQT làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, Phòng chức năng trong công tác tham mưu, bố trí nhân sự kiêm nhiệm công việc Thủ quỹ.

b) Trung tâm kho vận (TTKV) Linh Xuân

✚ **Về bố trí nhân sự làm công tác kế toán**

Ông Trần Quốc Bảo có nhiệm vụ là nhân viên Điều độ, thống kê tại TTKV Linh Xuân, không phải là nhân viên kế toán. Tuy nhiên, Ông Trần Quốc Bảo là người lập các phiếu thu, chi, xuất nhập kho...cho các hoạt động tại TTKV Linh Xuân.

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên**

Mặc dù không được phân công chức năng nhiệm vụ của nhân viên kế toán nhưng ông Trần Quốc Bảo đã thực hiện một số công việc của nhân viên kế toán là vi phạm Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

❖ **Kiến nghị của Kiểm soát viên**

Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD bố trí người làm công tác kế toán tại TTKV Linh Xuân theo đúng quy định Luật kế toán năm 2015.

✚ **Về công tác quản lý tiền mặt**

TTKV Linh Xuân có lượng thu tiền mặt khá lớn khi xe của khách hàng ra bãi. Thủ quỹ của TTKV sẽ thu tiền mặt từ bộ phận kinh doanh (điều độ 1 ngày làm 2 lần: vào buổi sáng là tiền thu hoạt động trong đêm ngày hôm trước và buổi chiều là thu ngày hôm sau và luôn có số dư khá lớn, trong đó có những thời điểm thu tiền vài ngày sau mới thực hiện nộp tiền vào ngân hàng nên số dư khá lớn do việc thu tiền 2 đến 3 ngày sau mới nộp (không phải vào ngày cuối tuần hoặc ngày lễ). Thủ quỹ TTKV trao đổi về thời điểm nộp tiền mặt vào ngân hàng là khi thấy *tiền mặt tồn nhiều* thì thông tin cho Công ty điều xuống TTKV Linh Xuân để đi nộp tiền vào ngân hàng. Hiện tại, Công ty chưa ban hành định mức tồn quỹ tiền mặt của một ngày, quy chế hướng dẫn thu, nộp tiền mặt vào ngân hàng....

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên**

Việc Công ty SSC chưa ban hành định mức tồn quỹ tiền mặt của một ngày, quy chế hướng dẫn thu, nộp tiền mặt vào ngân hàng.... có thể gây ra những rủi ro, thiệt hại cho Công ty.

❖ Kiến nghị của Kiểm soát viên

Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD xây dựng và ban hành các quy chế, quy định và các mẫu biểu, sổ ghi chép theo dõi phù hợp với đặc thù hoạt động của TTKV Linh Xuân.

4.5. Tổ chức kiểm kê

a. Thủ tục kiểm kê

- TGD không thành lập Hội đồng kiểm kê (HĐKK) cuối năm với các thành phần: Chủ tịch, Phó chủ tịch hội đồng và các thành viên, trong đó phải quy định nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng kiểm kê, của các thành viên hội đồng kiểm kê. TGD chỉ ban hành văn bản số 178A/CV-SSC ngày 23/11/2023 gửi các Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Trung tâm, Phó Giám đốc Trung tâm phụ trách đội xe, Trưởng các bộ phận phòng ban về việc triển khai công tác chuẩn bị quyết toán năm 2023, theo đó đề nghị lãnh đạo các chi nhánh, Trung tâm kho vận, các bộ phận phòng ban chuẩn bị các công tác trong đó có công tác kiểm kê, công nợ phải thu, phải trả (kèm theo văn bản là một số mẫu biên bản kiểm kê). Tuy nhiên, văn bản này cho thấy việc hướng dẫn kiểm kê còn thiếu một số yêu cầu, nội dung như: kiểm kê công cụ dụng cụ (CCDC) đã xuất dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh (bao gồm cả CCDC đã phân bổ hết vào chi phí) mà chỉ có kiểm kê thiết bị văn phòng.

- Theo đề nghị của Phòng Tài chính và Đầu tư, TGD đã ban hành Quyết định số 203/QĐ-SSC ngày 20/12/2023 về thành lập Hội đồng xử lý kết quả kiểm kê và tài chính năm 2023.

b. Hồ sơ thực hiện kiểm kê các năm

- Các hồ sơ kiểm kê năm 2022 và 2023 cho thấy: các Chi nhánh, TTKV, Phòng ban tự tổ chức thực hiện kiểm kê và gửi các Biên bản kiểm kê về Công ty; quá trình kiểm kê tại các đơn vị không có đại diện các Phòng Ban chuyên môn tham gia kiểm kê cùng hoặc giám sát quá trình kiểm kê.

- Mặc dù trong công văn số 178A/CV-SSC, Tổng Giám đốc Công ty có hướng dẫn mẫu biên bản kiểm kê: Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VNĐ); Biên bản

kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hoá; Biên bản kiểm kê tài sản cố định nhưng các Biên bản kiểm kê của các đơn vị gửi về Công ty không tuân thủ theo các mẫu này. Tại một số Biên bản kiểm kê còn thiếu nhiều chỉ tiêu quan trọng trong kiểm kê như:

✓ **Biên bản kiểm kê quỹ:**

- Biên bản kiểm kê quỹ của Chi nhánh Hải Phòng không có giờ thực hiện kiểm kê, không có người chịu trách nhiệm kiểm kê, không có các tiêu chí về thành phần tham gia kiểm kê mà chỉ có các thành phần ký là thủ quỹ, kế toán và có Lãnh đạo đơn vị ký (ông Phạm Văn Hường), nhưng không rõ ông Hường ký là người phê duyệt hay là người trực tiếp tham gia trong thành phần kiểm kê.

- Tại TTKV, theo Biên bản kiểm kê quỹ, tại thời điểm kiểm kê lúc 16h30 phút ngày 31/12/2023, số dư theo sổ quỹ là: 523.283.008 đồng và số kiểm kê thực tế là: 523.283.000 đồng, chênh lệch (8) đồng là do tiền lẻ trong thanh toán; Khi đối chiếu cho thấy số tồn theo sổ quỹ này khớp đúng với số dư quỹ tiền mặt của TTKV trên sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm khoá sổ kế toán 31/12/2023. Khi làm việc tại Trung tâm kho vận cho thấy do đặc thù của hoạt động sản xuất kinh doanh nên không có ngày nghỉ và hoạt động 24/7. Hoạt động nâng hạ container của TTKV là thu tiền ngay của khách hàng khi xe ra vào cổng và thực hiện lập hoá đơn GTGT trên phần mềm BRAVO nên từ thời điểm 16h30 phút ngày 31/12/2023 đến 00 giờ ngày 01/01/2024, TTKV vẫn tiếp tục hoạt động, vẫn lập hoá đơn GTGT cho khách hàng và thu tiền của khách hàng trong đó có lượng tiền mặt thu khá lớn. Do vậy, việc số liệu kiểm kê tồn quỹ tại thời điểm 16h30 phút ngày 31/12/2023 khớp với số dư quỹ tiền mặt trên sổ sách tại thời điểm khoá sổ lập báo cáo tài chính của Công ty là không thể có. Khi kiểm tra công nợ liên quan đến hoạt động nâng hạ thì không có số dư phải thu nên số dư theo Biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt của TTKV là không đúng thực tế kiểm kê tại thời điểm ghi trên Biên bản kiểm kê, điều đó cho thấy việc lập Biên bản kiểm kê chỉ là hình thức.

- Mẫu này cũng được tương tự như tại Chi nhánh Quy Nhơn (nhưng có ghi chú thời gian 17h); TTKV (có ghi chú là 16h30) nhưng chỉ có chữ ký của Thủ quỹ và Giám đốc TTKV.

✓ **Biên bản kiểm kê tài sản cố định (TSCĐ)**

- Biên bản kiểm kê TSCĐ của Phòng hành chính Quản trị mẫu kiểm kê không đúng như mẫu đã được ban hành và còn thiếu nhiều tiêu chí theo mẫu như: thành phần tham gia kiểm kê, địa điểm thực hiện kiểm kê, thời điểm kiểm kê, bộ phận sử dụng (một số ghi vào phần ghi chú)... và ngay tên của biên bản không đúng (Phiếu kiểm kê...); thành phần ký trên Phiếu kiểm kê này gồm: Người lập phiếu, Người (tổ kiểm kê), Kế toán trưởng và Lãnh đạo đơn vị

- Cũng tương tự như biên bản kiểm kê tại TTKV cũng chỉ có chữ ký của Người lập và Giám đốc TTKV, Đội xe là chữ ký của Người lập, Quản lý đội xe và Giám đốc Trung tâm kho vận; Chi nhánh Quy Nhơn có chữ ký của Người lập biểu và Giám đốc, không có kế toán; Chi nhánh Hải phòng là chữ ký của hành chính, kế toán và lãnh đạo đơn vị (ông Phạm Văn Hưởng).

✓ **Bảng kiểm kê công cụ dụng cụ**

- Bảng kiểm kê công cụ dụng cụ đang dùng của Đội xe đầu kéo có chữ ký của người lập, đội xe và Giám đốc TTKV

Trong Biên bản này có thực hiện kiểm kê Dầu DO theo từng xe như sau:

Xe container	Số lượng (lít)
Dầu DO 0,05S-II xe 50H-231.89	1.066,60
Dầu DO 0,05S-II xe 50H-232.39	1.005,00
Dầu DO 0,05S-II xe 50H-232.88	1.844,15
Dầu DO 0,05S-II xe 50H-233.69	1.003,65
Dầu DO 0,05S-II xe 50H-234.64	954,03

Số liệu này bằng khớp với số liệu đang phản ánh trên sổ kế toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2023. Tuy nhiên có những điểm bất hợp lý:

+ Các xe container được giao cho các lái xe chịu trách nhiệm quản lý, vận hành nhưng kiểm kê dầu trên xe và các vật tư khác (bình chữa cháy, búa phá kính, camera, kìm công lực...) trên xe không có chữ ký của Lái xe.

+ Lượng dầu tồn mỗi xe như trên là quá lớn so với dung tích bình nhiên liệu của xe theo tiêu chuẩn nhưng không rõ số lượng vượt này được lưu giữ ở đâu tại thời điểm kiểm kê (bình nhiên liệu tiêu chuẩn của xe container của Công ty là 600 lít).

Khi xem các hồ sơ kiểm kê tại thời điểm 31/12/2022 cũng tương tự như năm 2023

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên**

- Việc không thành lập Hội đồng kiểm kê không xác định được các thành phần chịu trách nhiệm với công tác kiểm kê của Công ty; Không có cơ sở để xác định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cụ thể của người được giao trách nhiệm kiểm kê trong chỉ đạo và triển khai công tác kiểm kê. Do vậy, đã xảy ra tình trạng thiếu minh bạch trong kiểm kê; kết quả phản ánh trên Biên bản kiểm kê không đúng thực tế tài sản, tại thời điểm kiểm kê theo quy định của Luật kế toán, ảnh hưởng đến tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính của Công ty.

- Khi thành phần các đơn vị kiểm kê chỉ có nội bộ đơn vị mà không có sự tham gia hoặc giám sát độc lập của nhân sự được giao nhiệm vụ từ các phòng, ban chuyên môn của Công ty thì kết quả kiểm kê thiếu sự minh bạch; thiếu sự tin cậy của kết quả kiểm kê là phản ánh đúng thực tế tài sản.

- Với các hồ sơ, tài liệu được cung cấp cho thấy nhiều khả năng Biên bản kiểm kê tại thời điểm cuối năm chỉ là những tài liệu thủ tục lập để bổ sung hồ sơ chứ không thực tế kiểm đếm các loại tài sản bằng hiện vật theo quy định của pháp luật.

❖ Kiến nghị của Kiểm soát viên

- HĐQT chỉ đạo TGD báo cáo những bất cập dẫn đến những sai phạm khi phản ánh không đúng thực tế kiểm kê như đã đề cập trong công tác kiểm kê của Công ty.

- HĐQT cần làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị có liên quan và có hình thức xử lý phù hợp.

4.6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

a. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi

Theo khoản 20.2 Quy chế Quản lý tài chính “ Tỷ lệ phân chia cho từng Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi do TGD công ty quyết định sau khi tham khảo Công ty đoàn Công ty”. Tuy nhiên, trong các hồ sơ trích lập các quỹ năm 2021, 2022, 2023 không có văn bản xin ý kiến Ban chấp hành Công Đoàn Công ty về tỉ lệ phân chia cho Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên

Việc trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi của Công ty chưa tuân thủ theo Quy chế Quản lý tài chính Công ty.

❖ Kiến nghị của Kiểm soát viên

Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD phải tuân thủ quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty, thành phần hồ sơ trích lập phải đầy đủ theo quy định.

b. Chi quỹ khen thưởng, phúc lợi

Năm 2022: Theo Quyết định 07/QĐ-SSC ngày 20/1/2022, TGD đã chi thưởng cho một số cá nhân, đơn vị ngoài Công ty và khách hàng có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho hoạt động SXKD, quản lý công ty trong năm 2021 với tổng số tiền là **355.500.000 đồng**, cụ thể:

TT	Tên đơn vị đề nghị	Cá nhân (CN), Đơn vị (ĐV) ngoài	Mức duyệt (đồng)
1	Chi nhánh Hải Phòng	14 ĐV, 6 CN	17.500.000
2	Chi nhánh Cần Thơ	2 CN	1.000.000
3	Trung tâm kho Vận	6 ĐV, 3 CN	51.000.000
4	Phòng Dịch vụ Logistics	2 ĐV, 23 CN	15.000.000
5	Phòng Khai thác Tàu biển	2 ĐV, 27 CN	90.000.000
6	Phòng Tài chính và Đầu tư	1 ĐV, 4 CN	12.000.000
7	Phòng Hành chính và Quản trị	13 ĐV, 33 CN	169.000.000
Tổng Cộng			355.500.000

Năm 2023: Theo Quyết định 05/QĐ-SSC ngày 10/1/2023, TGD đã chi thưởng cho một số cá nhân, đơn vị ngoài Công ty và khách hàng có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho hoạt động SXKD, quản lý công ty trong năm 2022 với tổng số tiền là **204.400.000 đồng**, cụ thể:

TT	Tên đơn vị đề nghị	Cá nhân (CN), Đơn vị (ĐV) ngoài	Mức duyệt (đồng)
1	Chi nhánh Hải Phòng	20 ĐV, 4 CN	18.900.000
2	Trung tâm kho Vận	10 ĐV	25.000.000
3	Phòng Dịch vụ Logistics	45 CN	8.000.000
4	Phòng Khai thác Tàu biển	4 ĐV, 25 CN	54.000.000
5	Phòng Tài chính và Đầu tư	5 CN	17.000.000
6	Phòng Hành chính và Quản trị	2 ĐV, 28 CN	81.500.000
Tổng Cộng			204.400.000

Theo Điều 20 Quy chế quản lý tài chính của Công ty quy định về quỹ khen thưởng: “Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài Công ty *có quan hệ hợp đồng kinh tế đã hoàn thành tốt những điều kiện của hợp đồng, có đóng góp*

hiệu cho hoạt động kinh doanh của Công ty". Hồ sơ, chứng từ Công ty cung cấp chỉ có Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng, nhưng không có:

✓ Danh sách cụ thể các đơn vị, cá nhân nhận tiền thưởng; xác nhận đã nhận tiền thưởng của các cá nhân, tổ chức này. Hồ sơ chỉ là các Phiếu chi ký nhận tiền bởi đại diện các Chi nhánh, Phòng chức năng, Trung tâm kho vận của Công ty.

✓ Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng không có hồ sơ kèm theo như: đề xuất của người có trách nhiệm của các Phòng chức năng có liên quan, đánh giá chi tiết của Hội đồng thi đua khen thưởng đối với các nhân, đơn vị về mức độ đóng góp cho hoạt động kinh doanh Công ty hoặc mức độ hoàn thành những điều kiện hợp đồng và quyết định chi tiết mức tiền thưởng của từng đơn vị, cá nhân theo mức độ đóng góp.

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên:**

Hồ sơ, chứng từ về việc chi Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài Công ty chưa tuân thủ theo Quy chế tài chính của Công ty.

❖ **Kiến nghị của Kiểm soát viên:**

- HĐQT chỉ đạo, yêu cầu Tổng Giám đốc giải trình cụ thể về các căn cứ để chi thưởng cho từng cá nhân, đơn vị. Đối với các khoản chi không tuân thủ theo quy chế tài chính phải có biện pháp thu hồi và làm rõ trách nhiệm bồi thường của các cá nhân có liên quan trong trường hợp không thu hồi được.

- Để đảm bảo minh bạch trong phân chia các quỹ, quản lý quỹ, đề nghị HĐQT nghiên cứu cơ chế phối hợp, làm việc với Ban Chấp hành công đoàn để ban hành Quy chế, theo đó chi tiết quyền của Ban chấp hành công đoàn Công ty trong phối hợp, giám sát việc trích lập các Quỹ của doanh nghiệp, thực hiện chi quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng phù hợp với quy định tại Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty và của Pháp luật.

4.7. Một số vấn đề chung về chi phí

Điều 17.2 Quy chế Quản lý tài chính của Công ty quy định “ *Các khoản chi tiếp khách, hội họp, giao dịch, đối ngoại, quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi, chi hoa hồng cho các dịch vụ ... Tổng Giám đốc xây dựng các định mức chi phí cụ thể trình HĐQT phê duyệt và định mức này có thể thay đổi cho từng năm*”.

a. Chi phí tiếp khách

Trong các năm 2021, 2022, 2023 và 9 tháng năm 2024, Công ty hạch toán chi phí tiếp khách vào chi phí hoạt động, sản xuất kinh doanh trong kỳ. Đa số các khoản chi phí tiếp khách chỉ có hoá đơn ăn uống, đề nghị thanh toán của các bộ phận, không có đề xuất chi tiếp khách của các bộ phận được TGD chấp thuận. Đồng thời, đề nghị thanh toán của các bộ phận chỉ có nội dung là chi tiếp khách, không cụ thể là tiếp khách hàng, đối tác nào.

b. Chi phí quà tặng khách hàng

Trong năm 2021, 2022, 2023 và 9 tháng năm 2024, Công ty hạch toán chi phí mua quà tặng khách hàng vào chi phí hoạt động, sản xuất kinh doanh trong kỳ. Hồ sơ mua quà tặng và phiếu xuất quà tặng không có chi tiết tặng cho khách, đối tác cụ thể nào.

c. Chi phí hoa hồng

Trong năm 2021, 2022, 2023 và 9 tháng năm 2024, Công ty đang thực hiện chi hoa hồng và hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản chi hoa hồng được ký hợp đồng với các cá nhân ngoài công ty, công ty đã thực hiện khấu trừ và kê khai thuế TNCN. Hợp đồng ký được thực hiện trên cơ sở đề xuất của các bộ phận có liên quan và được TGD phê duyệt.

❖ Ý kiến của Kiểm soát viên:

- TGD chưa xây dựng định mức chi phí cụ thể trình HĐQT phê duyệt để làm cơ sở cho việc chi cho các khoản chi phí tiếp khách, quà tặng khách hàng, hoa hồng môi giới....

❖ Kiến nghị của Kiểm soát viên:

- Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD báo cáo cụ thể đối tác, khách hàng được Công ty tiếp, nhận quà tặng; nhân viên được giao nhiệm vụ tiếp khách để xác định tính hợp chi phí của các khoản chi phí này. Trường hợp, các khoản chi phí này không có thực, không hợp lý đề nghị những người có liên quan phải bồi hoàn.

- Đề nghị HĐQT chỉ đạo TGD xây dựng định mức chi phí cụ thể, trình HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện.

d. Sử dụng hóa đơn không hợp pháp

Năm 2022, Công ty sử dụng hóa đơn không hợp pháp để hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh và khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với một số khoản thanh toán chi phí tiếp khách và mua quà tặng, cụ thể như sau:

Ngày	Số chứng từ	Đơn vị bán hàng	Mã số thuế	Nội dung	Người đề nghị	Nợ	Có	Số tiền
28/01/22	TU/2201/007	Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Mỹ Yên	0315875598	TT chi phí mua quà Tết nguyên đán năm 2022 tặng khách hàng (đợt 1) + PC/2201/021, ngày 21/01/2022, inv1171	Ngô Tấn Bá	6278	141	7.272.727
28/01/22	TU/2201/007	Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Mỹ Yên	0315875598	TT chi phí mua quà Tết nguyên đán năm 2022 tặng khách hàng (đợt 1) + PC/2201/021, ngày 21/01/2022, inv1171	Ngô Tấn Bá	1331A	141	727.273
Tổng								8.000.000
31/05/22	BT/V/2205/002	Công ty TNHH Dịch vụ ăn uống Thiên Hoàng	0315567339	TTTW Lưu Nguyễn Hưng chi phí tiếp khách inv.1735	Lưu Nguyễn Hưng	6278	141	2.314.815
31/05/22	BT/V/2205/002	Công ty TNHH Dịch vụ ăn uống Thiên Hoàng	0315567339	TTTW Lưu Nguyễn Hưng chi phí tiếp khách inv.1735	Lưu Nguyễn Hưng	1331A	141	185.185
Tổng								2.500.000
31/10/22	BT/V/2210/004	Công ty TNHH Dịch vụ Nhà hàng Hoa Sơn Quán	0316141409	TTTW Lưu Nguyễn Hưng chi phí tiếp khách inv.2382	Lưu Nguyễn Hưng	6278	141	11.413.889
31/10/22	BT/V/2210/004	Công ty TNHH Dịch vụ Nhà hàng Hoa Sơn Quán	0316141409	TTTW Lưu Nguyễn Hưng chi phí tiếp khách inv.2382	Lưu Nguyễn Hưng	1331A	141	913.111
Tổng								12.327.000
18/11/22	PC/2211/010	Công ty TNHH TM DV Nhà hàng Hải Lúa	0316859479	TT chi phí tiếp khách inv.2633	Nguyễn Thị Thủy Loan	6428	1111A	4.200.000
18/11/22	PC/2211/010	Công ty TNHH TM DV Nhà hàng Hải Lúa	0316859479	TT chi phí tiếp khách inv.2633	Nguyễn Thị Thủy Loan	1331A	141	336.000
Tổng								4.536.000
Giá trị trước thuế VAT hạch toán vào chi phí								27.363.000
Tổng thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ								2.161.569

Năm 2023, theo Thông báo từ Cục thuế TP.HCM, Công ty đã rà soát và phát hiện hoá đơn do các cá nhân nêu trên sử dụng để thanh toán chi phí tiếp khách và chi phí mua quà tặng là các hoá đơn không hợp pháp. Công ty đã tiến hành điều chỉnh huỷ việc kê khai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và kê khai nộp bổ sung thuế TNDN và hạch toán tiền chậm nộp thuế tự tính vào chi phí khác như sau:

Ngày	Số chứng từ	Nội dung	Nợ	Có	Số tiền
22/06/23	BT/2306/035	Hạch toán Tiền thuế TNDN theo tờ khai quyết toán 2022 bs lần 1	8211	3334	5.040.286
Ngày	Số chứng từ	Nội dung	Nợ	Có	Số tiền
20/06/23	BT/2306/025	Điều chỉnh thuế GTGT của PC/2211/010, ngày 18/11/2022, inv 2633	811	133A	336.000
20/06/23	BT/2306/026	Điều chỉnh thuế GTGT của TU/2201/007 ngày 28/01/2023 và PC/2201/021, ngày 21/01/2022, inv 1171	811	1331A	727.273
20/06/23	BT/V/2306/009	TTTW Lưu Nguyễn Hưng điều chỉnh hd theo chứng từ số BTKV/2210/004 và ngày 31/10/2022 inv.2382	811	1331A	913.111
20/06/23	BT/V/2306/009	TTTW Lưu Nguyễn Hưng điều chỉnh hd theo chứng từ số BTKV/2205/002 và ngày 31/05/2022 inv. 1735	811	1331A	185.185
Tổng Cộng					2.161.569
Ngày	Số chứng từ	Nội dung	Nợ	Có	Số tiền
22/06/23	BT/2306/034	Nộp tiền chậm nộp thuế TNDN theo tờ khai quyết toán 2022 bs lần 1	811	33393	125.503
22/06/23	BT/2306/037	Tiền chậm nộp thuế GTGT T01/2022 theo TK bổ sung lần 1	811	33393	105.600
22/06/23	BT/2306/037	Tiền chậm nộp thuế GTGT T10/2022 theo TK bổ sung lần 1	811	33393	57.800
22/06/23	BT/2306/037	Tiền chậm nộp thuế GTGT T11/2022 theo TK bổ sung lần 1	811	33393	18.346
22/06/23	BT/2306/037	Tiền chậm nộp thuế GTGT T05/2022 theo TK bổ sung lần 1	811	33393	10.222
Tổng Cộng					317.471

- ✓ Giảm thuế GTGT được khấu trừ và chi phí khác: **2.161.569 đồng**
- ✓ Tăng thuế TNDN phải nộp và tăng chi phí thuế TNDN phải nộp làm giảm lợi nhuận chưa phân phối của Công ty: **5.040.286 đồng**
- ✓ Hạch toán tiền chậm nộp thuế GTGT, chậm nộp Tờ khai quyết toán thuế TNDN vào chi phí khác (811): **317.471 đồng**

❖ **Ý kiến của Kiểm soát viên:**

- Theo hồ sơ được cung cấp từ công ty thì không có Biên bản làm việc của Kế toán trưởng (KTT) với các cá nhân có liên quan để xác định rõ các vấn đề:
 - Việc sử dụng dịch vụ, mua hàng hóa có thực tế phát sinh không?
 - Tại thời điểm sử dụng dịch vụ, mua hàng hóa thì Công ty có tra cứu tình trạng hoạt động của các doanh nghiệp nêu trên trên trang web của Tổng cục thuế không?
 - Việc KTT không làm việc với các cá nhân có liên quan để xem xét các nguyên nhân khách quan, chủ quan, đề trình TGD quyết định xử lý mà tự rà soát và hạch toán kế toán là vượt thẩm quyền, gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông.

❖ **Kiến nghị của Kiểm soát viên:**

- HĐQT chỉ đạo TGD làm việc với các cá nhân có liên quan để xác định rõ nguyên nhân. Trường hợp là do nguyên nhân chủ quan, đề nghị làm rõ trách nhiệm của cá nhân liên quan và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

TP.HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thành viên Ban Kiểm soát

Nguyễn Thị Huyền Trang

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM SOÁT

Năm năm 2024 (kỳ 2) của Kiểm soát viên

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Đồng Kính gửi: Các thành viên Ban Kiểm soát

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ Kế hoạch thực hiện kiểm soát đã được thống nhất của các thành viên Ban Kiểm soát;
- Căn cứ Thông báo ngày 03/04/2025 về kế hoạch kiểm soát kỳ 2 năm 2024 của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát gồm các thành viên:

1. Ông Đỗ Đức Tuấn – Thành viên Ban Kiểm soát – Trưởng Ban
2. Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thành viên Ban Kiểm soát
3. Bà Dương Thị Kim Kiều – Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện công việc theo hình thức “triển khai công việc từ xa- Online”.

Do thành viên Ban Kiểm soát Nguyễn Thị Huyền Trang, Dương Thị Kim Kiều chưa phản hồi ý kiến về kết quả kiểm soát của Tôi tổng hợp, cũng chưa phản hồi kết quả kiểm soát của mình để tổng hợp; *do tích cấp bách của các vấn đề phát hiện trong quá trình kiểm soát cần được cấp có thẩm quyền xử lý/chỉ đạo.*

Nên Tôi – Đỗ Đức Tuấn theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát xin gửi tới Quý vị kết quả kiểm soát của Kiểm soát viên theo các nội dung như sau:

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Công ty được kiểm toán hợp pháp bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS), đơn vị đã được ĐHCĐ thông qua.

Ý kiến của Kiểm toán viên là ý kiến ngoại trừ, không chấp nhận toàn phần, trong đó có những ngoại trừ từ những năm trước chưa được xử lý ảnh hưởng đến tính trung thực, hợp lý của số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2024.

❖ Kiểm soát viên kiến nghị

Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc kiểm tra và điều chỉnh lại báo cáo tài chính để đảm bảo Báo cáo tài chính năm 2024 là trung thực hợp lý.

Với những nội dung trên, với quyền hạn và trách nhiệm của mình, Tôi – Kiểm soát viên từ chối đưa ra ý kiến thẩm định Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty là trung thực, hợp lý để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

B. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT

I. Kết quả kiểm soát kỳ 2 năm 2024 (Quý 4/2024)

1. Về hợp đồng hợp tác kinh doanh kho số 3 Tôn thất Thuyết

Tháng 10/2024, Công ty đã thanh lý hợp đồng với Công ty Minh San, số tiền quyết toán thu của Công ty Minh San tháng 10 theo hợp đồng hợp tác là: **37.840.000 đồng (chưa bao gồm VAT)**

Một số nội dung của Hợp đồng hợp tác:

Ngày 01/11/2024, Tổng Giám đốc Công ty có thực hiện ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 08/HĐHTKD/2024-SSC-HK với Công ty TNHH Đầu tư Hùng Khánh (Bên B) V/v hợp tác kinh doanh tại địa điểm kho số 3 Tôn Thất Thuyết.

Tại điều 5: Sử dụng con dấu và pháp nhân của Bên B trong mọi giao dịch kinh doanh kho hàng theo quy định của Pháp luật; Giao Bên B quyền quản lý và điều hành hoạt động. Bên B chịu trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí liên quan đến vận hành kho hàng.

Tại Điều 6, phân chia kết quả, theo đó:

- Doanh thu được Bên B cung cấp làm căn cứ tính lợi nhuận hợp tác;
- Chi phí hoạt động hợp tác sẽ được hai bên đóng góp và làm căn cứ để tính lợi nhuận
- Lợi nhuận:
 - ✓ Bên A được hưởng 50%, Bên B được hưởng 50% trên tổng số lợi nhuận **sau khi đã thanh toán các khoản chi phí liên quan** và hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước.
 - ✓ Thời điểm chia lợi nhuận vào cuối mỗi Quý
 - Trong vòng 10 ngày đầu của mỗi Quý, Bên B sẽ tạm ứng cho Bên A số tiền: 90 triệu đồng; Vào ngày cuối mỗi Quý sẽ quyết toán và Bên A xuất hoá đơn cho Bên B trên phần lợi nhuận mà Bên A được hưởng.

Thực hiện:

Tổng hợp kết quả phân chia quyền lợi như sau:

Tháng	Doanh thu - Báo cáo của Bên B	Chi phí			Lợi nhuận	Phân chia					
		Tổng	SSC	Đối tác		SSC			Đối tác		
						Lợi nhuận	Chi phí - thuê đất	Cộng	Lợi nhuận	Chi phí - Báo cáo của Bên B	Cộng
N 2024											
11	101.000.000	25.947.080	22.222.080	3.725.000	75.052.920	37.526.460	22.222.080	59.748.540	37.526.460	3.725.000	41.251.460
12	110.000.000	32.542.080	22.222.080	10.320.000	77.457.920	38.728.960	22.222.080	60.951.040	38.728.960	10.320.000	49.048.960
Cộng	211.000.000	58.489.160	44.444.160	14.045.000	152.510.840	76.255.420	44.444.160	120.699.580	76.255.420	14.045.000	90.300.420
N 2025											
1	77.000.000	25.282.080	22.222.080	3.060.000	51.717.920	25.858.960	22.222.080	48.081.040	25.858.960	3.060.000	28.918.960
2	75.000.000	25.172.080	22.222.080	2.950.000	49.827.920	24.913.960	22.222.080	47.136.040	24.913.960	2.950.000	27.863.960
3	82.000.000	27.552.080	22.222.080	5.330.000	54.447.920	27.223.960	22.222.080	49.446.040	27.223.960	5.330.000	32.553.960
Cộng	234.000.000	78.006.240	66.666.240	11.340.000	155.993.760	77.996.880	66.666.240	144.663.120	77.996.880	11.340.000	89.336.880

Trong năm 2024, Công ty chỉ thực hiện xuất hoá đơn, hạch toán doanh thu và thu tiền đối với số tiền lợi nhuận theo Quyết toán phân chia được ký với các Bên, **số tiền: 76.255.420 đồng (chưa bao gồm VAT); Đối với số tiền chi phí Công ty chi (thuê đất trả nhà nước phân bổ) 44.444.160 đồng**, Công ty hạch toán và thu hồi lại của Bên B. (Công ty không phát sinh chi phí khấu hao để quyết toán với Bên B do tài sản trên đất của Công ty đã hết khấu hao).

Công ty đang bị thiệt hại số tiền năm 2024 là: 44.444.160 đồng; Quý 1/2025 là: 144.663.120 đồng do không thu hồi các khoản chi phí đã chi liên quan đến hoạt động của kho số 3 Tôn Thất Thuyết theo hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Điều 6 của Hợp đồng.

Kiểm tra, Giám sát hoạt động hợp tác kinh doanh của Công ty:

- Ban Kiểm soát không được cung cấp quyết định phân công bộ phận chuyên môn theo dõi, giám sát hoạt động hợp tác kinh doanh này về doanh thu và chi phí liên quan đến hoạt động làm cơ sở xác định tính phù hợp của doanh thu và chi phí mà Bên B (đối tác) báo cáo khi thực hiện phân chia quyền lợi theo hợp đồng.

Phụ trách kế toán của Công ty thông tin hoạt động này, các quyết toán là do Phòng Hành Chính Quản trị (HCQT) thực hiện (phòng HCQT không phải là phòng chuyên môn kinh doanh), Phòng Tài chính Đầu tư chỉ tiếp nhận hồ sơ, xuất hoá đơn và hạch toán mà không thực hiện chức năng kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kế toán trưởng.

- Ban Kiểm soát không được cung cấp các hồ sơ, tài liệu, sổ sách chứng từ liên quan đến hoạt động hợp tác kinh doanh mà Bên đối tác – Công ty Hùng Khánh ghi chép theo quy định của pháp luật về kế toán để chứng minh tính chính xác của số liệu mà Bên B báo cáo và quyết toán.

Kiểm soát viên nhân thấy:

Có sự buông lỏng quản lý, theo dõi, giám sát, kiểm tra đối với hoạt động hợp tác kinh doanh này, có khả năng gây thất thoát và thiệt hại cho Công ty.

Kiểm soát viên kiến nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc:

- Điều chỉnh giảm chi phí tiền thuê đất năm 2024 số tiền đã nêu trên và thu hồi từ đối tác.
- Phân công theo dõi, giám sát theo đúng chuyên môn của các phòng/bộ phận trong Công ty liên quan đến hoạt động này. Các quyết toán, báo cáo phân chia hàng hàng phải có bộ phận chuyên môn có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, kiểm soát đảm bảo tính đúng, tính đủ đảm bảo quyền lợi, lợi ích của các Bên theo đúng hợp đồng hợp tác kinh doanh.

2. Về tiền lương

a. Về hạch toán và trích lập Quỹ tiền lương:

Công ty đang thực hiện trích và chi “Thuởng” tết dương lịch, chi hợp mặt cuối năm, chi bổ sung lương cho nhân viên trong Công ty với nguồn chi từ Chi phí tiền lương năm 2024 chưa được sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền theo Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính.

Tổng số tiền đã trích vào chi phí năm 2024 là: 1.661.845.036 đồng

Tổng Giám đốc Công ty căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXD và Kế hoạch kinh doanh tạm tính do Tổng Giám đốc lập chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thông qua.

Tuy nhiên:

- Phạm vi điều chỉnh theo Điều 1, điểm 1, Thông tư số 28 quy định “...là căn cứ để Người đại diện phần vốn nhà nước tham gia, biểu quyết tại cuộc họp hội đồng quản trị, đại hội đồng cổ đông đối với các công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ...”
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh chưa được ĐHĐCĐ thông qua theo quy định tại Điều lệ.

Ý kiến của Kiểm soát viên:

Thông tư số 28 là hướng dẫn cho “Người Đại diện vốn”, không là văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh để Tổng Giám đốc các Công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối quyết định thực hiện khi xác định quỹ tiền lương. **Do vậy việc Tổng Giám đốc quyết định xác định và hạch toán quỹ tiền lương và các khoản chi thường từ quỹ tiền lương..... ngoài tiền lương hàng tháng của nhân viên đã vi phạm các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty.**

Kiểm soát viên yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc:

Hạch toán điều chỉnh chính giảm chi phí tiền lương năm 2024 số tiền đã nêu trên và thu hồi các khoản đã chi sai cho người lao động khi kế hoạch kinh doanh chưa được ĐHCĐ thông qua, và việc trích và chi lương chưa có ý kiến chấp thuận của HĐQT.

b. Các thủ tục, hồ sơ liên quan đến các quyết định lương

Ngày 24/01/2025, Hội đồng lương của Công ty gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, trưởng/phụ trách bộ phận tài chính đầu tư và bộ phận hành chính quản trị, phó chủ tịch công đoàn đã tổ chức họp xét chi lương bổ sung đối với người lao động làm việc tại các Phòng/Ban/TTKV.

Theo Biên bản họp:

- Xác định nguồn chi lương theo Kế hoạch, tuy nhiên Kế hoạch sản xuất kinh doanh chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt/thông qua -> không có căn cứ pháp lý;
- Mức chi: chi đồng đều cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty không phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của từng bộ phận mặc dù nhiều năm của một số bộ phận kinh doanh không hiệu quả như: Chi nhánh Hải Phòng, Bộ phận Logistics, Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Quy Nhơn, bộ phận xe tại TTKV....

2.1 Chi lương bổ sung năm 2024
2.1.1 Nguồn:
Quỹ lương NLD kế hoạch được xác định: 10.213,74 triệu đồng (68 người * 12 tháng * 12,517 triệu đồng/ng/tháng)
Do Quỹ tiền lương NLD kế hoạch chưa được ĐHCĐ Công ty thông qua nên để đảm bảo Quỹ tiền lương NLD tạm trích: 10.213 triệu đồng.
Quỹ lương đã chi 12 tháng năm 2024: 8.799,82 triệu đồng.
Quỹ lương còn được phép chi: (10.213 – 8.799,82) ≈ 1.413,92 triệu đồng.
$$\text{Hệ số chuẩn} = \frac{\text{Quỹ lương còn lại được phép chi}}{\text{Quỹ lương đã chi bình quân hàng tháng}} \approx 2$$

2.1.2 Điều kiện: NLD kí HĐLĐ chính thức, lao động thử việc đang làm việc tại các đơn vị trực thuộc (Phòng, Trung tâm Kho vận, Chi nhánh: có tên trong bảng lương tháng 12/2024 và làm việc đến hết ngày 31/12/2024
- Không tính NLD trong thời gian nghỉ việc, hoặc tạm nghỉ việc và chưa hoàn thành bàn giao công việc theo yêu cầu.
- Thời gian thử NLD nghỉ thai sản theo qui định được tính là thời gian làm việc.
2.1.3 Mức chi (được làm tròn đến hàng nghìn):
$$\text{Hệ số chuẩn (2)} \times \left[\frac{\text{Mức lương của NLD tại tháng 12/2024}}{12 \text{ tháng}} \times \text{số tháng làm việc trong năm 2024} \right]$$

- Đối với Tài xế lái xe đầu kéo container: Tính theo mức lương cơ bản
- Đối với các bộ phận còn lại: Tính theo mức lương trên HĐLĐ

2.2 Thống nhất mức tạm chi hợp mặt cuối năm 2024 cho người lao động Công ty nhân dịp tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025:

2.2.1 Điều kiện: Người lao động Công ty làm việc tại các đơn vị trực thuộc (Phòng, Trung tâm Kho vận, Chi nhánh) có tên trong bảng lương tháng 01 và làm việc đến hết ngày 24/01/2025. Lao động đang trong thời gian thử việc.

3

- Không tính NLD trong thời gian nghỉ việc, hoặc tạm nghỉ việc và chưa hoàn thành bàn giao công việc theo yêu cầu.
- Thời gian thử NLD nghỉ thai sản theo qui định được tính là thời gian làm việc.

2.2.2 Mức chi: (được làm tròn đến hàng nghìn)

a. Đối với lao động được kí HĐLĐ chính thức:

$$4.850.000 \text{ đồng/người} \times \frac{\text{số tháng làm việc trong năm 2024}}{12 \text{ tháng}}$$

b. Lái xe đầu kéo có thời gian làm việc từ đủ 3 tháng trở lên: 1.000.000 đ/ng

Kiểm soát viên nhận thấy:

- Hội đồng lương đã không đánh giá hiệu quả hoạt động thực sự hoạt động của từng bộ phận mà quyết định chi có sự “CAO BẰNG” của tất cả các bộ phận.
- Khi giao quyết định phân phối tiền lương (trong trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt), Tổng Giám đốc quyết định như đã thực hiện có thể dẫn đến sự không công bằng, không gắn hiệu quả công việc, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với thu nhập của người lao động của phòng/ban/bộ phận/Trung tâm.

Kiểm soát viên kiến nghị Hội đồng quản trị:

Xem xét lại và sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý nội bộ trong phân cấp quản lý và quyết định tiền lương, theo đó Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tiền lương và thu nhập của người lao động đảm bảo gắn hiệu quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với tiền lương, thu nhập của các bộ phận/cá nhân.

3. Về xử lý, khắc phục các tồn tại của Đội xe tại TTKV

Trong kỳ kiểm soát lần 1 năm 2024, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên đã gửi kết quả kiểm soát trong đó kiến nghị cấp bách về tình hình tài chính, công nợ, quản lý của Đội xe Cont tại TTKV

Ngày 17/01/2025, Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành cuộc họp về công tác thu hồi công nợ, nhiên liệu của đội xe, xem xét xử lý trách nhiệm. Thành phần gồm: Ban Tổng Giám đốc, Lãnh đạo các phòng/bộ phận: HCQT, TCĐT, TTKV và ông Nguyễn Văn Dũng.

Tại Biên bản làm việc, Tổng Giám đốc kết luận:

Kết luận cuộc họp:
- Ông Nguyễn Văn Dũng tự ý cung cấp dịch vụ cho khách hàng khi chưa có hợp đồng vận chuyển dẫn đến rủi ro không thu hồi được công nợ. Ông Nguyễn Văn Dũng phải có trách nhiệm thu hồi công nợ, đền bù cho Công ty đối với các khoản công nợ mà khách hàng không có xác nhận nợ hợp pháp tính tới thời điểm ngày 17/01/2025. Chậm nhất ngày 25/03/2025, ông Nguyễn Văn Dũng phải có trách nhiệm nộp 40% số tiền công nợ không có xác nhận nợ cho Công ty. Đến ngày 25/06/2025 phải hoàn tất bồi thường toàn bộ số tiền công nợ không có xác nhận công nợ cho Công ty.
- Với việc xuất quá nhiên liệu tiêu hao theo định mức được duyệt, cộng với số lượng dầu tồn theo sổ sách kế toán cao hơn thực tế cho thấy Công ty đang thiệt hại liên quan đến quản lý tiêu hao xăng dầu của đội xe container là: 20.360 lít dầu, về giá trị cụ thể thì phòng Tài chính và Đầu tư áp dụng đơn giá theo bình quân gia quyền để ước tính số tiền thiệt hại và anh Nguyễn Văn Dũng phải bồi thường, đơn giá tạm tính là 19/240 đồng/lít thì tổng số tiền bồi thường ước tính là 391.726.400 đồng. Đến ngày 27/02/2025, ông Nguyễn Văn Dũng phải có trách nhiệm bồi thường 50% số tiền thiệt hại về nhiên liệu dầu, tương đương số tiền:

195.863.200 đồng. Đến ngày 27/04/2025, ông Nguyễn Văn Dũng có trách nhiệm bồi thường phần còn lại tương đương với số tiền: 195/863.200 đồng.

- Ông Dũng thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý đội xe khi không cung cấp được các tài liệu liên quan đến việc điều độ, vận hành xe và các tài liệu liên quan khác phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát; mua dầu không đúng chủng loại đã được phê duyệt.

Biên bản được các thành viên tham dự cuộc họp thống nhất nội dung và cùng ký xác nhận. Buổi họp kết thúc lúc 10g50 cùng ngày./

Nguyễn Văn Dũng

4

a. Tình hình thu hồi công nợ đội xe Cont

TT	Tên khách hàng	TÌNH HÌNH CÔNG NỢ 31/12/2024									Đối chiếu 31/12/2024		Trích lập Dự phòng năm 2024		
		Tháng 10/2024			Thu tháng 11 + 12 năm 2024			Tồn đọng nợ 31/12/2024			ĐC	Cam kết thanh toán	Theo TK		
		TK 131	TK 1388	Công	TK 131	TK 1388	Công	TK 131	TK 1388	Công			TK 131	TK 1388	Công
KH18202	CÔNG TY TNHH FBI LOGISTICS	40.392.000	11.365.000	51.757.000	6.480.000	-	6.480.000	33.912.000	11.365.000	45.277.000					
KH22936	LÊ TẤN CƯỜNG	37.650.000		37.650.000	-	-	-	37.650.000		37.650.000					
KH23484	Nguyễn Ngọc Thắng	23.800.000	9.550.000	33.350.000	2.000.000	-	2.000.000	21.800.000	9.550.000	31.350.000	xx	TT tháng 3/2025	720.000	2.865.000	3.585.000
KH23482	Trần Thanh Văn	136.200.000	65.979.545	202.179.545				136.200.000	65.979.545	202.179.545	xx	TT đến 20/4/2025	40.860.000	19.793.864	60.653.864
KH22574	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÂN CẢNG THANH PHƯỚC	361.296.000	834.745.034	1.196.041.034	264.714.000	140.000.000	404.714.000	43.418.000	694.745.034	651.327.034				30.555.846	30.555.846
KH06538	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIAO NHẬN VÀ VẬN TẢI CÁT TƯỜNG		73.906.365	73.906.365	-	-	-		73.906.365	73.906.365				10.728.410	10.728.410
KH03047	CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN RITA VÕ	11.200.000	18.310.000	29.510.000	-	-	-	11.200.000	18.310.000	29.510.000					
KH22450	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ - VẬN TẢI ANH KHANG	381.400.000	136.640.600	518.040.600	-	-	-	381.400.000	136.640.600	518.040.600			122.380.000	43.138.660	165.518.660
KH17755	CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN KIẾN VANG	156.816.000	57.285.000	214.101.000	62.640.000	-	62.640.000	94.176.000	57.285.000	151.461.000	xx	TT ngày 28/02/2025			
KH22749	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỖ SUNG ĐỒNG NAI	18.192.000	-	18.192.000	2.000.000	-	2.000.000	16.192.000	-	16.192.000					
KH22244	VÕ THỊ HỒNG TĂNG	17.200.000	-	17.200.000	2.000.000	-	2.000.000	15.200.000	-	15.200.000					
KH22730	CÔNG TY CP CẢNG BIỂN DEADWAY	-	15.196.600	15.196.600	-	1.450.000	1.450.000	1.450.000	16.646.600	18.096.600			4.993.980	4.993.980	
KH22844	CÔNG TY CP ITL LOGISTICS	-	17.058.600	17.058.600	-	17.058.600	17.058.600	17.058.600	-	17.058.600					
KH23656	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI SÀI GÒN	-	7.058.600	7.058.600	-	-	-	-	7.058.600	7.058.600					
KH06222	CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI THUẬN PHONG	-	1.450.000	1.450.000	-	1.450.000	1.450.000	1.450.000	-	1.450.000					
KH19418	CÔNG TY CỔ PHẦN MATRAN	-	5.007.112	5.007.112	-	-	-	-	5.007.112	5.007.112			1.502.134	1.502.134	
Tổng Cộng		1.184.146.000	1.253.552.456	2.437.698.456	339.834.000	157.058.600	496.892.600	687.253.400	1.096.493.856	1.783.747.256			163.960.000	113.577.894	277.537.894

- Theo Sổ nhật ký chung Quý 1/2025 do Công ty cung cấp:
 - ✓ Công nợ thu được chỉ có của ông Nguyễn Ngọc Thắng thanh toán 3.000.000 đồng;
 - ✓ Công ty Tân Cảng Thạch Phước phát sinh cước vận chuyển thêm 27.216.000 đồng.
 - ✓ Ông Nguyễn Văn Dũng tạm nộp khắc phục: 40.000.000 đồng (kết luận của Tổng Giám đốc phải nộp trước 25/03/2025: 40% tổng nợ phải thu ứng với: 713.498.000 đồng).
- Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty đã trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi đối với một số khoản công nợ liên quan đến công nợ của Đội xe là: 277 triệu đồng, làm giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty và Cổ đông.

Với tình hình xác nhận công nợ như hiện tại và tình hình thu nợ thì khả năng không chỉ một phần công nợ thất thoát mà công ty đã trích lập dự phòng mà là khó có khả năng thu hồi công nợ này. Tuy nhiên Tổng Giám đốc và các bộ phận chưa có báo cáo đánh giá để xác định mức độ rủi ro công nợ làm cơ sở để hạch toán dự phòng theo quy định của pháp luật dẫn đến số liệu dự phòng phải thu đánh giá theo tuổi nợ là không hợp lý.

Kiểm soát viên nhận thấy: Vẫn còn tiền ẩn nhiều rủi ro mất vốn đối với các khoản công nợ này chưa được dự phòng đầy đủ, ảnh hưởng đến tính trung thực, hợp lý của Báo cáo cáo tài chính năm 2024.

b. Tình hình xử lý tiền dầu của đội xe:

- Công ty vẫn đang chấp nhận hạch toán chi phí nhiên liệu tiêu hao của đội xe vượt định mức tiêu hao đã được phê duyệt mà chưa loại bỏ chi phí và phản ánh công nợ phải thu của ông Dũng theo yêu cầu, việc này làm chi phí kinh doanh năm 2024 của Công ty cao hơn so với thực tế hợp lý được chấp nhận.
- Công ty cũng chưa xử lý kết quả chênh lệch tiền dầu của đội xe giữa số liệu phản ánh trên sổ sách kế toán so với thực tế tồn dầu tại các xe dẫn đến số liệu tồn kho trên sổ kế toán

Kiểm soát viên nhận thấy: nội dung này ảnh hưởng lớn đến việc phản ánh không đúng đến tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính năm 2024.

c. Xử lý sai phạm của ông Nguyễn Văn Dũng và những cá nhân, tổ chức có liên quan.

Mặc dù có những sai phạm nghiêm trọng của ông Nguyễn Văn Dũng cũng như sự yếu kém, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý của các cá nhân, bộ phận có liên quan nhưng trong Biên bản làm việc không đề cập đến các hình thức xử lý kỷ luật để trình cấp có thẩm quyền quyết định. Ban Kiểm soát cũng không nhận được bất kỳ tài liệu nào liên quan đến việc xử lý này đối với ông Dũng và các cấp có thẩm quyền. (đến ngày 31/12/2024, ông Nguyễn Ngọc Dũng vẫn đang được giao là Phó Giám đốc TTKV kiêm quản lý đội xe với mức lương khoán: 19.000.000 đồng/tháng và vẫn được hưởng các quyền lợi liên quan đến lương, thưởng khác của Công ty)

Kiểm soát viên kiến nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện:

- Yêu cầu xác định và điều chỉnh giảm chi phí dầu tiêu hao các năm do vượt định mức (Kiểm soát viên đã có kiến nghị trong kỳ kiểm soát lần 1).
- Yêu cầu xác định và điều chỉnh xác định số tiền bồi hoàn của ông Nguyễn Văn Dũng đối với chênh lệch số lượng dầu tồn kho trên sổ sách so với số lượng dầu thực tế trên các xe.
- Xác định đúng mức độ thiệt hại đối với các khoản công nợ quá hạn, đánh giá thực chất các khoản công nợ liên quan đến xác định đúng giá trị dự phòng công nợ phải thu khó đòi theo đúng quy định của pháp luật và điều chỉnh lại báo cáo tài chính năm 2024 (nếu có).
- Dừng ngay việc phân công phụ trách đội xe của ông Dũng; Tiến hành các thủ tục có liên quan để xác định hình thức kỷ luật phù hợp (nếu có) đối với ông Dũng).

4. Về xử lý, khắc phục tổn thất do thiên tai tại TTKV

Báo cáo ngày 21/10/2024 của Phòng TCĐT V/v khắc phục thiệt hại và bảo hiểm bồi thường tổn thất do ngập lụt tại TTKV ngày 20/05/2024 và thông báo bồi thường của bảo hiểm MIC

C. Tổng hợp chi phí khắc phục thiệt hại do Công ty chi trả và Tổng Công ty MIC bồi thường như sau:

TT	Hạng mục	Số tiền chi (đồng)		Tổng cộng (đồng)
		Công ty	Tổng Công ty MIC	
1	Nhà kho CFS1	132.989.840	33.040.559	166.030.399
2	Máy phát điện	15.319.690	21.230.770	36.550.460
	Tổng cộng	148.309.530	54.271.329	202.580.859

Đối chiếu với danh mục tài sản cố định của Công ty thì Nhà để xe kho CFS1 sử dụng từ lâu và đã hết khấu hao và hiện không còn hiện diện trong danh mục tài sản cố định. Do vậy việc làm mới nhà kho sau thiệt hại do lũ lụt (xây dựng mới đủ điều kiện là tài sản cố định, phải được thực hiện các thủ tục đầu tư, hạch toán theo dõi và trích khấu hao tài sản cố định).

Kiểm soát viên kiến nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện:

- Điều chỉnh tăng TSCĐ đối với nhà để xe để theo dõi và trích khấu hao theo đúng quy định chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan đến đầu tư nhà để xe theo đúng Điều lệ, Quy chế quản lý đầu tư của Công ty.

5. Về chi phí:

a. Về chi phí tiếp khách:

- Tại kỳ kiểm soát lần 1, Ban Kiểm soát/Thành viên Ban Kiểm soát đã kiến nghị về thủ tục, chứng từ liên quan đến chi phí tiếp khách không minh bạch, không hợp lý khi không rõ ràng về đối tượng khách..... Tuy nhiên hồ sơ, chứng từ trong kỳ kiểm soát lần 2 này không có gì thay đổi.

Trong kỳ kiểm soát lần này: Ngày 03/10/2023, Bà Võ Thị Thanh Tuyền – Phòng HCQT đề nghị thanh toán tiếp khách số tiền: 13.694.000 đồng với nội dung là tiền đi công tác tiếp khách, Hoá đơn GTGT số 8703 ngày 27/09/2024 của Công ty Cổ phần ẩm thực Thái 5 có địa chỉ: Số 3, ngõ Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Hồ sơ kèm theo không có quyết định của cấp có thẩm quyền cử đi công tác, nội dung nhiệm vụ công tác (hồ sơ thanh toán chỉ có tiếp khách mà không kèm thanh toán chi phí công tác khách như: đi lại, phòng nghỉ.....).

- Một số hoá đơn tiếp khách phát sinh các năm trước, theo danh mục các Công ty có rủi ro về thuế được Cơ quan thuế công bố, Phòng TCDT đã rà soát điều chỉnh loại bỏ chi phí tính thuế, nộp bổ sung thuế và phạt chậm nộp thuế. Tuy nhiên những không có Biên bản làm việc với các đối tượng có liên quan, trách nhiệm của người phê duyệt thanh toán cũng như tính hợp lý, có thật của các giao dịch này. Số tiền thiệt hại này đang được Công ty hạch toán vào chi phí khác năm 2024.

Ngày	Số	Nội dung	ĐV	TK Nợ	TK có	Số tiền nợ
22/10/2024	BT/2410/067	Hạch toán Tiền thuế GTGT 03/2020 bs lần 1	TCDT	811	1331A	345.000
22/10/2024	BT/2410/068	Nộp tiền chậm nộp thuế GTGT 2020 theo tờ khai BS lần 1		811	33393	170.361
22/10/2024	BT/2410/066	Nộp tiền chậm nộp thuế TNDN 2020 theo tờ khai quyết toán t		811	33393	269.307

Kiểm soát viên kiến nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo

Rà soát lại và làm rõ các khoản chi mà Công ty đang hạch toán là chi phí tiếp khách là hợp lý đúng đối tượng. Trường hợp không đảm bảo theo quy định đề nghị điều chỉnh và thu hồi để giảm thiểu thiệt hại cho cổ đông.

b. Về chi phí khi quyết toán thuế TNDN:

Tại quyết toán thuế TNDN năm 2024, Công ty đang loại trừ chi phí không được tính trừ vào chi phí khi tính thuế. Tổng số tiền là: 1.321.286.000 đồng.

Theo báo cáo của Công ty trong số chi phí này có nhiều khoản chi của các phòng/ban/bộ phận không có chứng từ hợp lý, hợp lệ theo quy định của pháp luật được Tổng Giám đốc phê duyệt. Như một số khoản chi phí sau:

+ Chi khoán đại lý tàu (Chi Cảng phí, Đại lý phí) tại VPCT:	478.235.000 đồng
+ Chi phí khoán lấy hàng tại VPCT:	194.050.000 đồng
+ Chi phí khoán chi nhánh Quy Nhơn:	36.300.000 đồng
+ Chi phí khoán lấy hàng của CNHP:	1.220.000 đồng
+ Chi phí khoán đại lý tàu của CNHP:	186.400.000 đồng

+ Nộp phạt làm mất tác dụng của hệ thống báo cháy, chữa cháy của kho theo Quyết định số 0008556/QĐ-XPHC ngày 03/01/2024 của công an TP Thủ Đức: 15.000.000 đồng

+ Chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ của bãi 6480: 360.733.329 đồng

+ Và các khoản chi phí hành chính, sửa xe, bơm mỡ, vá vỏ xe.....

Ban Kiểm soát đã yêu cầu Công ty giải trình về nguyên nhân và lý do loại các khoản chi phí này khi tính thuế TNDN nhưng chưa được phản hồi.

*Theo kiểm soát viên kiểm tra cho thấy có thể nguyên nhân của một số khoản chi phí Công ty chủ động loại khỏi chi phí tính thuế do **không có chứng từ hợp pháp, hợp lý, hợp lệ theo quy định của Pháp luật** như: chi phí khoán đại lý, chi phí khoán dịch vụ logistics, chi phí hành chính..... Đối với các khoản chi phí khoán trong nhiều năm kiểm soát, Kiểm soát viên/Ban Kiểm soát đã có ý kiến với gửi Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty về tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ theo quy định của pháp luật đối với các khoản chi phí này.*

Kiểm soát viên kiến nghị Hội đồng quản trị:

Yêu cầu Tổng Giám đốc rà soát loại trừ các khoản chi phí này làm rõ các khoản chi vi phạm quy định tại Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty; làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, bộ phận có liên quan và thu hồi/khắc phục thiệt hại để không ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông.

6. Về giải trình

Ban Kiểm soát đã yêu cầu Công ty giải trình một số nội dung nhưng chưa được phản hồi:

- Đối tượng TTKV Tạm thu KH của TTKV tiền nâng hạ, VS, Sửa Chữa cont (Tk 131-KH00972) về sửa chữa Cont số dự tại thời điểm 31/12/2024 là: 70.170.000 đồng gồm những khoản thu nào, thời điểm phát sinh, tình hình thực hiện và thời điểm quyết toán:
- Đối tượng khách lẻ (TK131- KH11955), số dự tại thời điểm 31/12/2024: 19.970.000 đồng
- Đối tượng CC00945 - VPCT Nhà cung cấp khác, số dự nợ thời điểm 31/12/2024: 97.771.800 đồng
- Về trích lập dự phòng:
 - Giải trình về hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi của CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH HOÀNG MINH: + TK131: 2.702.856 đồng, TK 1388: 4.035.374 đồng
 - Một số đối tượng công nợ không thực hiện trích lập dự phòng với nợ quá hạn tối thiểu trên 6 tháng

STT	Tên đối tượng	Thời điểm phát sinh	Ngày đến hạn		Số tiền phải thu					Giá trị đã trích lập dự phòng
					Tổng số	Trong đó quá hạn				
					Trên 06 tháng	Trên 12 tháng	Trên 02 năm	Khó đòi		
I	Phải thu của khách hàng			b	86.762.000	61.980.148	18.301.852	-	-	-
1	CÔNG TY TNHH FBI LOGISTICS	T03-04-05/2024	T05-06+07/2024	xx	33.912.000	27.432.000				
2	LÊ TẤN CƯỜNG	T10-11/2023	T12/2023-01/2024	xx	37.650.000	19.348.148	18.301.852			
24	VÕ THỊ HỒNG TĂNG	T10/2023	T12/2023	xx	15.200.000	15.200.000				
II	Trả trước cho người bán			b	336.151.987	-	-	-	-	-
1	CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG	T12/2024	T01/2024	xx	136.165.409					
14	VPCT Nhà cung cấp khác			xx	97.771.800					
18	CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VN- CN TP.HCM	Năm 2022		xx	50.000.000					
19	CNHP Phải trả cung cấp dịch vụ Vận Tải Bộ	Nợ cũ		xx	52.214.778					
III	Tạm ứng cho nhân viên			b	-	-	-	-	-	-
IV	Phải thu khác			b	79.887.871	27.340.000	-	-	4.895.109	-
3	CÔNG TY TNHH FBI LOGISTICS	T03-05/2024	T05-07/2024	xx	11.365.000	9.030.000				
7	Công ty CP Vận Tải Biển Sài Gòn			xx	4.895.109				4.895.109	
15	CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN RITA VÕ	T11/2023-01/2024	T01/2024- 03/2024	xx	18.310.000	18.310.000				
28	A.P Moller Maersk A/S	Nợ cũ		xx	4.585.552					
32	Phải trả nội bộ	Nợ cũ		xx	15.784.999					
33	Cục thuế Hải Phòng	Nợ cũ		xx	24.947.211					
	Tổng cộng				502.801.858	89.320.148	18.301.852	-	4.895.109	

e. Giải trình cho các hợp đồng, tình hình thực hiện các hợp đồng đối với một số đối tượng

STT	Tên đối tượng	Thời điểm phát sinh	Ngày đến hạn	T	Tổng số	Số tiền phải thu			
						Trong đó quá hạn			
						Trên 06 tháng	Trên 12 tháng	Trên 02 năm	Khó đòi
I	Phải thu của khách hàng			b	-	-	-	-	-
II	Trả trước cho người bán			b	448.799.273	-	-	-	-
3	CÔNG TY LUẬT TNHH LUẬT SƯ RIÊNG	T01/2022	Năm 2025	xxx	150.000.000				
5	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG HOÀNG DƯƠNG			xxx	58.500.000				
6	Cty CP Tư vấn xây dựng & Giao thông Mê Kông	T03/2021	Năm 2024	xxx	21.627.273				
7	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KIẾN TRÚC	T07/2021	Năm 2024	xxx	140.000.000				
8	Viện quản trị Logistics Toàn Cầu	T12/2021	Năm 2024	xxx	78.672.000				
III	Tạm ứng cho nhân viên			b	-	-	-	-	-
IV	Phải thu khác			b	-	-	-	-	-
	Tổng cộng				448.799.273	-	-	-	-

f. Giải trình, báo cáo tình hình rà soát và quyết định xử lý các khoản công nợ tồn tại từ nhiều năm trước (HĐQT đã có Nghị quyết nhưng nhiều lần công ty chỉ báo cáo đang thực hiện); (mặc dù đã trích lập dự phòng nhưng các khoản nợ này đã gây thiệt hại cho cổ đông)

II. Thực hiện kết quả kiểm soát kỳ 1 các năm 2021, 2022, 2023, 2024

1. Báo cáo tài chính năm 2022, năm 2023

Báo cáo tài chính năm 2022 và năm 2023 của Công ty được kiểm toán hợp pháp bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS), đơn vị đã được ĐHCĐ thông qua.

Ý kiến của Kiểm toán viên là không chấp nhận toàn phần mà có ý kiến ngoại trừ.

Tại kỳ kiểm toán lần 1, Tôi và Thành viên Ban Kiểm soát Nguyễn Thị Huyền Trang đã kiến nghị về các nội dung này yêu cầu trong đó có những xem xét chi tiết và kiến nghị cụ thể từng nội dung liên quan đến các ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán; Đồng thời đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện

Tuy nhiên đến thời điểm này các ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán Tổng Giám đốc Công ty chưa xử lý để loại bỏ ý kiến ngoại trừ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính các năm.

Ý kiến của Kiểm soát viên:

Với những nội dung trên, với quyền hạn và trách nhiệm của mình, Tôi tiếp tục từ chối đưa ra ý kiến thẩm định Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 và 2023 của Công ty là trung thực, hợp lý để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

2. Thực hiện một số nội dung kiến nghị của Kiểm soát viên/Ban Kiểm soát:

Các kiến nghị của Kiểm soát viên tại kỳ kiểm soát lần 1 Hội đồng quản trị đã có chỉ đạo nhưng chưa được Tổng Giám đốc khắc phục, xử lý. *Điều này thể hiện qua Báo cáo số 05/BC-TGD-SSC ngày 29/04/2025 của Tổng Giám đốc*). Kiểm soát viên đánh giá báo cáo là chung chung không cụ thể giải quyết kiến nghị, có biểu hiện né tránh xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý, có biểu hiện đùn đẩy trách nhiệm:

- Chưa cụ thể kết quả khắc phục những tồn tại, yếu kém, sai phạm của Công ty, của các phòng/ban/bộ phận/cá nhân có liên quan; Chưa báo cáo/phản hồi cụ thể giải trình, kể cả những ý kiến trái ngược với ý kiến của Kiểm soát viên mà Tổng Giám đốc cho rằng: không đúng, không chính xác với những căn cứ và tài liệu cụ thể theo các quy định của pháp luật.
- Một số ý kiến của Tổng Giám đốc trình bày là Tổng Giám đốc tiền nhiệm ông Nguyễn Văn Hường đã có ý kiến báo cáo Hội đồng quản trị nhưng nhiệm vụ điều hành hiện tại xem xét, đánh giá toàn diện các kiến nghị.

- Một số ý kiến của Kiểm soát viên kiến nghị Công ty đang giải thích rằng đơn vị kiểm toán thống nhất tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 và không có ý kiến trên báo cáo kiểm toán.

Với nội dung này, Kiểm soát viên yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ đạo liên hệ với Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán để làm việc cụ thể liên quan cơ sở chấp nhận của Kiểm toán viên đối với những nội dung này.

Kiểm soát viên kiến nghị Hội đồng quản trị:

- ***Tiếp tục xem xét, đánh giá cụ thể từng ý kiến báo cáo của Tổng Giám đốc kể cả những ý kiến phản hồi của Tổng Giám đốc tiền nhiệm đối với các kiến nghị của Kiểm soát viên/Ban Kiểm soát và quyết định biện pháp xử lý phù hợp với các quy định của pháp luật. Trong quá trình xem xét các ý kiến chưa rõ hoặc cần tham vấn, cung cấp tài liệu hoặc giải thích từ Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, đề nghị thông tin để cung cấp bổ sung thêm thông tin, tài liệu có liên quan hoặc trực tiếp làm việc để làm rõ.***
- ***Chỉ đạo Tổng Giám đốc và các Bộ phận có liên quan báo cáo quá trình Kiểm toán viên làm việc có cung cấp các Báo cáo kết quả kiểm soát của Kiểm soát viên/Ban Kiểm soát để tham vấn Kiểm toán viên về những kiến nghị của Kiểm soát viên hay không? Có hay không việc cố tình che giấu đối với Kiểm toán viên và Công ty Kiểm toán? và Cần thiết phải làm việc với Công ty kiểm toán và Kiểm toán viên để làm rõ.***

Kèm theo Báo cáo này là tổng hợp một số nội dung kiến nghị của Kiểm soát viên trong kỳ kiểm soát đợt 1 chưa được khắc phục, xử lý.

Báo cáo này được phát hành chính thức ngày 06 tháng 05 năm 2025 và được gửi tới:

1. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
2. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.
3. Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Đỗ Đức Tuấn

Tổng hợp một số nội dung kiến nghị của Kiểm soát viên trong kỳ kiểm soát đợt 1 chưa được xử lý.

1. Một số nội dung về kết quả kiểm soát mà thành viên Ban KS Đỗ Đức Tuấn và Nguyễn Thị Huyền Trang đều có ý kiến và kiến nghị nhưng chưa được xử lý, khắc phục.

TT	Nội dung	Ý kiến của TV Đỗ Đức Tuấn	Ý kiến của TV Nguyễn Thị Huyền Trang
1	Phối hợp cung cấp tài liệu	Kiến nghị xem xét trách nhiệm của phòng/Ban/Bộ phận có liên quan	Kiến nghị xem xét trách nhiệm của phòng/Ban/Bộ phận có liên quan
2	Về bãi 6480	Kiến nghị hủy hạch toán tăng TSCĐ bãi 6480 khi chưa có Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật	Kiến nghị hoàn thành Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng
3	Trích bổ sung quỹ năm 2022, 2023	Kiến nghị điều chỉnh hủy việc trích quỹ lương bổ sung khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Thu hồi tiền lương bổ sung đã chi và làm rõ trách nhiệm của phòng/ban/cá nhân có liên quan	Kiến nghị điều chỉnh việc trích quỹ lương bổ sung khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt
4	Tích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022, 2023	Kiến nghị điều chỉnh hủy việc trích khen thưởng, phúc lợi khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiến nghị điều chỉnh hủy việc trích khen thưởng, phúc lợi khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt
5	Xây dựng cơ bản		
	- Hạng mục Cung cấp vật tư và Thi công lắp đặt hệ thống PCCC kho CFS1	Đề nghị ghi tăng TSCĐ theo đúng quy định; Hoàn thành các thủ tục đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định về đầu tư xây dựng cơ bản của Pháp luật và của Quy chế quản lý đầu tư; Làm rõ trách nhiệm của phòng/ban/bộ phận/cá nhân không tuân thủ quy định.	Đề nghị ghi tăng TSCĐ theo đúng quy định; Hoàn thành các thủ tục đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định về đầu tư xây dựng cơ bản của Pháp luật và của Quy chế quản lý đầu tư; Làm rõ trách nhiệm của phòng/ban/bộ phận/cá nhân không tuân thủ quy định.
	- Hạng mục Xây mới nhà để xe và hàng rào kho CFS 1	Điều chỉnh hạch toán đối với khoản thu hồi do bán phế liệu giảm chi phí đầu tư xây dựng nhà để xe; Hạch toán tăng TSCĐ đối với nhà để xe	Điều chỉnh hạch toán đối với khoản thu hồi do bán phế liệu giảm chi phí đầu tư xây dựng nhà để xe; Hạch toán tăng TSCĐ đối với nhà để xe
6	Về công tác kiểm kê	Đề nghị xem xét trách nhiệm của Phòng/Ban/Bộ phận/Cá nhân để xảy ra sai phạm quy định của pháp luật trong thủ tục kiểm kê, số liệu kiểm kê chưa phản ánh đúng thực tế	Đề nghị xem xét trách nhiệm của Phòng/Ban/Bộ phận/Cá nhân để xảy ra sai phạm quy định của pháp luật trong thủ tục kiểm kê, số liệu kiểm kê chưa phản ánh đúng thực tế
7	Việc trích lập các Quỹ khen thưởng, Phúc lợi chưa tuân thủ quy định về thủ tục khi chưa có ý kiến của Công đoàn	Làm rõ trách nhiệm của Phòng/Ban/Bộ phận/Cá nhân có liên quan; Đề nghị HĐQT xây dựng quy chế phối hợp với Công đoàn trong việc giám sát trích lập và chi quỹ	Làm rõ trách nhiệm của Phòng/Ban/Bộ phận/Cá nhân có liên quan; Đề nghị HĐQT xây dựng quy chế phối hợp với Công đoàn trong việc giám sát trích lập và chi quỹ
8	Sử dụng Quỹ khen thưởng chỉ cho các cá nhân ngoài Công ty không tuân thủ quy định của pháp luật và của của Công ty	Yêu cầu làm rõ, nếu không đúng quy định của Pháp luật yêu cầu bồi hoàn	Yêu cầu làm rõ, nếu không đúng quy định của Pháp luật yêu cầu bồi hoàn
9	Chi phí tiếp khách, hoa hồng: không có định mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty; Hồ sơ chi phí không minh bạch, không đảm bảo theo quy định	Làm rõ các khoản chi này, xác định bồi hoàn nếu các khoản chi không có thực	Làm rõ các khoản chi này, xác định bồi hoàn nếu các khoản chi không có thực
10	Xử lý sử dụng hoá đơn bất hợp pháp	Yêu cầu làm rõ, và thu hồi nếu các khoản chi phí không có thực; Xử lý trách nhiệm của các Phòng/Ban/Bộ phận có liên quan	Yêu cầu làm rõ, và thu hồi nếu các khoản chi phí không có thực; Xử lý trách nhiệm của các Phòng/Ban/Bộ phận có liên quan

2. Một số nội dung về kết quả kiểm soát mà thành viên Ban KS Đỗ Đức Tuấn có ý kiến và kiến nghị, thành viên BKS Nguyễn Thị Huyền Trang không đề cập và kiến nghị nhưng chưa được phản hồi hoặc xử lý cụ thể.

- 1) Sự sai sót khi tính toán số tiền giảm giá trị của khoản đầu tư công ty con (mua lại phần vốn tại JVS):

+ Tổng Giám đốc giải trình là Báo cáo đã được Công ty kiểm toán chấp nhận;

+ Ý kiến của thành viên Nguyễn Thị Huyền Trang là chấp nhận số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Tôi Kiểm soát viên vẫn bảo lưu quan và cho rằng: Công ty và Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán có sự nhầm lẫn và hiểu sai số liệu hạch toán về lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tôi đề nghị HĐQT có ý kiến và nếu cần thiết có thể có văn bản hỏi cụ thể để giải đáp của Cơ quan quản lý Nhà nước (Cục Giám sát Kế toán và Kiểm toán – Bộ Tài chính) hoặc thống nhất nhờ một đơn vị chuyên môn khác về kiểm toán hoặc tư vấn kế toán đánh giá.

- 2) Về dự án đầu tư xe cont tại Văn phòng Công ty và những sai phạm trong hoạt động quản lý đội xe container:
- 3) Các vấn đề phát sinh và hệ lụy do Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 bị huỷ bởi Toà án.
- 4) Chi trợ cấp nghỉ hưu sớm (từ quỹ phúc lợi) cho các đối tượng: ông Lê Minh và Ngô Tấn Bá không đúng quy định.
- 5) Về vi phạm trong việc chào hành cạnh tranh, mua sắm đối với một số hạng mục:

TT	Hợp đồng	Ngày	Gói thầu	Nhà thầu	Giá trị quyết toán	Năm TH
1	28/HĐKT/VTBSG-VP/2022	10/12/2022	Cải tạo nền bãi – Trung tâm kho vận (khu vực 1 và 2)	Công ty TNHH TM Xây dựng Việt Phở	720.059.155	2023
2	02/23/HĐKT/PA-SSC	24/05/2023	Cải tạo phòng điều độ, phòng họp, khu vực vệ sinh nam nữ TTKV	Công ty TNHH TM XD Trang trí nội thất Phúc An	281.194.650	2023
3	HĐSC/SSC-TT/04/2024	29/01/2024	Sửa chữa xe nâng số 1	Công ty TNHH DVKT Tân Thành	71.658.000	2024
4	06.04/HQC-SSC 2024	06/06/2024	Cải tạo, bảo trì hệ thống điện để ứng phó với tình trạng ngập nước trong mùa mưa tại TTKV	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư xây dựng Điện HQC	117.288.000	2024
5	032024/DT-VTBSG/HĐCCLĐ	15/03/2024	Cung cấp vật tư và thi công lắp đặt hệ thống PCCC kho CFS1	Công ty CP TMDV và XNK Duy Tùng	171.126.791	2024
6	25012024/TAL-VTB	10/06/2024	Xây mới nhà để xe và hàng rào kho CFS1	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng thương mại Tân An Lộc	181.030.399	2024

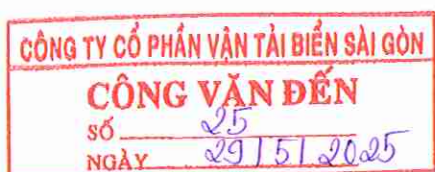
- 6) Về gói thầu cho cán bộ công nhân viên đi du lịch Thái Lan các thủ tục chưa hợp lệ như báo giá, còn thiếu các thủ tục nội bộ liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2021-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2024 - ĐỢT 2

Kính gửi:



- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ Thông báo kế hoạch kiểm soát toàn diện tài chính năm 2024 – đợt 2 ngày 03/4/2025 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty thực hiện kiểm soát gồm các thành viên:

1. Ông Đỗ Đức Tuấn – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty;
2. Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
3. Bà Dương Thị Kim Kiều – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

Ngày 06/5/2025, Ông Đỗ Đức Tuấn - Trưởng Ban Kiểm soát công ty – đã gửi báo cáo Kết quả kiểm soát toàn diện tài chính – đợt 2 năm 2024.

Tôi – Nguyễn Thị Huyền Trang - Thành viên BKS Công ty gửi Kết quả kiểm soát tài chính năm 2024 – Đợt 2 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (SSC) như sau:

1. Hợp đồng hợp tác kinh doanh kho số 3 Tôn thất Thuyết

1.1. Ý kiến của Kiểm soát viên

Ngày 01/11/2024, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn

(Bên A) đã ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 08/HĐHTKD/2024-SSC-HK với Công ty TNHH Đầu tư Hùng Khánh (Bên B) về hợp tác kinh doanh tại địa điểm kho số 3 Tôn Thất Thuyết.

- **Tại Điều 5 của Hợp đồng:**

ĐIỀU 5: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Việc hợp tác theo Hợp đồng này không tạo thành một pháp nhân mới. Các B
2. ên cùng thống nhất rằng Bên B sẽ đại diện cho các Bên để tiến hành kinh doanh, khai thác kho bãi.

3. Hợp đồng kinh doanh tại kho hàng sẽ theo nguyên tắc: Sử dụng con dấu và pháp nhân của Bên B trong mọi giao dịch kinh doanh kho hàng theo quy định của pháp luật; Giao cho Bên B quyền quản lý và điều hành hoạt động.

4. Bên B chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến vận hành kho như điện, nước, điện thoại, nhân công... và chi phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, v.v. trong quá trình hoạt động kinh doanh.

- **Tại Điều 6 của Hợp đồng:**

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC PHÂN CHIA KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TIẾN ĐỘ THANH TOÁN

Hai bên thống nhất phân chia kết quả kinh doanh của việc hợp tác kinh doanh kho hàng theo phương thức như sau:

1. Doanh thu sẽ được bên B cung cấp làm căn cứ tính lợi nhuận hợp tác kinh doanh.

2. Chi phí hoạt động hợp tác kinh doanh sẽ được hai bên đóng góp và làm căn cứ để tính lợi nhuận.

3. Lợi nhuận

- Lợi nhuận sẽ được chia theo tỷ lệ: Bên A được hưởng 50%, Bên B được hưởng 50% trên tổng lợi nhuận sau khi đã thanh toán các chi phí liên quan và hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước.

- Thời điểm chia lợi nhuận vào ngày cuối cùng của mỗi quý.

- Căn cứ theo thỏa thuận tại Điều 5 và Điều 6 Hợp đồng và Khoản 1.6 Điều 44 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày thì Hợp đồng số 08/HĐHTKD/2024-SSC-HK được xác định thuộc trường hợp là BCC chia lợi nhuận sau thuế “a) BCC chia lợi nhuận sau thuế thường là BCC dưới **hình thức hoạt động đồng kiểm soát hoặc do một bên kiểm soát**. Trường hợp BCC chia lợi nhuận sau thuế, các bên phải cử ra một bên để kế toán toàn bộ các giao dịch của BCC, ghi nhận doanh thu, chi phí, theo dõi riêng kết quả kinh doanh của BCC và quyết toán thuế”.

b) Trường hợp BCC quy định chia lợi nhuận sau thuế, bên thực hiện kế toán và quyết toán thuế phải căn cứ vào bản chất của hợp đồng để kế toán một cách phù hợp theo nguyên tắc:

- Nếu BCC quy định các bên khác trong BCC chỉ được phân chia lợi nhuận nếu kết quả hoạt động của BCC có lãi, đồng thời phải gánh chịu lỗ, trường hợp này mặc dù hình thức pháp lý của BCC là chia lợi nhuận sau thuế nhưng bản chất của BCC là chia doanh thu, chi phí, các bên thường phải có quyền, điều kiện, khả năng để đồng kiểm soát hoạt động cũng như dòng tiền của BCC. Bên kế toán và quyết toán thuế phải áp dụng phương pháp kế toán BCC chia doanh thu để ghi nhận doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong kỳ, đồng thời cung cấp bằng chứng về việc quyết toán thuế cho các bên khác, cụ thể:

+ Ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thỏa thuận của BCC; Lãi trên cổ phiếu và các chỉ tiêu phân tích tài chính chỉ được tính đối phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Bên quyết toán thuế cung cấp bản sao các hồ sơ, tài liệu về việc đã thực hiện nghĩa vụ với NSNN của BCC cho các bên trong BCC để phục vụ việc quyết toán thuế của các bên khác trong BCC;

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Bảng cân đối kế toán chỉ bao gồm phần lợi nhuận sau thuế tương ứng của từng bên được hưởng.

+ Các bên khác được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí tương ứng với phần mình được chia từ BCC, báo

cáo cơ quan thuế về việc khoản doanh thu, chi phí này đã được thực hiện nghĩa vụ thuế làm căn cứ điều chỉnh số thuế TNDN phải nộp.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HÙNG KHÁNH
 Add: Tầng 3, Tòa nhà Anh Phú Plaza, 117 - 119 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Tel: 0904 293.262 - Fax: (028) 39.401.045

BẢNG ĐỐI CHIẾU DOANH THU - CHI PHÍ VÀ PHÂN CHIA TỈ LỆ SSC - HÙNG KHÁNH
 Từ 01/11/2024 ĐẾN 31/12/2024

Đơn vị: VND

DOANH THU HỢP TÁC KINH DOANH

1. DOANH THU THÁNG 11:	101.000.000
2. DOANH THU THÁNG 12:	110.000.000

CHI PHÍ HỢP TÁC KINH DOANH

1. CHI PHÍ THÁNG 11

STT	CHI PHÍ	SỐ TIỀN
1	Tiền thuê đất	22.222.080
2	Phân bổ 1 máy vi tính + máy in (12 tháng)	1.000.000
3	Chi phí điện, nước	2.425.000
4	Điện thoại	200.000
	TỔNG	25.847.080

2. CHI PHÍ THÁNG 12

STT	CHI PHÍ	SỐ TIỀN
1	Tiền thuê đất	22.222.080
2	Phân bổ 1 máy vi tính + máy in (12 tháng)	1.000.000
3	Chi phí điện, nước	2.120.000
4	Điện thoại	200.000
5	Pallet gỗ 120.000đ x 50 cái	6.000.000
6	Đồ bảo hộ ATLĐ	1.000.000
	TỔNG	32.542.080

HƯNG KHÁNH TỶ LỆ TRÊN LỢI NHUẬN HỢP TÁC KINH DOANH

		SSC 50%	HÙNG KHÁNH 50%
LỢI NHUẬN T1 = DOANH THU T1 - CHI PHÍ T1	75.152.920	37.576.460	37.576.460
LỢI NHUẬN T12 = DOANH THU T12 - CHI PHÍ T12	77.457.920	38.728.960	38.728.960

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN



Nguyễn Ngọc Chiến

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN QUỐC HÙNG

- Ban Kiểm soát mở rộng hoạt động kiểm tra hoạt động này trong năm 2025, đã yêu cầu Công ty cung cấp hồ sơ, chứng từ có liên quan nhưng chưa được cung cấp.
- Tiền thuê đất phải nộp năm 2024 đối với khu đất số 03 Tôn Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4 là 266.664.960 đồng, tiền thuê đất 1 tháng phân bổ vào chi phí của Công ty SSC là 22.222.080 đồng.

CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC THUẾ QUẬN 4

Số: 5393/TB-CCTQ4

THÔNG BÁO
Về nộp tiền thuê đất kỳ 1 năm 2024

Doanh nghiệp thuê đất: Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
Mã số thuế: 0300424088
Địa chỉ trụ sở: 9 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1.
Địa chỉ khu đất: 3 Tôn Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4

Căn cứ Thông báo số 10691/TB-CTTPHCM ngày 24/6/2024 của Cục Thuế TP.HCM về đơn giá thuê đất, thuế mặt nước đối với khu đất 3 Tôn Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4;
Căn cứ cơ sở trên, tiền thuê đất kỳ 1 năm 2024 đối với khu đất trên được xác định như sau:

Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Đơn giá (đồng/m ² /năm)	Tiền thuê đất phải nộp năm 2024 (đồng)
643 m ²	Kho hàng	414.720	266.664.960 đồng
Tiền thuê đất kỳ 1 phải nộp năm 2024			133.332.480 đồng

Địa điểm nộp: Kho Bạc Nhà Nước Quận 4 - Tài khoản: 71111056284, Tiểu mục: 3601

Thời hạn nộp tiền đối với tiền thuê đất trên chậm nhất là ngày 30/7/2024.
Quá ngày phải nộp theo quy định mà tổ chức thuê đất chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo mức quy định của Luật Quản lý thuế.

Nếu có vướng mắc, đề nghị đơn vị liên hệ trực tiếp với Đội Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế - Trước bạ - Thuế khác, Chi cục Thuế Quận 4, địa chỉ 37/13 Đoàn Như Hải, Phường 13, Quận 4 để được hướng dẫn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 4, ngày 07 tháng 7 năm 2024

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp năm 2024 đối với Khu đất số 03 Tôn Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4 là 2.314.800 đồng, tiền sử dụng đất 1 tháng phân bổ vào chi phí của Công ty SSC là 657.400 đồng. Hiện tại, theo đối chiếu Doanh thu – chi phí hàng tháng giữa SSC (Bên A) và Hùng Khánh (Bên B) thì không tính toán đến chi phí thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

PHIẾU ĐỀ NGHỊ CHI
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2024

Kính gửi:

- Tổng Giám đốc
- Phòng Tài chính & Đầu tư

Số:

Họ, tên người nhận tiền:

Đơn vị:

Nội dung chi:

Chi cục thuế quận 4

Nộp tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2024 lô đất diện tích 643m² địa chỉ 3 Tôn Thất Thuyết, P.18, Quận 4, TP.HCM theo Tờ khai thuế sử dụng đất PNN ngày 18/01/2022 (tiểu mục 1603, kỳ nộp thuế năm 2024)

Số tiền:

2.314.800 đồng

Bằng chữ: Hai triệu ba trăm mười bốn ngàn tám trăm đồng

Hình thức thanh toán:

- Tiền mặt Số tiền

Bằng chữ

- Chuyển khoản ☒

Số tiền 2.314.800 đồng

Bằng chữ: Hai triệu ba trăm mười bốn ngàn tám trăm đồng

- Địa điểm nộp

Kho bạc Nhà nước quận 4

- Tài khoản

7111.1056284

- Tiểu mục

1603

- Chương

558

Kèm theo:

1. Bản sao tờ khai thuế sử dụng đất PNN ngày 18/01/2022 (diện tích đất 643m² địa chỉ 3 Tôn Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4)

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG TCĐT

TP.HCQT

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ



Nguyễn Ngọc Thiện



Nguyễn Thị Thủy Loan



Trương Hoàng Nam



Trương Hoàng Nam

1.2. Kiến nghị của Kiểm soát viên

- Đề nghị Tổng Giám đốc làm việc với Công ty Hùng Khánh **điều chỉnh lại** Bảng đối chiếu doanh thu – chi phí và phân chia tỉ lệ giữa SSC và Hùng Khánh, đảm bảo tuân thủ với Hợp đồng đã ký kết và hướng dẫn tại Điều 44 Thông tư 200/2014/TT-BTC.
- Đề nghị Tổng Giám đốc yêu cầu Công ty Hùng Khánh hoàn trả tiền thuê đất là **44.444.160 đồng** và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là **1.314.800 đồng** của 2 tháng (Tháng 11 và tháng 12 năm 2024).
- Đề nghị Tổng Giám đốc ban hành văn bản quy định rõ trách nhiệm của các phòng ban có liên quan trong việc rà soát, đối chiếu số liệu liên quan quan đến Hợp đồng hợp tác kinh doanh.

2. Về hạch toán chi phí tiền lương

2.1.Ý kiến của Kiểm soát viên

- Hiện tại, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty chưa được ĐHĐCĐ thông qua.
- Công ty SSC đang thực hiện tạm chi bổ sung lương, tạm chi hợp mặt cuối năm, tiền thưởng Tết dương lịch với nguồn chi là từ Quỹ lương năm 2024. Tuy nhiên, Quỹ lương năm 2024 chưa được sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế quản lý tài chính Công ty.

2.2.Kiến nghị của Kiểm soát viên

- Đề nghị Công ty trích chi phí tiền lương và chi tiền lương theo đúng Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế quản lý tài chính Công ty.

3. Về hạch toán chi phí tiếp khách

3.1.Ý kiến kiểm soát viên

- Các hồ sơ thanh toán chi phí tiếp khách không có Tờ trình tiếp khách được phê duyệt mà chỉ có đề nghị thanh toán, hóa đơn giá trị gia tăng, tra cứu thông tin nhà cung cấp trên trang web của Cơ quan thuế, cụ thể các hồ sơ sau:
- Ngày 03/10/2024, Bà Võ Thị Thanh Tuyền – Phòng HCQT đề nghị thanh toán chi phí tiếp khách số tiền là 13.694.000 đồng với nội dung là tiền đi công tác tiếp khách, Hóa đơn GTGT số 8703 ngày 27/09/2024 của Công ty Cổ phần ẩm thực Thái 5 có địa chỉ: Số 3, ngõ Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Hồ sơ thanh toán không có quyết định của cấp có thẩm quyền cử đi công tác.
- Ngày 22/10/2024, Ông Trương Hoàng Nam – Phòng HCQT đề nghị thanh toán chi phí tiếp khách số tiền là 12.214.320 đồng cho hóa đơn GTGT số 00000446, ký hiệu 1C24MCL ngày 19/10/2024 và hóa đơn GTGT số 143, ký hiệu 1C24THA ngày 10/10/2024. Hồ sơ thanh toán không có Tờ trình tiếp khách được phê duyệt.

- Vấn đề về thanh toán chi phí tiếp khách nhưng không có Tờ trình tiếp khách được phê duyệt đã được Kiểm soát viên đề cập ở Điểm 1 - kiểm soát 9 tháng năm 2024.

3.2. Kiến nghị của kiểm soát viên

- Đề nghị công ty bổ sung Tờ trình thanh toán chi phí tiếp khách đã được phê duyệt đối với các hồ sơ thanh toán chi phí tiếp khách, Quyết định của cấp có thẩm quyền cử đi công tác để đảm bảo “chi phí tiếp khách thực tế phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh” của doanh nghiệp thì mới đáp ứng một trong các điều kiện về chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN phải nộp cho nhà nước”.

4. Về hạch toán chi phí được trừ khi quyết toán thuế TNDN

4.1. Ý kiến của Kiểm soát viên

Theo Tờ khai Quyết toán thuế TNDN năm 2024 lần đầu ngày 27 tháng 3 năm 2024, các khoản chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế là **1.321.286.745 đồng**, cụ thể gồm:

- Chi phí khấu hao bãi Container rộng 6480m² do chưa có Biên bản nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng: 223.696.068 đồng;
- Chi phí đầu tư, sửa chữa bãi 6.480m² không đầy đủ hồ sơ (do chưa có Biên bản nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng): 137.037.264 đồng;
- Chi phí cảng phí, đại lý phí: 478.235.000 đồng;
- Chi phí giao nhận hàng hóa: 194.050.000 đồng;
- Chi phí tiền chậm nộp thuế (VAT, TNDN): 7.589.716 đồng;
- Các chi phí khác: 280.678.700 đồng.

Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi **nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:**

- a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt”.

Như vậy, các khoản chi phí không được trừ do công ty tự xác định là **1.321.286.745 đồng** không thỏa mãn các điều kiện được quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015.

4.2. Kiến nghị của Kiểm soát viên

- Đối với chi phí bị loại trừ liên quan đến Bãi container rộng 6.480m² là 360.733.329 đồng (223.696.068 đồng + 137.037.264 đồng), đề nghị bổ sung Biên bản nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng để đảm bảo chi phí trên là chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN hàng năm. Hiện tại, đơn vị đang phải tự loại trừ chi phí này trên Tờ khai quyết toán thuế TNDN hàng năm.
- Đối với các chi phí khác, đề nghị TGD chỉ đạo bộ phận chuyên môn tìm kiếm, lựa chọn sử dụng dịch vụ, hàng hóa của các nhà cung cấp có đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 để Công ty tối ưu hóa nghĩa vụ thuế TNDN, từ đó tăng lợi nhuận sau thuế, quyền lợi cho các cổ đông.

5. Về xử lý khắc phục các tồn tại của Đội xe tại Trung tâm kho vận (TTKV)

5.1. Ý kiến của Kiểm soát viên

- Trong kỳ kiểm soát tài chính toàn diện đợt 1 năm 2024, Ban kiểm soát đã gửi kết quả kiểm soát trong đó kiến nghị cấp bách về tình hình tài chính, công nợ, quản lý của Đội xe Container tại Trung Tâm kho Vận (TTKV).

🔧 Về vấn đề thu hồi công nợ của đội xe

- Ngày 17/1/2025, Tổng Giám đốc đã tổ chức cuộc họp về công tác thu hồi công nợ, nhiên liệu của đội xe đầu kéo container, xem xét, xử lý trách nhiệm. Theo

nội dung kết luận của cuộc họp: Ông Nguyễn Văn Dũng có trách nhiệm thu hồi công nợ, đền bù cho Công ty đối với khoản công nợ mà khách hàng không có xác nhận nợ hợp pháp tính đến thời điểm ngày 17/1/2025. Chậm nhất đến ngày 25/3/2025, ông Nguyễn Văn Dũng phải có trách nhiệm nộp 40% số tiền công nợ không có xác nhận nợ cho Công ty. Đến ngày 25/6/2025 phải hoàn tất bồi thường toàn bộ số tiền công nợ không có xác nhận cho Công ty”.

- Qua kiểm tra, Kiểm soát viên chưa thấy hồ sơ, chứng từ thể hiện Ông Dũng đã thực hiện theo đúng nội dung kết luận của cuộc họp liên quan đến xử lý công nợ phải thu khách hàng của đội xe đầu kéo Container.

⚡ Về vấn đề xử lý tiền dầu của đội xe

- Ngày 17/1/2025, Tổng Giám đốc đã tổ chức cuộc họp về công tác thu hồi công nợ, nhiên liệu của đội xe đầu kéo Container, xem xét, xử lý trách nhiệm. Theo nội dung kết luận của cuộc họp: Đến ngày 27/2/2025, ông Nguyễn Văn Dũng phải có trách nhiệm bồi thường 50% số tiền thiệt hại về nhiên liệu dầu, tương đương số tiền 195.863.200 đồng. Đến ngày 27/4/2025, ông Nguyễn Văn Dũng có trách nhiệm bồi thường phần còn lại, tương đương với số tiền là 195.863.200 đồng”. Qua kiểm tra, Kiểm soát viên chưa thấy hồ sơ, chứng từ thể hiện ông Dũng đã thực hiện theo đúng nội dung kết luận của cuộc họp liên quan đến xử lý nhiên liệu của đội xe đầu kéo Container.
- Đến thời điểm ngày 31/12/2024, Công ty **chưa xử lý chênh lệch** giữa số lượng dầu tồn kho thực tế và số lượng dầu tồn kho trên sổ sách kế toán. Vì vậy, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2024 sẽ bị ảnh hưởng.

5.2. Kiến nghị của Kiểm soát viên

- Đề nghị công ty cung cấp các chứng từ, hồ sơ thể hiện việc ông Nguyễn Văn Dũng đã **thực hiện đầy đủ** các nội dung theo Kết luận tại Biên bản cuộc họp ngày 17/1/2024. Trường hợp, ông Nguyễn Văn Dũng chưa thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung kết luận, đề nghị Công ty thực hiện các

biện pháp cần thiết, phù hợp theo quy định pháp luật để ông Nguyễn Văn Dũng phải thực hiện theo đúng nội dung kết luận trong Biên bản họp ngày 17/1/2024.

- Đề nghị Công ty xử lý số chênh lệch giữa số lượng dầu tồn kho thực tế và số lượng dầu tồn kho trên sổ sách kế toán.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2025

Thành viên Ban Kiểm soát



Nguyễn Thị Huyền Trang